

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---



# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: LUẬT**

**Sinh viên: Nguyễn Tuấn Quang Sơn**

**HẢI PHÒNG – 2025**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---

**TAI NẠN LAO ĐỘNG TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ CÁC  
GIẢI PHÁP CẢI THIỆN AN TOÀN LAO ĐỘNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: LUẬT**

**Sinh viên: Nguyễn Tuấn Quang Sơn  
Giảng viên hướng dẫn: TS. Lê Thu Trang**

**HẢI PHÒNG – 2025**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Tuấn Quang Sơn

Mã SV: 2212901008

Lớp : PL2601

Ngành : Luật

Tên đề tài: Tai nạn lao động tại Việt Nam: Thực trạng và các giải pháp cải thiện an toàn lao động

# **NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI**

## **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp**

Đề tài tập trung nghiên cứu, làm rõ cơ sở lý luận về tai nạn lao động và an toàn lao động theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. Nhiệm vụ đặt ra là phải hệ thống hóa các khái niệm và làm rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên liên quan theo khuôn khổ pháp luật hiện hành. Song song với đó đề tài sẽ tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về an toàn lao động. Cuối cùng dựa trên kết quả phân tích lý luận và đánh giá thực tiễn thi hành để đề xuất các giải pháp và kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, phòng ngừa tai nạn lao động.

## **2. Các tài liệu, số liệu cần thiết**

Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và các nghị định, nghị quyết, thông báo liên quan đến tai nạn lao động, các công ước quốc tế, báo quốc tế, bài viết khoa học liên quan đến số liệu thống kê phục vụ phân tích, nghiên cứu nội dung khóa luận.

## **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp**

Công ty Luật TNHH MTV Investco

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

**Họ và tên** : Lê Thu Trang  
**Học hàm, học vị** : Tiến sĩ  
**Cơ quan công tác** : Trường Đại học Hải Phòng  
**Nội dung hướng dẫn:**

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày ..... tháng ..... năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày ..... tháng ..... năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Giảng viên hướng dẫn*

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2025*

**XÁC NHẬN CỦA KHOA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: .....

Đơn vị công tác: *Đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng*

Họ và tên sinh viên: ..... Chuyên ngành: .....

Đề tài tốt nghiệp: .....

Nội dung hướng dẫn: .....

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

.....  
.....  
.....

**2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

.....  
.....  
.....

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm .....*

**Giảng viên hướng dẫn**



## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	1
LỜI CẢM ƠN .....	2
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....	3
DANH MỤC BẢNG BIỂU .....	4
PHẦN MỞ ĐẦU .....	5
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	5
2. Mục đích nghiên cứu .....	6
3. Câu hỏi nghiên cứu.....	6
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	7
5. Phương pháp nghiên cứu .....	7
6. Nội dung của khóa luận .....	7
PHẦN NỘI DUNG .....	8
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TAI NẠN LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG.....</b>	<b>8</b>
<b>1.1. Khái niệm và phân loại tai nạn lao động.....</b>	<b>8</b>
<b>1.1.1. Định nghĩa tai nạn lao động .....</b>	<b>8</b>
<i>1.1.1.1. Theo Công ước ILO số 155 (1981) .....</i>	<i>8</i>
<i>1.1.1.2. Theo Luật an toàn, vệ sinh lao động Việt Nam 2015 .....</i>	<i>10</i>
<i>1.1.1.3. So sánh định nghĩa quốc tế và Việt Nam.....</i>	<i>11</i>
<b>1.1.2. Phân loại tai nạn lao động .....</b>	<b>13</b>
<i>1.1.2.1. Theo mức độ .....</i>	<i>13</i>
<i>1.1.2.2. Theo nguyên nhân.....</i>	<i>14</i>
<i>1.1.2.3. Theo ngành nghề .....</i>	<i>15</i>
<b>1.1.3. Định nghĩa an toàn lao động.....</b>	<b>17</b>
<i>1.1.3.1. Định nghĩa an toàn lao động.....</i>	<i>17</i>

1.1.3.2. Khung lý thuyết “Tam giác an toàn” .....	18
1.1.3.3. Vai trò an toàn lao động.....	20
<b>1.2. Những nguyên nhân và hậu quả của tai nạn lao động.....</b>	<b>22</b>
<b>1.2.1. Nguyên nhân từ phía người lao động .....</b>	<b>22</b>
1.2.1.1. Thiếu kiến thức, ý thức chấp hành quy định an toàn lao động chưa tốt .....	22
1.2.1.2. Vi phạm quy trình làm việc.....	22
1.2.1.3. Yếu tố sức khỏe, tâm lý của người lao động.....	23
<b>1.2.2. Nguyên nhân từ phía người sử dụng lao động.....</b>	<b>23</b>
1.2.2.1. Thiếu đầu tư cho công tác an toàn lao động .....	24
1.2.2.2. Quản lý an toàn lao động lỏng lẻo .....	25
1.2.2.3. Điều kiện kỹ thuật vật tư làm việc không đảm bảo .....	26
<b>1.2.3. Nguyên nhân khách quan .....</b>	<b>27</b>
1.2.3.1. Ảnh hưởng bởi tự nhiên .....	27
1.2.3.2. Tai nạn từ máy móc, thiết bị tại nơi làm việc .....	27
<b>1.2.4. Hậu quả của tai nạn lao động.....</b>	<b>28</b>
1.2.4.1. Hậu quả về con người .....	28
1.2.4.2. Hậu quả về mặt kinh tế, xã hội .....	28
<b>1.3. Khung pháp lý và mô hình quốc tế.....</b>	<b>29</b>
<b>1.3.1. Tiêu chuẩn quốc tế.....</b>	<b>29</b>
1.3.1.1. Công ước ILO 155 và 187 .....	29
1.3.1.2. OSHA (Mỹ) .....	31
1.3.1.3. EU-OSHA .....	35
<b>1.3.2. Pháp luật Việt Nam .....</b>	<b>37</b>
1.3.2.1. Luật an toàn, vệ sinh lao động Việt Nam 2015 .....	37
1.3.2.2. Nghị định 44/2016/NĐ-CP.....	37
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TAI NẠN LAO ĐỘNG TẠI VIỆT NAM .....</b>	<b>39</b>

<b>2.1. Tổng quan tình hình lao động và ATLĐ</b> .....	39
<b>2.1.1. Đặc điểm lực lượng lao động</b> .....	39
2.1.1.1. Quy mô lực lượng lao động .....	39
2.1.1.2. Cơ cấu ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ .....	42
2.1.1.3. Lao động tự do.....	45
<b>2.1.2. Chương trình quốc gia</b> .....	46
2.1.2.1. Tháng hành động an toàn lao động.....	46
2.1.2.2. Chiến lược quốc gia và mục tiêu về an toàn lao động .....	47
<b>2.1.3. So sánh quốc tế</b> .....	48
2.1.3.1. Tỷ lệ tai nạn lao động của Việt Nam với ASEAN và ILO.....	48
2.1.3.2. Bài học từ Nhật Bản, Singapore về tai nạn lao động.....	50
<b>2.2. Thống kê tai nạn lao động giai đoạn 2020-2025</b> .....	53
<b>2.2.1. Số lượng vụ việc</b> .....	53
2.2.1.1. Từ năm 2020 đến 2022 .....	53
2.2.1.2. Từ năm 2023 đến 2024 .....	58
2.2.1.3. 6 tháng đầu 2025 .....	62
<b>2.2.2. Phân bố theo ngành</b> .....	63
2.2.2.1. Xây dựng.....	63
2.2.2.2. Công nghiệp.....	64
2.2.2.3. Nông nghiệp.....	64
<b>2.2.3. Xu hướng biến động</b> .....	65
2.2.3.1. Năm 2020 đến 2024.....	65
2.2.3.2. Giảm đầu 2025 .....	66
2.2.3.3. Dự báo khi tiếp tục duy trì các biện pháp an toàn lao động.....	66
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM CẢI THIỆN AN TOÀN LAO ĐỘNG TẠI VIỆT NAM</b> .....	67
<b>3.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật và các chính sách</b> .....	67

<b>3.1.1. Về pháp lý và quản lý</b> .....	67
3.1.1.1. Hoàn thiện Luật an toàn, vệ sinh lao động Việt Nam 2015 .....	67
3.1.1.2. Tăng cường chế tài xử phạt vi phạm .....	67
3.1.1.3. Tăng cường kiểm tra doanh nghiệp.....	68
3.1.1.4. Đồng bộ hóa giữa Trung ương và địa phương .....	68
<b>3.1.2. Về đào tạo và nhận thức</b> .....	69
3.1.2.1. Đào tạo bắt buộc .....	69
3.1.2.2. Giáo dục nghề nghiệp.....	70
3.1.2.3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người lao động.....	71
<b>3.1.3. Về kỹ thuật và công nghệ</b> .....	71
3.1.3.1. Trang bị công nghệ hiện đại.....	71
3.1.3.2. Thiết bị bảo hộ.....	73
3.1.3.3. Kiểm định máy móc .....	73
<b>3.1.4. Tham gia của doanh nghiệp và người lao động</b> .....	74
3.1.4.1. Văn hóa an toàn lao động .....	74
3.1.4.2. Báo cáo rủi ro qua ứng dụng .....	75
3.1.4.3. Thưởng phạt cho người lao động khi tuân thủ hoặc vi phạm .....	75
<b>3.2. Kiến nghị hoàn thiện</b> .....	76
<b>3.2.1. Đối với Chính phủ</b> .....	76
3.2.1.1. Tăng ngân sách cho chương trình về an toàn lao động.....	76
3.2.1.2. Hợp tác quốc tế để chuyển giao công nghệ.....	76
3.2.1.3. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ.....	76
<b>3.2.2. Đối với doanh nghiệp</b> .....	77
3.2.2.1. Đầu tư an toàn lao động.....	77
3.2.2.2. Bảo hiểm tai nạn lao động.....	77
3.2.2.3. Hợp tác công đoàn .....	78
<b>3.2.3. Đối với người lao động và công đoàn</b> .....	78

3.2.3.1. <i>Vai trò công đoàn</i> .....	78
3.2.3.2. <i>Quỹ hỗ trợ cho người lao động</i> .....	78
<b>3.3. Hướng nghiên cứu tiếp theo</b> .....	79
<b>3.3.1. Đánh giá hiệu quả giải pháp</b> .....	79
3.3.1.1. <i>Đo lường tai nạn lao động sau năm 2025</i> .....	79
3.3.1.2. <i>So sánh hiệu quả giữa các ngành</i> .....	79
3.3.1.3. <i>Đánh giá chi phí, lợi ích của giải pháp</i> .....	80
<b>3.3.2. Nghiên cứu chuyên sâu</b> .....	81
3.3.2.1. <i>Tai nạn lao động trong nền kinh tế số</i> .....	81
3.3.2.2. <i>Tác động của công nghệ 4.0 đến an toàn lao động</i> .....	81
3.3.2.3. <i>Rủi ro tai nạn lao động ở lao động tự do</i> .....	82
<b>KẾT LUẬN</b> .....	84
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	86

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi dưới sự hướng dẫn của TS. Lê Thu Trang.

Tôi xin cam đoan rằng, toàn bộ dữ liệu và kết quả nghiên cứu được trình bày trong Tiểu luận tốt nghiệp với đề tài Tai nạn lao động tại Việt Nam: Thực trạng và các giải pháp cải thiện an toàn lao động là hoàn toàn trung thực, khách quan và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu nào khác. Tôi đã kiểm tra và xác nhận tính chính xác của tất cả các nguồn dữ liệu, số liệu, hình ảnh, bảng biểu và trích dẫn được sử dụng. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự trung thực, tính hợp pháp và tính khoa học của các nội dung được trình bày trong bài tiểu luận này.

Tiểu luận này được hình thành dựa trên quá trình nghiên cứu và thu thập dữ liệu, phân tích của cá nhân tôi. Mọi ý tưởng và lập luận, kết quả, kết luận đều xuất phát từ sự nỗ lực và tư duy độc lập của bản thân tôi. Mọi thông tin, dữ liệu, hình ảnh, lý thuyết được tham khảo từ các công trình nghiên cứu, sách báo, tạp chí, trang web hoặc bất kỳ nguồn tài liệu nào khác đều đã được tôi trích dẫn nguồn gốc một cách đầy đủ và chính xác theo quy định về đạo đức nghiên cứu khoa học. Tôi không sử dụng bất kỳ tài liệu, số liệu hay ý tưởng nào của người khác mà không ghi rõ nguồn trích dẫn. Tôi không sao chép hoặc mô phỏng bất kỳ phần nào của các công trình nghiên cứu trước đây mà không có sự thừa nhận rõ ràng bằng hình thức trích dẫn.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến cô Lê Thu Trang đã tận tình chỉ dẫn và hỗ trợ tôi trong suốt quá trình thực hiện nghiên cứu. Tuy nhiên mọi lỗi sai về nội dung và cách trình bày đều thuộc về trách nhiệm cá nhân tôi.

Tôi xin cam kết bảo vệ và chịu trách nhiệm về tính xác thực của nghiên cứu này trước Hội đồng chấm thi và trước Nhà trường.

Xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên thực hiện  
Nguyễn Tuấn Quang Sơn

## LỜI CẢM ƠN

Với lòng biết ơn sâu sắc và sự trân trọng vô hạn, tôi xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành nhất đến tất cả các cá nhân và tập thể đã tận tình giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi và đóng góp quý báu để tôi có thể hoàn thành bài tiểu luận này.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành nhất đến cô giáo TS. Lê Thu Trang, người đã trực tiếp hướng dẫn tôi trong suốt quá trình thực hiện đề tài “*Tai nạn lao động tại Việt Nam: Thực trạng và các giải pháp cải thiện an toàn lao động*”. Cô không chỉ truyền đạt những kiến thức chuyên môn sâu rộng mà còn luôn tận tâm chỉ bảo, định hướng nghiên cứu và dành thời gian quý báu để chỉnh sửa, góp ý chi tiết cho từng phần của bài tiểu luận. Những lời khuyên và sự động viên kịp thời của cô chính là nguồn động lực to lớn giúp tôi vượt qua những khó khăn, dỡ bỏ ban đầu để làm việc một cách nghiêm túc và có trách nhiệm nhất. Tôi xin kính chúc cô luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và gặt hái thêm nhiều thành công trong sự nghiệp giáo dục cao quý của mình.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến ban giám hiệu trường đại học quản lý và công nghệ Hải Phòng. Ban Chủ nhiệm khoa quản trị kinh doanh và toàn thể quý thầy, cô đã tạo ra môi trường học tập và nghiên cứu chuyên nghiệp, cung cấp đầy đủ tài liệu, trang thiết bị và truyền đạt những kiến thức nền tảng vô cùng quý giá trong suốt thời gian tôi theo học. Những kiến thức đó là hành trang vững chắc là cơ sở lý luận và thực tiễn để tôi có thể tiếp cận và hoàn thành đề tài tiểu luận này.

Mặc dù đã dành nhiều thời gian, công sức và nỗ lực để hoàn thành bài tiểu luận với sự nhiệt huyết và nghiêm túc cao nhất nhưng do kiến thức và kinh nghiệm bản thân còn nhiều hạn chế bài viết chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót và khiếm khuyết. Tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp nhận xét quý báu từ quý thầy, cô để bài tiểu luận này được hoàn chỉnh hơn đồng thời giúp tôi tích lũy thêm kinh nghiệm cho những nghiên cứu sau này.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Trân trọng,  
Nguyễn Tuấn Quang Sơn

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

### TÊN VIẾT TẮT

TNLĐ

ATLĐ

ILO

NLĐ

NSDLĐ

OSHA

### TÊN ĐẦY ĐỦ

Tai nạn lao động

An toàn lao động

Tổ chức Lao động Quốc tế

Người lao động

Người sử dụng lao động

Cơ quan An toàn Nghề nghiệp và Sức khỏe Hoa Kỳ

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

<i>Bảng 1: So sánh tỷ lệ tử vong do tai nạn lao động (ca/100.000 lao động).....</i>	<i>49</i>
<i>Bảng 2: Tình hình TNLD năm 2020 khu vực có quan hệ lao động.....</i>	<i>64</i>
<i>Bảng 3: Tình hình TNLD năm 2020 đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.....</i>	<i>65</i>
<i>Bảng 4: Tình hình TNLD năm 2021 khu vực có quan hệ lao động.....</i>	<i>66</i>
<i>Bảng 5: Tình hình TNLD năm 2021 đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.....</i>	<i>66</i>
<i>Bảng 6: Tình hình TNLD năm 2022 khu vực có quan hệ lao động.....</i>	<i>67</i>
<i>Bảng 7: Tình hình TNLD năm 2022 đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.....</i>	<i>68</i>
<i>Bảng 8: Tình hình TNLD năm 2023 khu vực có quan hệ lao động.....</i>	<i>69</i>
<i>Bảng 9: Tình hình TNLD năm 2023 đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.....</i>	<i>69</i>
<i>Bảng 10: Tình hình TNLD năm 2024 khu vực có quan hệ lao động.....</i>	<i>70</i>
<i>Bảng 11: Tình hình TNLD năm 2024 đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.....</i>	<i>71</i>
<i>Bảng 12: Tình hình TNLD 6 tháng đầu năm 2025 khu vực có quan hệ lao động.....</i>	<i>72</i>
<i>Bảng 13: Tình hình TNLD 6 tháng đầu năm 2025 đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.....</i>	<i>72</i>

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực trạng tai nạn lao động tại Việt Nam trong những năm gần đây vẫn đang diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Các số liệu thống kê cho thấy số vụ và mức độ nghiêm trọng của các vụ TNLD (tai nạn lao động) vẫn còn ở mức cao đáng báo động. Tình trạng này gây ra những tổn thất khổng lồ và không thể bù đắp về sinh mạng, sức khỏe của người lao động, đồng thời làm thiệt hại lớn về tài sản xã hội và uy tín của doanh nghiệp. Đây không chỉ là vấn đề kinh tế mà còn là vấn đề nhân đạo, đòi hỏi sự quan tâm và can thiệp kịp thời ở cấp độ quốc gia.

TNLD tác động trực tiếp và tiêu cực đến hiệu quả kinh tế vĩ mô và năng suất lao động của từng doanh nghiệp. Khi một vụ tai nạn xảy ra chi phí y tế khổng lồ, bồi thường cho người bị nạn và các khoản trợ cấp khác không chỉ gây áp lực tài chính lớn lên doanh nghiệp mà còn tiêu tốn nguồn lực của quỹ bảo hiểm xã hội. Quan trọng hơn sự gián đoạn trong quá trình sản xuất việc tạm dừng công việc để điều tra tai nạn, đào tạo và thay thế nhân sự bị thương là những yếu tố trực tiếp kìm hãm tốc độ sản xuất và làm giảm năng suất lao động một cách đáng kể. Về lâu dài môi trường làm việc không an toàn sẽ làm giảm động lực tạo ra tâm lý bất an cho người lao động từ đó ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế trên trường quốc tế. Việc giảm thiểu TNLD là một trong những yếu tố then chốt để đảm bảo sự phát triển kinh tế nhanh hiệu quả và bền vững của đất nước.

Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu đồng thời tham gia và phê chuẩn nhiều công ước quốc tế quan trọng liên quan đến quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động. Việc nghiên cứu sâu và đề xuất các giải pháp cải thiện ATLD (an toàn lao động) là yêu cầu bắt buộc để thực thi hiệu quả các cam kết quốc tế. Điều này thể hiện trách nhiệm của quốc gia trong việc xây dựng một môi trường làm việc an toàn đảm bảo các quyền lợi cơ bản của người lao động được tôn trọng theo tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời việc này cũng giúp hoàn thiện hệ thống pháp luật trong nước về an toàn lao động giúp đảm bảo tính đồng bộ và khả thi của các quy định.

Việc đi sâu phân tích thực trạng TNLD nhận diện các ngành nghề, lĩnh vực và nguyên nhân cốt lõi dẫn đến tai nạn như ý thức tuân thủ, sự thiếu hụt về trang thiết bị bảo

hộ, hay lỗ hổng trong quy trình quản lý an toàn mang ý nghĩa khoa học vô cùng quan trọng. Tóm lại, việc nghiên cứu đề tài này là một yêu cầu tất yếu và cấp bách vừa mang tính nhân văn sâu sắc vừa có giá trị kinh tế và pháp lý to lớn góp phần thiết thực vào sự phát triển bền vững và thịnh vượng của Việt Nam.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích bài nghiên cứu giúp đánh giá toàn diện về tình hình tai nạn lao động ở Việt Nam trong giai đoạn gần đây để nhận diện nguyên nhân cốt lõi và đề xuất hệ thống các giải pháp khả thi nhằm giảm thiểu số lượng và mức độ nghiêm trọng của các vụ TNLD qua đó cải thiện điều kiện và nâng cao văn hóa an toàn lao động tại các cơ sở sản xuất kinh doanh.

### **Nghiên cứu sẽ tập trung vào các chi tiết sau:**

Thu thập và phân tích số liệu thống kê về số vụ TNLD, số người chết, số người bị thương, ngành nghề và khu vực xảy ra tai nạn để xác định các xu hướng và điểm nóng về ATLD ở Việt Nam.

Phân tích, đánh giá hiệu quả của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật an toàn, vệ sinh lao động và các Nghị định liên quan trong việc phòng ngừa và xử lý TNLD.

### **Phân loại và chỉ ra các nguyên nhân chính dẫn đến TNLD gồm:**

Thiết bị máy móc không đảm bảo an toàn, quy trình làm việc không chuẩn.

Tổ chức quản lý thiếu sót trong đào tạo, giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm.

Nguyên nhân do người lao động thiếu ý thức không tuân thủ quy trình tâm lý chủ quan.

### **Đề xuất và giải pháp:**

Đề xuất các kiến nghị nhằm hoàn thiện và tăng cường hiệu lực thi hành của hệ thống pháp luật về ATLD.

Đưa ra các biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng công tác quản lý ATLD tại doanh nghiệp như đào tạo, huấn luyện và kiểm tra cơ sở vật chất định kỳ. Chuyển giao các giải pháp kỹ thuật tiên tiến nhằm cải tiến điều kiện làm việc, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động.

## **3. Câu hỏi nghiên cứu**

*Thực trạng tai nạn lao động tại Việt Nam trong giai đoạn 2020-2025 diễn biến như thế nào về số lượng, mức độ nghiêm trọng và thiệt hại?*

*Ngành nghề nào đang có tỷ lệ và mức độ nghiêm trọng về TNLD cao nhất?*

*Những nguyên nhân chính nào dẫn đến các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng phổ biến ở Việt Nam?*

*Pháp luật về ATLĐ hiện hành đã thực sự tạo ra được hành lang pháp lý vững chắc để phòng ngừa TNLD chưa và những vấn đề nào cần được khắc phục?*

*Doanh nghiệp cần thực hiện những biện pháp quản lý kỹ thuật và giáo dục nào để nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ quy trình an toàn của người lao động?*

*Việt Nam có thể học hỏi và áp dụng những kinh nghiệm nào của các quốc gia, doanh nghiệp tiên tiến trên thế giới trong việc kiểm soát và phòng tránh TNLD?*

*Nếu áp dụng đồng bộ các giải pháp đề xuất liệu tỷ lệ và mức độ nghiêm trọng của TNLD tại Việt Nam có thể giảm thiểu một cách đáng kể trong 5 năm tiếp theo không?*

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Khóa luận nghiên cứu vấn đề an toàn lao động dưới góc độ pháp luật, cụ thể là các vấn đề về tai nạn lao động xảy ra tại các cơ sở sản xuất kinh doanh ở Việt Nam, các nguyên nhân dẫn đến tai nạn lao động và đề xuất các giải pháp cải thiện nhằm nâng cao an toàn cho người lao động.

Khóa luận tập trung vào việc mô tả và phân tích thực trạng tại nạn lao động, nhận diện các nguyên nhân chính và hạn chế trong công tác an toàn lao động tại các doanh nghiệp và đánh giá hệ thống pháp luật hiện hành về an toàn lao động đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện an toàn cho người lao động.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp phân tích

Phương Pháp thống kê

Phương pháp so sánh

Phương pháp nghiên cứu điển hình

Phương pháp tổng hợp

#### **6. Nội dung của khóa luận**

Ngoài phần Mở đầu, phần nội dung, kết luận, tài liệu tham khảo, nội dung khóa luận được kết cấu thành 03 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về tai nạn lao động và an toàn lao động

Chương 2: Thực trạng tai nạn lao động tại Việt Nam

Chương 3: Một số biện pháp nhằm cải thiện an toàn lao động tại Việt Nam

## PHẦN NỘI DUNG

### CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TAI NẠN LAO ĐỘNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

#### 1.1. Khái niệm và phân loại tai nạn lao động

##### 1.1.1. Định nghĩa tai nạn lao động

###### 1.1.1.1. Theo Công ước ILO số 155 (1981)

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển kinh tế việc làm bảo vệ an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động ngày càng trở nên cấp thiết. Công ước số 155 của ILO (Tổ chức Lao động Quốc tế) được thông qua vào năm 1981 là một sự kiện quan trọng nhằm thiết lập các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn lao động. Mục tiêu chính của Công ước không phải là cung cấp một định nghĩa pháp lý đơn lẻ cho tai nạn lao động mà là thiết lập một khuôn khổ toàn diện và có hệ thống để nhằm phòng ngừa các tai nạn và các tổn thương sức khỏe phát sinh từ công việc. Bằng cách tập trung vào hệ thống quốc gia, trách nhiệm của người sử dụng lao động và quyền của người lao động. Công ước 155 định nghĩa tai nạn lao động thông qua phạm vi phòng ngừa tai nạn lao động và trách nhiệm pháp lý thay vì một thuật ngữ cố định. Điều đáng chú ý là Công ước đã không định nghĩa cụ thể tai nạn lao động mà để việc này cho luật pháp quốc gia của các nước thành viên khi họ tham gia và phê chuẩn Công ước. Phương pháp tiếp cận này nhằm đảm bảo tính linh hoạt cho phép các quốc gia phát triển các định nghĩa phù hợp với hệ thống pháp luật riêng nhưng vẫn phải đáp ứng được tinh thần bảo vệ toàn diện của Công ước.

Định nghĩa tai nạn lao động được suy ra rõ ràng từ các nguyên tắc cơ bản của Công ước nhằm yêu cầu các quốc gia thành viên mở rộng chính sách an toàn lao động đến tất cả các ngành hoạt động kinh tế và tất cả người lao động quy định tại Điều 1 và Điều 4 của Công ước. Điều này ngụ ý rằng bất kỳ sự kiện nào gây tổn thương cho người lao động trong phạm vi công việc đều phải được xem xét và xử lý theo pháp luật quốc gia.

Công ước số 155 tập trung vào việc thiết lập khuôn khổ chính sách quốc gia nhằm phòng ngừa tai nạn và tổn thương sức khỏe. Khoản 2 Điều 4 mục II của Công ước đã nêu rõ trọng tâm:

*“2. Mục đích của chính sách quốc gia là phòng ngừa tai nạn lao động và những tổn thương về sức khỏe phát sinh do công việc, có liên quan tới công việc hoặc trong khi tiến hành*

*công việc, bằng cách giảm đến mức thấp nhất, trong điều kiện thực tế cho phép, những nguyên nhân rủi ro vốn có trong môi trường làm việc”<sup>1</sup>.*

Công ước 155 tập trung vào việc người sử dụng lao động phải có nhiệm vụ thông báo, ghi nhận và thống kê về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các tổn thương khác về sức khỏe phát sinh trong quá trình hoặc có liên quan đến công việc. Vấn đề này được quy định tại Điều 11 mục III của Công ước 155 như sau:

*“a) Ở những nơi mà tính chất và mức độ rủi ro đòi hỏi, phải xác định các điều kiện quy định về thiết kế, xây dựng và bố trí các cơ sở sản xuất, bắt đầu vận hành, sửa chữa có tác động lớn và những sự thay đổi mục đích hoạt động của các cơ sở, mức độ an toàn của các thiết kế kỹ thuật được sử dụng cũng như việc áp dụng các quy trình do các nhà chức trách có thẩm quyền ấn định;*

*b) Phải xác định các quá trình sản xuất, các chất có tác nhân nguy hiểm mà việc tiếp xúc phải bị cấm, bị hạn chế, phải xin phép hoặc chịu sự kiểm soát của một hoặc nhiều nhà chức trách có thẩm quyền. Những tác động có hại tới sức khỏe do phải tiếp xúc đồng thời với nhiều chất hoặc nhiều tác nhân phải được xem xét đến;*

*c) Phải xác lập và thực hiện các thủ tục khai báo tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, do người sử dụng lao động tiến hành, và khi cần thiết, có thể do các cơ quan bảo hiểm hoặc các cơ quan liên quan trực tiếp tiến hành, và phải có thống kê hàng năm về tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp;*

*d) Phải tiến hành điều tra trong các trường hợp các tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc các trường hợp tổn thương sức khỏe khác xảy ra trong quá trình làm việc hoặc do liên quan đến công việc, cho thấy tình hình đang trở nên nghiêm trọng;*

*đ) Hàng năm phải xuất bản các thông tin về các biện pháp đã sử dụng nhằm thực hiện chính sách nêu trong Điều 4, Công ước này, về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các trường hợp vụ tổn thương sức khỏe khác xảy ra trong quá trình làm việc hoặc do liên quan đến công việc;*

---

<sup>1</sup> Khoản 2, Điều 4, Mục II Công ước số 155 quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và môi trường lao động, truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Cong-uoc-155-an-toan-lao-dong-ve-sinh-lao-dong-va-moi-truong-lao-dong-20-06-1981-90167.aspx>. Truy cập ngày 06.10.2025

e) *Phải sử dụng hoặc mở rộng các hệ thống kiểm tra các tác nhân hoá học, vật lý và sinh học nguy hại cho sức khỏe của người lao động, theo điều kiện và khả năng thực tế của đất nước*”<sup>2</sup>.

Tóm lại Công ước số 155 không cung cấp một định nghĩa cho tai nạn lao động mà cung cấp khuôn khổ định hướng cho các quốc gia là thành viên. Từ công ước này chúng ta có thể hiểu tai nạn lao động là bất kỳ sự cố gây tổn thương hoặc tử vong nào xảy ra cho người lao động, phát sinh từ hoặc trong quá trình làm việc mà quốc gia thành viên có trách nhiệm pháp lý phải thiết lập chính sách và hệ thống để phòng ngừa, giám sát và báo cáo một cách toàn diện. Cách tiếp cận này đảm bảo rằng định nghĩa quốc gia về tai nạn lao động luôn được duy trì ở mức bảo vệ cao nhất mà không bị giới hạn bởi các ràng buộc.

#### *1.1.1.2. Theo Luật an toàn, vệ sinh lao động Việt Nam 2015*

An toàn lao động là một trong những yếu tố then chốt đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và phúc lợi xã hội. Nhằm xây dựng một hành lang pháp lý vững chắc Quốc hội Việt Nam đã ban hành Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13. Một trong những nội dung quan trọng nhất của Luật là việc đưa ra định nghĩa chính xác và toàn diện về tai nạn lao động làm cơ sở cho mọi hoạt động quản lý, điều tra, bồi thường và phòng ngừa.

Theo khoản 8 Điều 3 Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015 quy định như sau: *“Tai nạn lao động là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể hoặc gây tử vong cho người lao động, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động”*<sup>3</sup>.

Định nghĩa này chứa đựng ba yếu tố cốt lõi tạo nên cơ sở pháp lý để xác định một sự cố là TNLD từ đó giúp xác định các trách nhiệm của người sử dụng lao động và các quyền lợi của người lao động.

#### **Thứ nhất là về hậu quả:**

TNLD phải gây ra tổn thương thực tế, tổn thương ở đây không chỉ dừng lại ở các chấn thương rõ rệt (gãy xương, bong, đứt tay,...) mà còn bao gồm cả những tổn thương về

---

<sup>2</sup> Điều 11, Mục III, Công ước số 155 quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và môi trường lao động, truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Cong-uoc-155-an-toan-lao-dong-ve-sinh-lao-dong-va-moi-truong-lao-dong-20-06-1981-90167.aspx>. Truy cập ngày 07.10.2025

<sup>3</sup> Khoản 8, Điều 3, Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, ban hành ngày 25 tháng 06 năm 2015. Truy cập ngày 07.10.2025

chức năng cơ thể hoặc sức khỏe và hậu quả nặng nề nhất là tử vong. Việc quy định rõ tổn thương đối với “*bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể*”<sup>4</sup> cho thấy sự bảo vệ toàn diện.

### **Thứ hai là về thời điểm xảy ra:**

Tai nạn phải xảy ra trong quá trình lao động cho thấy khái niệm này mở rộng hơn phạm vi tại nơi làm việc trực tiếp. Khoản 1 Điều 45 Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015 đã chi tiết hóa các trường hợp cụ thể được coi là trong quá trình lao động như sau:

*“1. Bị tai nạn thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

*a) Tại nơi làm việc và trong giờ làm việc, kể cả khi đang thực hiện các nhu cầu sinh hoạt cần thiết tại nơi làm việc hoặc trong giờ làm việc mà Bộ luật lao động và nội quy của cơ sở sản xuất, kinh doanh cho phép, bao gồm nghỉ giải lao, ăn giữa ca, ăn bồi dưỡng hiện vật, làm vệ sinh kinh nguyệt, tắm rửa, cho con bú, đi vệ sinh;*

*b) Ngoài nơi làm việc hoặc ngoài giờ làm việc khi thực hiện công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động hoặc người được người sử dụng lao động ủy quyền bằng văn bản trực tiếp quản lý lao động;*

*c) Trên tuyến đường đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về nơi ở trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý;”<sup>5</sup>.*

### **Thứ ba và quan trọng nhất là mối quan hệ nhân quả:**

Tai nạn phải “*gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động*”<sup>6</sup>. Đây là tiêu chí then chốt để phân biệt TNLD với các tai nạn thông thường. Mối liên hệ này thể hiện sự cố xảy ra là hệ quả trực tiếp hoặc gián tiếp của việc thực hiện nhiệm vụ mà người lao động được giao. Dù tai nạn xảy ra ở đâu nếu không có mối liên hệ này sự cố sẽ không được coi là TNLD.

Ta có thể thấy rằng định nghĩa TNLD trong Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015 không chỉ là một thuật ngữ pháp lý mà còn là công cụ bảo vệ người lao động. Nó là căn cứ để cơ quan chức năng tiến hành điều tra, làm rõ nguyên nhân buộc người sử dụng lao động thực hiện các nghĩa vụ bồi thường, trợ cấp, điều trị y tế cũng như đưa ra các biện pháp phòng ngừa cần thiết.

#### *1.1.1.3. So sánh định nghĩa quốc tế và Việt Nam*

---

<sup>4</sup> Khoản 8, Điều 3, Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, ban hành ngày 25 tháng 06 năm 2015. Truy cập ngày 07.10.2025

<sup>5</sup> Khoản 1 Điều 45 Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, ban hành ngày 25 tháng 06 năm 2015. Truy cập ngày 07.10.2025

<sup>6</sup> Khoản 8, Điều 3, Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, ban hành ngày 25 tháng 06 năm 2015. Truy cập ngày 07.10.2025

Tai nạn lao động là một vấn đề an toàn và sức khỏe nghề nghiệp toàn cầu mặc dù các quốc gia đều có mục tiêu chung là bảo vệ người lao động, định nghĩa pháp lý về TNLĐ lại có những điểm khác biệt đáng chú ý đặc biệt khi so sánh giữa luật pháp Việt Nam (Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015) và các tiêu chuẩn của Tổ chức Lao động Quốc tế ILO.

***Điểm giống nhau:***

Cả Việt Nam và Tổ chức Lao động Quốc tế ILO đều có chung một nhận định cơ bản về TNLĐ. Theo khoản 8 Điều 3 Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015 của Việt Nam quy định: *“Tai nạn lao động là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể hoặc gây tử vong cho người lao động, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động”*<sup>7</sup>. Tương tự với định nghĩa của Tổ chức Lao động Quốc tế ILO tại khoản 2 Điều 4 mục II của Công ước số 155 quy định: *“Mục đích của chính sách quốc gia là phòng ngừa tai nạn lao động và những tổn thương về sức khỏe phát sinh do công việc, có liên quan tới công việc hoặc trong khi tiến hành công việc, bằng cách giảm đến mức thấp nhất, trong điều kiện thực tế cho phép, những nguyên nhân rủi ro vốn có trong môi trường làm việc”*<sup>8</sup>.

**Cả hai định nghĩa đều tập trung vào yếu tố:**

Tập trung vào sự kiện đột ngột: Cả hai định nghĩa đều nhấn mạnh rằng tai nạn lao động phải là một sự kiện xảy ra trong quá trình làm việc dẫn đến thương tích hoặc tử vong. Điều này đảm bảo tính nhất quán trong việc xác định và xử lý tai nạn.

**Liên quan đến công việc:** Cả Việt Nam và Tổ chức Lao động Quốc tế ILO đều quy định tai nạn phải có mối liên hệ trực tiếp với công việc chẳng hạn như tại nơi làm việc hoặc trong giờ làm việc.

**Hậu quả:** Cả hai đều bao gồm các hậu quả như thương tích, thương tật hoặc tử vong và đều nhấn mạnh trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc bảo vệ sức khỏe người lao động.

**Mục tiêu chung:** Mục đích là bảo vệ quyền lợi người lao động thúc đẩy an toàn lao động đồng thời cung cấp cơ sở pháp lý cho bồi thường và điều tra.

***Điểm khác biệt:***

---

<sup>7</sup> Khoản 8, Điều 3, Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, ban hành ngày 25 tháng 06 năm 2015. Truy cập ngày 08.10.2025

<sup>8</sup> Khoản 2, Điều 4, Mục II Công ước số 155 quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và môi trường lao động, truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Cong-uoc-155-an-toan-lao-dong-ve-sinh-lao-dong-va-moi-truong-lao-dong-20-06-1981-90167.aspx>. Truy cập ngày 08.10.2025

Luật pháp Việt Nam có xu hướng cụ thể hóa và mở rộng phạm vi hưởng chế độ tai nạn lao động hơn đặc biệt là quy định về tai nạn trên đường đi và về, quy định này thể hiện trong các văn bản hướng dẫn chi tiết điều mà tiêu chuẩn quốc tế của Tổ chức Lao động Quốc tế ILO khuyến nghị các quốc gia đưa vào luật của mình nhưng không phải là một phần mặc định trong định nghĩa cơ bản.

### **1.1.2. Phân loại tai nạn lao động**

#### *1.1.2.1. Theo mức độ*

Tai nạn lao động là sự cố không mong muốn xảy ra trong quá trình lao động gây tổn thương về thể chất, tinh thần thậm chí là tính mạng của người lao động. Việc phân loại TNLD theo mức độ thiệt hại là cơ sở quan trọng để xác định quy trình điều tra, báo cáo và các chế độ bồi thường cùng trợ cấp phù hợp đồng thời đề xuất các biện pháp phòng ngừa hiệu quả. Theo quy định pháp luật về an toàn lao động tai nạn lao động được chia thành ba cấp độ chính nhẹ, nặng, tử vong. Ba cấp độ này được quy định tại Điều 9 Nghị định 39/2016/NĐ-CP như sau:

*“1. Tai nạn lao động làm chết người lao động (sau đây gọi tắt là tai nạn lao động chết người) là tai nạn lao động mà người lao động bị chết thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

- a) Chết tại nơi xảy ra tai nạn;*
- b) Chết trên đường đi cấp cứu hoặc trong thời gian cấp cứu;*
- c) Chết trong thời gian Điều trị hoặc chết do tái phát của vết thương do tai nạn lao động gây ra theo kết luận tại biên bản giám định pháp y;*
- d) Người lao động được tuyên bố chết theo kết luận của Tòa án đối với trường hợp mất tích.*

*2. Tai nạn lao động làm người lao động bị thương nặng (sau đây gọi tắt là tai nạn lao động nặng) là tai nạn lao động làm người lao động bị ít nhất một trong những chấn thương được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.*

*3. Tai nạn lao động làm người lao động bị thương nhẹ (sau đây gọi tắt là tai nạn lao động nhẹ) là tai nạn lao động không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này”<sup>9</sup>.*

---

<sup>9</sup> Điều 9, Nghị định 39/2016/NĐ-CP ban hành ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn, vệ sinh lao động. Truy cập ngày 09.10.2025

Mỗi cấp độ tai nạn đòi hỏi các doanh nghiệp phải đưa ra các biện pháp hợp lý để điều tra và báo cáo nhằm đưa ra các chế độ đãi ngộ khác nhau cho từng trường hợp. Nắm vững sự phân loại này giúp doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước thực hiện đúng trách nhiệm để đảm bảo quyền lợi cho người lao động đồng thời tập trung nguồn lực vào việc phòng tránh các sự cố nghiêm trọng hướng đến mục tiêu cuối cùng là xây dựng một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh cho tất cả mọi người.

#### *1.1.2.2. Theo nguyên nhân*

##### ***Nguyên nhân chủ quan:***

Đây là những yếu tố liên quan trực tiếp đến hành vi, ý thức, trách nhiệm, trình độ của người lao động và người sử dụng lao động. Đây thường là nhóm nguyên nhân chiếm tỷ lệ cao nhất lên tới 73% trong các vụ tai nạn lao động<sup>10</sup>.

##### **Từ phía người lao động:**

Vi phạm quy trình an toàn: Người lao động làm việc tắt, làm ngược quy trình, không tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp an toàn đã được huấn luyện<sup>11</sup>.

Thái độ chủ quan và thiếu ý thức: Xem nhẹ nguy hiểm, lơ là, bất cẩn hoặc cảm thấy vướng víu bất tiện khi sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân như mũ bảo hộ, dây an toàn, khẩu trang, găng tay<sup>12</sup>.

Thiếu kiến thức kỹ năng: Chưa được huấn luyện đầy đủ hoặc chưa nắm vững quy trình vận hành an toàn máy móc, thiết bị<sup>13</sup>.

Sức khỏe và tinh thần không đảm bảo: Người lao động làm việc trong trạng thái mệt mỏi, căng thẳng, mất ngủ hoặc sử dụng chất kích thích dẫn đến giảm tập trung và phản xạ kém<sup>14</sup>.

##### **Từ phía người sử dụng lao động:**

---

<sup>10</sup> [https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen\\_nhan\\_khach\\_quan](https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen_nhan_khach_quan). Truy cập ngày 09.10.2025

<sup>11</sup> [https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen\\_nhan\\_khach\\_quan](https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen_nhan_khach_quan). Truy cập ngày 09.10.2025

<sup>12</sup> [https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen\\_nhan\\_khach\\_quan](https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen_nhan_khach_quan). Truy cập ngày 09.10.2025

<sup>13</sup> [https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen\\_nhan\\_khach\\_quan](https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen_nhan_khach_quan). Truy cập ngày 09.10.2025

<sup>14</sup> <https://cniosh.vn/suc-khoe-tinh-than-tai-noi-lam-viec-tac-dong-va-anh-huong-den-nguoi-lao-dong/>. Truy cập ngày 09.10.2025

Thiếu sót trong quản lý: Không xây dựng hoặc ban hành quy trình và biện pháp làm việc an toàn, phân công công việc không phù hợp với sức khỏe, trình độ của người lao động<sup>15</sup>.

Không huấn luyện an toàn lao động: Không tổ chức huấn luyện hoặc huấn luyện không đầy đủ dẫn tới hình thức và độ hiệu quả thấp<sup>16</sup>.

Thiếu kiểm tra, giám sát: Không thường xuyên kiểm tra việc chấp hành quy định an toàn tại nơi làm việc, không xử lý nghiêm các hành vi vi phạm<sup>17</sup>.

#### ***Nguyên nhân khách quan:***

Là những yếu tố nằm ngoài sự kiểm soát trực tiếp của hành vi con người tại thời điểm xảy ra tai nạn chủ yếu liên quan đến điều kiện kỹ thuật, môi trường làm việc và thiên tai. Những nguyên nhân này con người có thể không nhìn thấy, không biết trước, người lao động không lường trước được. Nguyên nhân này thường chiếm tỉ lệ rất nhỏ khoảng 3%<sup>18</sup>.

#### **Yếu tố môi trường làm việc:**

Điều kiện làm việc không đảm bảo và yếu tố nguy hiểm từ các chất hóa học: Nơi làm việc chật hẹp, lộn xộn, thiếu vệ sinh không đủ ánh sáng tự nhiên hoặc nhân tạo, thông gió kém, tiếng ồn, rung động vượt quá mức cho phép, nhiệt độ, độ ẩm không phù hợp. Tiếp xúc với hóa chất độc hại, bụi công nghiệp, bức xạ, điện từ trường mà không có biện pháp kiểm soát và bảo vệ thích hợp<sup>19</sup>.

#### **Sự cố và thiên tai:**

Sự cố bất ngờ: Nổ bình áp lực, rò rỉ khí gas, sập đổ công trình do lỗi kỹ thuật không thể lường trước ngay lập tức<sup>20</sup>.

Thiên tai: Bão lụt, động đất, sét đánh gây nguy hiểm cho người lao động<sup>21</sup>.

#### ***1.1.2.3. Theo ngành nghề***

---

<sup>15</sup> [https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15\\_do\\_thieu\\_sot\\_cua\\_nguoi\\_quan\\_ly\\_va\\_van\\_hanh](https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15_do_thieu_sot_cua_nguoi_quan_ly_va_van_hanh). Truy cập ngày 09.10.2025

<sup>16</sup> [https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15\\_do\\_thieu\\_sot\\_cua\\_nguoi\\_quan\\_ly\\_va\\_van\\_hanh](https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15_do_thieu_sot_cua_nguoi_quan_ly_va_van_hanh). Truy cập ngày 09.10.2025

<sup>17</sup> [https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15\\_do\\_thieu\\_sot\\_cua\\_nguoi\\_quan\\_ly\\_va\\_van\\_hanh](https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15_do_thieu_sot_cua_nguoi_quan_ly_va_van_hanh). Truy cập ngày 09.10.2025

<sup>18</sup> [https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen\\_nhan\\_khach\\_quan](https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen_nhan_khach_quan). Truy cập ngày 11.10.2025

<sup>19</sup> [https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen\\_nhan\\_khach\\_quan](https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen_nhan_khach_quan). Truy cập ngày 11.10.2025

<sup>20</sup> [https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen\\_nhan\\_khach\\_quan](https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen_nhan_khach_quan). Truy cập ngày 11.10.2025

<sup>21</sup> [https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen\\_nhan\\_khach\\_quan](https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen_nhan_khach_quan). Truy cập ngày 11.10.2025

Mặc dù TNLĐ có thể được phân loại theo mức độ nghiêm trọng (chết người, nặng, nhẹ) hoặc nguyên nhân (kỹ thuật, con người, môi trường) việc phân loại theo ngành nghề chủ yếu tập trung vào việc nhận diện các loại hình tai nạn và yếu tố nguy hiểm đặc trưng của từng ngành từ đó giúp nhận diện chính xác nguy hiểm để đưa ra các biện pháp phòng ngừa hiệu quả.

### ***Ngành Xây dựng:***

Ngành xây dựng luôn đứng đầu về nguy cơ TNLĐ và mức độ nghiêm trọng. Đặc thù của ngành là làm việc trên cao, môi trường thay đổi sử dụng nhiều thiết bị nâng hạ, vật liệu nặng.

### **Loại hình Tai nạn:**

Ngã từ trên cao (phổ biến nhất) xảy ra khi làm việc trên giàn giáo, mái nhà, cầu thang, hố sâu không có rào chắn hoặc do sàn thao tác yếu, trơn trượt<sup>22</sup>.

Vật rơi hoặc đổ sập do vật liệu, công cụ rơi từ trên cao xuống, sập giàn giáo, cốp pha, hố đào hoặc công trình đang thi công<sup>23</sup>.

Bị va đập xảy ra khi vận chuyển, nâng hạ vật liệu nặng bằng cần cẩu, xe nâng hoặc do va chạm với các phương tiện, máy móc xây dựng<sup>24</sup>.

### ***Ngành Công nghiệp:***

Ngành công nghiệp (gồm chế tạo, sản xuất, khai khoáng) đặc trưng bởi việc sử dụng máy móc, quy trình phức tạp và tiếp xúc với năng lượng vật chất nguy hiểm.

### **Loại hình Tai nạn:**

Bị cuốn, cắt, kẹt vào máy xảy ra khi vận hành máy móc có bộ phận chuyển động máy dệt, máy ép, băng tải mà không có tấm chắn bảo vệ hoặc do sự bất cẩn của người vận hành<sup>25</sup>.

Bỏng nhiệt, hóa chất khi tiếp xúc với hóa chất ăn mòn, kim loại nóng chảy, hơi nước áp suất cao hoặc nhiệt độ cao trong quy trình sản xuất hàn, đúc<sup>26</sup>.

---

<sup>22</sup> [https://antoannamviet.com/tai-nan-lao-dong-trong-xay-dung/#II\\_Phan\\_tich\\_cac\\_loai\\_tai\\_nan\\_thuong\\_gap\\_va\\_nguyen\\_nhan\\_dien\\_hinh](https://antoannamviet.com/tai-nan-lao-dong-trong-xay-dung/#II_Phan_tich_cac_loai_tai_nan_thuong_gap_va_nguyen_nhan_dien_hinh). Truy cập ngày 13.10.2025

<sup>23</sup> [https://antoannamviet.com/tai-nan-lao-dong-trong-xay-dung/#II\\_Phan\\_tich\\_cac\\_loai\\_tai\\_nan\\_thuong\\_gap\\_va\\_nguyen\\_nhan\\_dien\\_hinh](https://antoannamviet.com/tai-nan-lao-dong-trong-xay-dung/#II_Phan_tich_cac_loai_tai_nan_thuong_gap_va_nguyen_nhan_dien_hinh). Truy cập ngày 13.10.2025

<sup>24</sup> [https://antoannamviet.com/tai-nan-lao-dong-trong-xay-dung/#II\\_Phan\\_tich\\_cac\\_loai\\_tai\\_nan\\_thuong\\_gap\\_va\\_nguyen\\_nhan\\_dien\\_hinh](https://antoannamviet.com/tai-nan-lao-dong-trong-xay-dung/#II_Phan_tich_cac_loai_tai_nan_thuong_gap_va_nguyen_nhan_dien_hinh). Truy cập ngày 13.10.2025

<sup>25</sup> [https://adobus.com.vn/tai-nan-thuong-gap-trong-nganh-gia-cong-co-khi.html#Nguon\\_goc\\_moi\\_nguy\\_hiem\\_trong\\_gia\\_cong\\_co\\_khi](https://adobus.com.vn/tai-nan-thuong-gap-trong-nganh-gia-cong-co-khi.html#Nguon_goc_moi_nguy_hiem_trong_gia_cong_co_khi). Truy cập ngày 14.10.2025

<sup>26</sup> [https://adobus.com.vn/tai-nan-thuong-gap-trong-nganh-gia-cong-co-khi.html#Nguon\\_goc\\_moi\\_nguy\\_hiem\\_trong\\_gia\\_cong\\_co\\_khi](https://adobus.com.vn/tai-nan-thuong-gap-trong-nganh-gia-cong-co-khi.html#Nguon_goc_moi_nguy_hiem_trong_gia_cong_co_khi). Truy cập ngày 14.10.2025

Cháy nổ sự cố hệ thống điện, rò rỉ khí gas hoặc tích tụ bụi cháy từ bụi gỗ, bụi than trong môi trường kín<sup>27</sup>.

Ngã, trượt, vấp do sàn nhà xưởng trơn trượt, khu vực lưu trữ vật liệu lộn xộn hoặc thiếu ánh sáng dẫn đến thương tích<sup>28</sup>.

### ***Ngành Nông nghiệp:***

Ngành nông nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, thường diễn ra ở môi trường ngoài trời sử dụng thiết bị cơ giới và tiếp xúc với các yếu tố sinh học.

### **Loại hình Tai nạn:**

Tai nạn với thiết bị cơ giới như lật máy kéo, máy gặt, máy cày do địa hình không bằng phẳng, bị cắt, chém do lưỡi dao máy cắt cỏ<sup>29</sup>.

Ngộ độc hóa chất khi hít phải hoặc tiếp xúc qua da với thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất xử lý hạt giống, thức ăn chăn nuôi do không sử dụng đồ bảo hộ đầy đủ<sup>30</sup>.

Bị động vật nuôi tấn công, bị côn trùng, rắn cắn hoặc nhiễm khuẩn từ môi trường chăn nuôi.

Say nắng, sốc nhiệt trong thời gian làm việc dưới ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ cao trong thời gian dài.

Chấn thương cơ xương do mang vác vật nặng quá sức, lặp đi lặp lại các động tác dẫn đến ảnh hưởng đến lâu dài và dễ mắc bệnh nghề nghiệp.

## **1.1.3. Định nghĩa an toàn lao động**

### *1.1.3.1. Định nghĩa an toàn lao động*

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế và phát triển công nghiệp hóa an toàn lao động không chỉ là yêu cầu pháp lý bắt buộc mà còn là yếu tố then chốt quyết định sự phát triển bền vững của bất kỳ tổ chức hay quốc gia nào. ATLĐ là tập hợp các hoạt động, biện pháp kỹ thuật, tổ chức vệ sinh nhằm mục đích ngăn chặn và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm và yếu tố có hại trong quá trình lao động nhằm đảm bảo người lao động được làm việc trong điều kiện an toàn và vệ sinh.

---

<sup>27</sup> [https://adobus.com.vn/tai-nan-thuong-gap-trong-nganh-gia-cong-co-khi.html#Nguon\\_goc\\_moi\\_nguy\\_hiem\\_trong\\_gia\\_cong\\_co\\_khi](https://adobus.com.vn/tai-nan-thuong-gap-trong-nganh-gia-cong-co-khi.html#Nguon_goc_moi_nguy_hiem_trong_gia_cong_co_khi). Truy cập ngày 14.10.2025

<sup>28</sup> [https://adobus.com.vn/tai-nan-thuong-gap-trong-nganh-gia-cong-co-khi.html#Nguon\\_goc\\_moi\\_nguy\\_hiem\\_trong\\_gia\\_cong\\_co\\_khi](https://adobus.com.vn/tai-nan-thuong-gap-trong-nganh-gia-cong-co-khi.html#Nguon_goc_moi_nguy_hiem_trong_gia_cong_co_khi). Truy cập ngày 14.10.2025

<sup>29</sup> <https://dantri.com.vn/lao-dong-viec-lam/an-toan-lao-dong-trong-nong-nghiep-nhin-tu-giai-phap-phoi-hop-cua-3-bo-20220717160416505.htm>. Truy cập ngày 15.10.2025

<sup>30</sup> <https://dantri.com.vn/lao-dong-viec-lam/an-toan-lao-dong-trong-nong-nghiep-nhin-tu-giai-phap-phoi-hop-cua-3-bo-20220717160416505.htm>. Truy cập ngày 15.10.2025

Theo khoản 2 Điều 3 Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015 có giải thích về thuật ngữ an toàn lao động như sau: “*An toàn lao động là giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm nhằm bảo đảm không xảy ra thương tật, tử vong đối với con người trong quá trình lao động*”<sup>31</sup>.

Như vậy an toàn lao động tập trung vào việc phòng tránh tai nạn lao động từ những sự cố bất ngờ gây tổn thương về thân thể hoặc thậm chí tử vong cho NLD (người lao động) trong khi thực hiện công việc. Phạm vi này bao gồm các biện pháp kỹ thuật như bảo dưỡng máy móc, thiết bị bảo hộ cá nhân, quy trình vận hành an toàn và hệ thống cảnh báo. ATLD cần được hiểu là một hệ thống quản lý chủ động chứ không phải là một phản ứng sau sự cố. Nó đòi hỏi sự quản lý chặt chẽ từ cấp lãnh đạo cao nhất, sự tuân thủ nghiêm ngặt từ người lao động và một cơ chế giám sát nhằm đánh giá thường xuyên để liên tục cải tiến.

#### *1.1.3.2. Khung lý thuyết “Tam giác an toàn”*

##### ***Giới thiệu về mô hình tam giác Heinrich:***

Mô hình Tam giác Heinrich được đề xuất bởi Herbert William Heinrich vào năm 1931, là một lý thuyết quản lý an toàn trong lĩnh vực lao động. Mô hình này phát biểu rằng hầu hết các tai nạn tại nơi làm việc đều có thể được phòng tránh bằng cách giải quyết các sự cố nhỏ trước khi chúng trở nên nghiêm trọng hơn<sup>32</sup>.

##### ***Khái niệm cơ bản về tam giác Heinrich:***

Dựa trên kết quả nghiên cứu từ 75000 thương tích lao động khi ông làm việc trong một công ty bảo hiểm và muốn giảm thiểu các vụ tai nạn nghiêm trọng. Ông quan sát thấy rằng cứ 300 sự cố cận nguy hiểm là những tai nạn suýt xảy ra sẽ gây ra 29 tai nạn ít nghiêm trọng và 1 tai nạn nghiêm trọng thông qua tỷ lệ 1:29:300. Ông tin rằng để loại bỏ tai nạn trước tiên cần loại bỏ những sự cố nhỏ<sup>33</sup>.

##### ***Phân tích tỷ lệ trong tam giác Heinrich:***

Theo mô hình này, có ba loại sự kiện được liên kết với nhau theo tỷ lệ 1:29:300 bao gồm:

---

<sup>31</sup> Khoản 2, Điều 3, Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, ban hành ngày 25 tháng 06 năm 2015. Truy cập ngày 17.10.2025

<sup>32</sup> <https://rdsic.edu.vn/blog/toan/tinh-chat-dac-biet-cua-tam-giac-heinrich-vi-cb.html#0>. Truy cập ngày 17.10.2025

<sup>33</sup> <https://rdsic.edu.vn/blog/toan/tinh-chat-dac-biet-cua-tam-giac-heinrich-vi-cb.html#0>. Truy cập ngày 17.10.2025

*Tai nạn nghiêm trọng 1 lần:* Sự cố lớn gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong<sup>34</sup>.

*Tai nạn nhỏ 29 lần:* Sự cố gây ra chấn thương nhỏ hoặc thiệt hại không đáng kể<sup>35</sup>.

*Sự cố không gây thương tích 300 lần:* Các sự cố nhỏ gây ra rủi ro không đáng kể<sup>36</sup>.

### ***Nguyên nhân gây tai nạn trong mô hình tam giác Heinrich:***

Mô hình Tam giác Heinrich do Herbert William Heinrich đề xuất, phân loại nguyên nhân tai nạn thành ba nhóm chính: nguyên nhân gốc, nguyên nhân trung gian và hành vi không an toàn<sup>37</sup>.

**Nguyên nhân gốc:** Các vấn đề sâu xa liên quan đến quản lý, chính sách và môi trường làm việc không an toàn. Ví dụ: quản lý lỏng lẻo, người lao động thiếu hiểu biết về quy trình làm việc, không trang bị đồ bảo hộ hoặc trang bị nhưng không đảm bảo an toàn<sup>38</sup>.

**Nguyên nhân trung gian:** Các hành vi hoặc sự kiện trực tiếp dẫn đến tai nạn thường do lỗi của con người hoặc sự cố hệ thống. Ví dụ: máy móc gặp trục trặc trong quá trình vận hành, tự ý tháo bỏ bộ phận bảo vệ của máy móc để tăng tốc độ làm việc<sup>39</sup>.

**Hành vi không an toàn:** Điều kiện làm việc không an toàn và hành vi của nhân viên không tuân thủ các quy định an toàn. Ví dụ: công nhân làm việc với hóa chất mà không đeo khẩu trang hoặc kính bảo hộ, làm việc trên cao mà không thắt dây an toàn, không đội mũ bảo hiểm khi tham gia lao động, bỏ qua các biển báo cấm<sup>40</sup>.

### ***Vai trò tam giác Heinrich:***

Mô hình Tam giác Heinrich nhấn mạnh tầm quan trọng của quản lý an toàn và môi trường làm việc trong việc phòng ngừa tai nạn. Quản lý an toàn sẽ đóng vai trò tiên phong trong việc thiết lập và duy trì các quy định an toàn nghiêm ngặt. Nhiệm vụ trọng tâm là đảm bảo mọi nhân viên đều được đào tạo kỹ lưỡng và có hiểu biết sâu sắc về các nguy cơ tiềm ẩn tại nơi làm việc. Quá trình này bao gồm việc phân tích rủi ro định kỳ, giám sát chặt

<sup>34</sup> <https://rdsic.edu.vn/blog/toan/tinh-chat-dac-biet-cua-tam-giac-heinrich-vi-cb.html#0>. Truy cập ngày 17.10.2025

<sup>35</sup> <https://rdsic.edu.vn/blog/toan/tinh-chat-dac-biet-cua-tam-giac-heinrich-vi-cb.html#0>. Truy cập ngày 17.10.2025

<sup>36</sup> <https://rdsic.edu.vn/blog/toan/tinh-chat-dac-biet-cua-tam-giac-heinrich-vi-cb.html#0>. Truy cập ngày 17.10.2025

<sup>37</sup> <https://rdsic.edu.vn/blog/toan/tinh-chat-dac-biet-cua-tam-giac-heinrich-vi-cb.html#0>. Truy cập ngày 17.10.2025

<sup>38</sup> <https://rdsic.edu.vn/blog/toan/tinh-chat-dac-biet-cua-tam-giac-heinrich-vi-cb.html#0>. Truy cập ngày 17.10.2025

<sup>39</sup> <https://rdsic.edu.vn/blog/toan/tinh-chat-dac-biet-cua-tam-giac-heinrich-vi-cb.html#0>. Truy cập ngày 17.10.2025

<sup>40</sup> <https://rdsic.edu.vn/blog/toan/tinh-chat-dac-biet-cua-tam-giac-heinrich-vi-cb.html#0>. Truy cập ngày 17.10.2025

chế các hoạt động và thường xuyên truyền đạt thông điệp về tầm quan trọng cốt lõi của an toàn lao động đến toàn bộ nhân sự<sup>41</sup>.

### ***Áp dụng mô hình tam giác Heinrich vào doanh nghiệp:***

**Thứ nhất:** Phải thu thập dữ liệu, ghi chép và theo dõi sự cố gần như có thể xảy ra tai nạn và tai nạn không nghiêm trọng để phân tích<sup>42</sup>.

**Thứ hai:** Phải phân tích nguyên nhân bằng cách dùng thống kê để xác định mối quan hệ giữa sự cố nhỏ và tai nạn lớn, nhận diện nguy cơ tiềm ẩn để điều chỉnh quy trình và ó các biện pháp phòng tránh<sup>43</sup>.

**Thứ ba:** Phải tổ chức đào tạo an toàn và nâng cao nhận thức, thực hành qua các chiến dịch nội bộ<sup>44</sup>.

**Thứ tư:** Kiểm soát an toàn bằng việc cung cấp trang thiết bị bảo hộ cá nhân và duy trì môi trường làm việc an toàn<sup>45</sup>.

**Thứ năm:** Cần giám sát và đánh giá hệ thống giám sát liên tục điều kiện làm việc và hành vi của người lao động để phát hiện sớm rủi ro<sup>46</sup>.

Bằng việc tập trung nguồn lực vào việc điều tra và loại bỏ các nguyên nhân gốc rễ của những sự cố nhỏ doanh nghiệp có thể giảm đáng kể khả năng xảy ra các sự cố lớn. Việc theo dõi và phân tích các sự giúp phát hiện ra các mối nguy tiềm ẩn và các lỗ hổng trong quy trình an toàn trước khi chúng có cơ hội gây ra thiệt hại nghiêm trọng. Do đó việc áp dụng mô hình này thúc đẩy một văn hóa an toàn chủ động nơi mọi nhân viên được khuyến khích báo cáo mọi sự cố và mối nguy biến họ trở thành những người chủ động trong việc phòng tránh tai nạn thay vì chỉ là người tuân thủ thụ động.

#### ***1.1.3.3. Vai trò an toàn lao động***

An toàn lao động không chỉ là một yêu cầu pháp lý mà còn là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững của bất kỳ doanh nghiệp nào. Vai trò của ATLĐ là toàn diện và ảnh hưởng sâu sắc đến ba khía cạnh chính: con người, kinh tế, văn hóa doanh nghiệp.

### ***Vai trò đối với người lao động:***

---

<sup>41</sup> <https://rdsic.edu.vn/blog/toan/tinh-chat-dac-biet-cua-tam-giac-heinrich-vi-cb.html#0>. Truy cập ngày 17.10.2025

<sup>42</sup> <https://rdsic.edu.vn/blog/toan/tinh-chat-dac-biet-cua-tam-giac-heinrich-vi-cb.html#0>. Truy cập ngày 18.10.2025

<sup>43</sup> <https://rdsic.edu.vn/blog/toan/tinh-chat-dac-biet-cua-tam-giac-heinrich-vi-cb.html#0>. Truy cập ngày 18.10.2025

<sup>44</sup> <https://rdsic.edu.vn/blog/toan/tinh-chat-dac-biet-cua-tam-giac-heinrich-vi-cb.html#0>. Truy cập ngày 18.10.2025

<sup>45</sup> <https://rdsic.edu.vn/blog/toan/tinh-chat-dac-biet-cua-tam-giac-heinrich-vi-cb.html#0>. Truy cập ngày 18.10.2025

<sup>46</sup> <https://rdsic.edu.vn/blog/toan/tinh-chat-dac-biet-cua-tam-giac-heinrich-vi-cb.html#0>. Truy cập ngày 18.10.2025

Vai trò cơ bản và quan trọng nhất của ATLD là bảo vệ tính mạng và sức khỏe của người lao động. Môi trường làm việc an toàn giúp ngăn ngừa tai nạn lao động từ những tai nạn nhỏ đến các sự cố nghiêm trọng gây tử vong. Khi người lao động cảm thấy được bảo vệ họ sẽ có tâm lý làm việc ổn định, giảm căng thẳng và lo lắng về rủi ro. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng cuộc sống cá nhân mà còn thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với người lao động<sup>47</sup>.

#### ***Vai trò về mặt kinh tế:***

Nhiều người coi ATLD là một khoản chi phí nhưng thực tế nó là một khoản đầu tư mang lại lợi ích kinh tế lớn. Khi tai nạn xảy ra chi phí tổn thất bao gồm: chi phí y tế, bồi thường, lương cho thời gian nghỉ việc, chi phí điều tra sự cố, tổn thất về tài sản, máy móc. Ngoài ra tai nạn còn kéo theo chi phí gián tiếp như mất mát thời gian sản xuất, chậm trễ giao hàng và chi phí đào tạo thay thế nhân sự<sup>48</sup>.

Ngược lại khi đầu tư vào các biện pháp ATLD giúp giảm thiểu đáng kể các chi phí này. Một môi trường làm việc an toàn và ít gián đoạn sẽ duy trì được sự ổn định của lực lượng lao động từ đó tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Nhân viên làm việc hiệu quả hơn đóng góp trực tiếp vào lợi nhuận cuối cùng của doanh nghiệp<sup>49</sup>.

#### ***Vai trò đối với doanh nghiệp và xã hội:***

ATLD còn đóng vai trò then chốt trong việc duy trì tuân thủ pháp luật. Các quy định về ATLD là bắt buộc và việc vi phạm có thể dẫn đến phạt tiền nghiêm trọng, đình chỉ hoạt động hoặc thậm chí là truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuân thủ không chỉ giúp doanh nghiệp tránh rủi ro pháp lý mà còn xây dựng một nền tảng hoạt động minh bạch có đạo đức<sup>50</sup>.

Về mặt xã hội một doanh nghiệp có cơ sở an toàn tốt sẽ nâng cao uy tín và thương hiệu. Trong kỷ nguyên trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp cam kết về ATLD là yếu tố thu hút nhân tài và đối tác đầu tư. Nó củng cố niềm tin của khách hàng rằng công ty hoạt động một cách có trách nhiệm<sup>51</sup>.

---

<sup>47</sup> <https://luatvietnam.vn/lao-dong-tien-luong/an-toan-lao-dong-la-gi-562-95949-article.html>. Truy cập ngày 20.10.2025

<sup>48</sup> <https://laodongviet.vn/tin-tuc/tam-quan-trong-cua-an-toan-lao-dong-doi-voi-moi-nguoi-trong-cuoc-song-1890.html>. Truy cập ngày 22.10.2025

<sup>49</sup> <https://laodongviet.vn/tin-tuc/tam-quan-trong-cua-an-toan-lao-dong-doi-voi-moi-nguoi-trong-cuoc-song-1890.html>. Truy cập ngày 22.10.2025

<sup>50</sup> <https://laodongviet.vn/tin-tuc/tam-quan-trong-cua-an-toan-lao-dong-doi-voi-moi-nguoi-trong-cuoc-song-1890.html>. Truy cập ngày 23.10.2025

<sup>51</sup> <https://laodongviet.vn/tin-tuc/tam-quan-trong-cua-an-toan-lao-dong-doi-voi-moi-nguoi-trong-cuoc-song-1890.html>. Truy cập ngày 23.10.2025

## 1.2. Những nguyên nhân và hậu quả của tai nạn lao động

### 1.2.1. Nguyên nhân từ phía người lao động

#### 1.2.1.1. Thiếu kiến thức, ý thức chấp hành quy định an toàn lao động chưa tốt

Đây là một trong những nguyên nhân gốc rễ dẫn đến tai nạn nó bao gồm cả sự thiếu sót trong đào tạo và sự thờ ơ của người lao động.

##### ***Thiếu kiến thức cơ bản:***

Người lao động chưa được đào tạo bài bản hoặc đào tạo qua loa về quy trình làm việc an toàn, các mối nguy hiểm tiềm ẩn trong công việc và cách sử dụng, bảo trì thiết bị bảo hộ cá nhân<sup>52</sup>.

Họ không hiểu rõ về các ký hiệu, biển cảnh báo nguy hiểm hoặc các giới hạn an toàn của máy móc dẫn đến thực hiện các thao tác sai kỹ thuật, không nhận diện được nguy cơ và không biết cách xử lý tình huống khẩn cấp<sup>53</sup>.

Ví dụ: hòa hoạn, rò rỉ hóa chất.

##### ***Ý thức chấp hành kém:***

Nhiều người lao động lâu năm thường có tâm lý chủ quan cho rằng tai nạn sẽ không xảy ra với mình dẫn đến bỏ qua các bước kiểm tra an toàn hoặc tắt các thiết bị bảo vệ<sup>54</sup>.

Đôi khi người lao động cố tình vi phạm quy tắc để tiết kiệm thời gian nhằm hoàn thành công việc nhanh hơn hoặc đạt năng suất cao hơn bất chấp nguy hiểm<sup>55</sup>.

#### 1.2.1.2. Vi phạm quy trình làm việc

Là hành động cụ thể hóa của việc thiếu kiến thức và ý thức kém, là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn.

##### ***Làm việc không đúng phương pháp:***

---

<sup>52</sup> <https://antoanvn.com.vn/tai-nan-lao-dong-nguyen-nhan-hau-qua-va-giai-phap-phong-ngua/#:~:text=Tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20%C3%A0%20s%E1%BB%B1%20c%E1%BB%91%20x%E1%BA%A3y,tu%C3%A2n%20th%E1%BB%A7%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20an%20to%C3%A0n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng>. Truy cập ngày 24.10.2025

<sup>53</sup> <https://antoanvn.com.vn/tai-nan-lao-dong-nguyen-nhan-hau-qua-va-giai-phap-phong-ngua/#:~:text=Tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20%C3%A0%20s%E1%BB%B1%20c%E1%BB%91%20x%E1%BA%A3y,tu%C3%A2n%20th%E1%BB%A7%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20an%20to%C3%A0n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng>. Truy cập ngày 24.10.2025

<sup>54</sup> <https://antoanvn.com.vn/tai-nan-lao-dong-nguyen-nhan-hau-qua-va-giai-phap-phong-ngua/#:~:text=Tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20%C3%A0%20s%E1%BB%B1%20c%E1%BB%91%20x%E1%BA%A3y,tu%C3%A2n%20th%E1%BB%A7%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20an%20to%C3%A0n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng>. Truy cập ngày 24.10.2025

<sup>55</sup> <https://antoanvn.com.vn/tai-nan-lao-dong-nguyen-nhan-hau-qua-va-giai-phap-phong-ngua/#:~:text=Tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20%C3%A0%20s%E1%BB%B1%20c%E1%BB%91%20x%E1%BA%A3y,tu%C3%A2n%20th%E1%BB%A7%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20an%20to%C3%A0n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng>. Truy cập ngày 24.10.2025

Thao tác sai kỹ thuật dẫn đến thực hiện các bước vận hành máy móc, thiết bị không theo hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc quy trình nội bộ an toàn<sup>56</sup>.

Ví dụ: khởi động máy mà chưa kiểm tra phanh.

Đứng hoặc di chuyển ở những khu vực cấm, khu vực nguy hiểm hoặc khu vực không có sàn thao tác vững chắc<sup>57</sup>.

Ví dụ: Tự ý bước qua rào chắn để lấy vật liệu rơi dưới băng chuyền đang chạy, dẫn đến bị cuốn vào máy hoặc bị cắt, tự ý mở cửa kho chứa axit hoặc chất dễ bay hơi mà không có thiết bị bảo hộ hô hấp.

Dùng dụng cụ không phù hợp với công việc hoặc dụng cụ đã bị hỏng, han<sup>58</sup>.

Ví dụ: dùng tua vít thay cho đục, dùng thang không đạt chuẩn.

### 1.2.1.3. *Yếu tố sức khỏe, tâm lý của người lao động*

#### ***Yếu tố sức khỏe:***

Người lao động mắc các bệnh lý ảnh hưởng đến khả năng làm việc an toàn như tim mạch, huyết áp, chóng mặt, thị lực kém. Khi cơ thể mệt mỏi khả năng tập trung giảm sút đáng kể khiến tốc độ phản ứng chậm lại dễ dẫn đến những sai sót hoặc không kịp thời xử lý tình huống nguy hiểm<sup>59</sup>.

Việc sử dụng rượu bia hoặc các chất gây nghiện trong hoặc trước khi làm việc làm suy giảm khả năng nhận thức và kiểm soát hành vi là nguyên nhân nghiêm trọng gây tai nạn<sup>60</sup>.

#### ***Yếu tố tâm lý, tinh thần:***

---

<sup>56</sup> [https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen\\_nhan\\_khach\\_quan](https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen_nhan_khach_quan). Truy cập ngày 24.10.2025

<sup>57</sup> [https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen\\_nhan\\_khach\\_quan](https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen_nhan_khach_quan). Truy cập ngày 24.10.2025

<sup>58</sup> [https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen\\_nhan\\_khach\\_quan](https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen_nhan_khach_quan). Truy cập ngày 24.10.2025

<sup>59</sup> <https://antoanvn.com.vn/tai-nan-lao-dong-nguyen-nhan-hau-qua-va-giai-phap-phong-ngua/#:~:text=Tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20l%C3%A0%20s%E1%BB%B1%20c%E1%BB%91%20x%E1%BA%A3y,tu%C3%A2n%20th%E1%BB%A7%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20an%20to%C3%A0n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99n>. Truy cập ngày 25.10.2025

<sup>60</sup> <https://antoanvn.com.vn/tai-nan-lao-dong-nguyen-nhan-hau-qua-va-giai-phap-phong-ngua/#:~:text=Tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20l%C3%A0%20s%E1%BB%B1%20c%E1%BB%91%20x%E1%BA%A3y,tu%C3%A2n%20th%E1%BB%A7%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20an%20to%C3%A0n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99n>. Truy cập ngày 25.10.2025

Các vấn đề cá nhân và áp lực công việc hoặc mâu thuẫn trong quan hệ đồng nghiệp có thể gây ra căng thẳng khiến NLD mất tập trung làm suy nghĩ phân tán khó đưa ra quyết định chính xác. Trạng thái cảm xúc tiêu cực dẫn đến giận dữ, buồn bã hoặc thất vọng quá mức có thể khiến NLD hành động thiếu suy nghĩ, hấp tấp thậm chí cố ý liều lĩnh<sup>61</sup>.

Thiếu động lực hoặc không hài lòng với công việc khiến NLD cảm thấy chán nản không hứng thú làm giảm sự cẩn trọng và trách nhiệm với công việc dễ dẫn đến làm việc hời hợt và vi phạm quy tắc. Suy nghĩ về việc khác trong khi làm việc nhất là các công việc đơn điệu hoặc lặp đi lặp lại khiến NLD bỏ qua các tín hiệu cảnh báo nguy hiểm<sup>62</sup>.

## 1.2.2. Nguyên nhân từ phía người sử dụng lao động

### 1.2.2.1. Thiếu đầu tư cho công tác an toàn lao động

Thiếu đầu tư cho công tác an toàn lao động là nguyên nhân căn bản và phổ biến, phản ánh việc NSDLĐ (người sử dụng lao động) coi an toàn lao động là một gánh nặng chi phí thay vì là một khoản đầu tư chiến lược mang lại lợi ích lâu dài. Sự thiếu hụt này biểu hiện ở nhiều khía cạnh từ vật chất đến nhân lực và hệ thống.

#### ***Thứ nhất:***

Việc cắt giảm chi phí trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân thay vì mua sắm thiết bị đạt tiêu chuẩn chất lượng cao có khả năng bảo vệ tối đa nhiều doanh nghiệp lựa chọn các sản phẩm giá rẻ, không rõ nguồn gốc hoặc đã hết hạn sử dụng. Việc thay thế định kỳ đồ bảo hộ cũng bị trì hoãn dẫn đến việc người lao động phải sử dụng mũ bảo hộ nứt vỡ, găng tay rách, giày bảo hộ bị mòn để làm giảm đáng kể khả năng phòng ngừa rủi ro. Sự thiếu đầu tư này trực tiếp khiến NLD dễ bị tổn thương trước các mối nguy hiểm vật lý, hóa học hoặc sinh học tại nơi làm việc<sup>63</sup>.

#### ***Thứ hai:***

Ngân sách dành cho đào tạo ATLĐ thường bị xem nhẹ hoặc cắt giảm. NSDLĐ thường tổ chức các khóa huấn luyện ATLĐ một cách hình thức chỉ nhằm mục đích đối phó với cơ quan quản lý nhà nước mà không thực sự chú trọng đến chất lượng và tính hiệu quả

<sup>61</sup> <https://antoanvn.com.vn/tai-nan-lao-dong-nguyen-nhan-hau-qua-va-giai-phap-phong-ngua/#:~:text=Tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20l%C3%A0%20s%E1%BB%B1%20c%E1%BB%91%20x%E1%BA%A3y,tu%C3%A2n%20th%E1%BB%A7%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20an%20to%C3%A0n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99n.> Truy cập ngày 25.10.2025

<sup>62</sup> <https://antoanvn.com.vn/tai-nan-lao-dong-nguyen-nhan-hau-qua-va-giai-phap-phong-ngua/#:~:text=Tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20l%C3%A0%20s%E1%BB%B1%20c%E1%BB%91%20x%E1%BA%A3y,tu%C3%A2n%20th%E1%BB%A7%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20an%20to%C3%A0n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99n.> Truy cập ngày 25.10.2025

<sup>63</sup> [https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15\\_do\\_thieu\\_sot\\_cua\\_nguoi\\_quan\\_ly\\_va\\_van\\_hanh.](https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15_do_thieu_sot_cua_nguoi_quan_ly_va_van_hanh.) Truy cập ngày 25.10.2025

của nội dung đào tạo. Huấn luyện viên thiếu chuyên môn thời lượng học không đủ để NLD nắm vững kỹ năng xử lý tình huống khẩn cấp đặc biệt là lao động mới hoặc lao động thay đổi vị trí công việc<sup>64</sup>.

### ***Thứ ba:***

Thiếu đầu tư vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật an toàn bao gồm việc không nâng cấp, cải tạo các hệ thống cũ kỹ như hệ thống thông gió, chiếu sáng, cách âm hay xử lý chất thải độc hại. Môi trường làm việc ô nhiễm bụi, tiếng ồn vượt ngưỡng cho phép, thiếu ánh sáng tự nhiên hay nhiệt độ quá cao không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe lâu dài của NLD mà còn tạo ra các điều kiện làm việc căng thẳng dễ gây mất tập trung và dẫn tới tai nạn lao động. Thiếu đầu tư cho công tác kiểm tra, giám sát và nghiên cứu cải tiến an toàn lao động. Không chi tiền để mua sắm các thiết bị đo lường môi trường lao động. Không thuê hoặc không trang bị đủ nhân lực có trình độ chuyên môn cao cho bộ phận ATLD cũng là một biểu hiện của sự thiếu đầu tư<sup>65</sup>.

#### ***1.2.2.2. Quản lý an toàn lao động lỏng lẻo***

### **Biểu hiện của an toàn lao động lỏng lẻo:**

Quản lý an toàn lao động lỏng lẻo là sự thất bại của hệ thống điều hành và kiểm soát nội bộ nơi các quy tắc và quy định an toàn được ban hành nhưng không được thực thi hoặc giám sát một cách nhất quán và nghiêm ngặt. Đây là nguyên nhân phản ánh trực tiếp chất lượng lãnh đạo và văn hóa kỷ luật an toàn tại doanh nghiệp. Sự lỏng lẻo này thể hiện rõ ràng nhất trong việc thiếu chính sách và cơ cấu tổ chức ATLD rõ ràng. Cán bộ phụ trách ATLD thường không đủ chuyên môn để can thiệp vào hoạt động sản xuất<sup>66</sup>.

Một biểu hiện nghiêm trọng khác của quản lý lỏng lẻo là việc giám sát tại chỗ thiếu hiệu quả. Các cấp quản lý trực tiếp (tổ trưởng, quản đốc) không được đào tạo về kỹ năng giám sát an toàn họ bị áp lực sản xuất buộc phải nhắm mắt làm ngơ trước các hành vi vi phạm của NLD. Sự buông lỏng này khiến NLD cảm thấy các quy tắc an toàn không quan trọng tạo ra thói quen làm việc chủ quan. Khi thói quen này trở thành văn hóa nguy cơ TNLD sẽ tăng lên theo cấp số nhân<sup>67</sup>.

---

<sup>64</sup> [https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15\\_do\\_thieu\\_sot\\_cua\\_nguoi\\_quan\\_ly\\_va\\_van\\_hanh](https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15_do_thieu_sot_cua_nguoi_quan_ly_va_van_hanh). Truy cập ngày 25.10.2025

<sup>65</sup> [https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15\\_do\\_thieu\\_sot\\_cua\\_nguoi\\_quan\\_ly\\_va\\_van\\_hanh](https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15_do_thieu_sot_cua_nguoi_quan_ly_va_van_hanh). Truy cập ngày 25.10.2025

<sup>66</sup> [https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15\\_do\\_thieu\\_sot\\_cua\\_nguoi\\_quan\\_ly\\_va\\_van\\_hanh](https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15_do_thieu_sot_cua_nguoi_quan_ly_va_van_hanh). Truy cập ngày 25.10.2025

<sup>67</sup> [https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15\\_do\\_thieu\\_sot\\_cua\\_nguoi\\_quan\\_ly\\_va\\_van\\_hanh](https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15_do_thieu_sot_cua_nguoi_quan_ly_va_van_hanh). Truy cập ngày 25.10.2025

### ***Kết luận:***

Như vậy khi TNLD xảy ra điều tra sự cố được tiến hành hời hợt chỉ dừng lại ở việc quy trách nhiệm cho NLD mà không phân tích sâu các nguyên nhân gốc rễ từ hệ thống quản lý như quy trình lỗi, đào tạo thiếu, hay máy móc không đạt chuẩn. Việc không rút ra bài học kinh nghiệm và không áp dụng các biện pháp phòng ngừa mang tính hệ thống khiến các sự cố tương tự lặp lại. Đồng thời việc thiếu cơ chế khuyến khích NLD báo cáo các mối nguy hoặc các hành vi không an toàn khiến NSDLĐ mất đi nguồn thông tin quý giá để cải thiện hệ thống tạo ra một môi trường làm việc im lặng nơi rủi ro được che giấu cho đến khi TNLD thực sự xảy ra.

#### ***1.2.2.3. Điều kiện kỹ thuật vật tư làm việc không đảm bảo***

Điều kiện kỹ thuật vật tư làm việc không đảm bảo là nguyên nhân trực tiếp có thể nhìn thấy và đo lường được liên quan đến chất lượng và tình trạng của toàn bộ máy móc, thiết bị, công cụ, cơ sở hạ tầng mà NLD sử dụng để thực hiện công việc. Đây là bằng chứng cho sự thiếu trách nhiệm của NSDLĐ trong việc duy trì một môi trường làm việc an toàn.

#### ***Thứ nhất:***

Việc sử dụng các máy móc, thiết bị cũ kỹ lạc hậu đã hết hạn sử dụng hoặc đang trong tình trạng hư hỏng nhưng vẫn được đưa vào vận hành. Những máy móc này thường không được trang bị các cơ cấu an toàn hiện đại như phanh tự động, cảm biến quá tải hoặc nếu có thì chúng đã bị vô hiệu hóa hoặc bị hỏng<sup>68</sup>.

#### ***Thứ hai:***

Sự thiếu hụt hoặc hư hỏng của các thiết bị an toàn kỹ thuật. Trong các ngành công nghiệp đặc thù như hóa chất, điện việc thiếu các thiết bị cách ly năng lượng theo tiêu chuẩn khiến NLD có nguy cơ bị điện giật, bị cuốn vào máy móc hoặc bị bỏng hóa chất khi đang thực hiện công việc bảo trì<sup>69</sup>.

#### ***Thứ ba:***

Công tác bảo trì, bảo dưỡng không được thực hiện nghiêm túc và định kỳ. NSDLĐ thường áp dụng chế độ bảo trì chữa cháy tức là khi hỏng mới sửa thay vì bảo trì kiểm tra và thay thế linh kiện trước khi chúng hỏng hóc. Lịch bảo trì bị trì hoãn hoặc việc bảo trì

---

<sup>68</sup> [https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15\\_do\\_thieu\\_sot\\_cua\\_nguoi\\_quan\\_ly\\_va\\_van\\_hanh](https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15_do_thieu_sot_cua_nguoi_quan_ly_va_van_hanh). Truy cập ngày 25.10.2025

<sup>69</sup> [https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15\\_do\\_thieu\\_sot\\_cua\\_nguoi\\_quan\\_ly\\_va\\_van\\_hanh](https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15_do_thieu_sot_cua_nguoi_quan_ly_va_van_hanh). Truy cập ngày 25.10.2025

được thực hiện bởi nhân viên không đủ chuyên môn, sử dụng phụ tùng thay thế không chính hãng, kém chất lượng. Điều này dẫn đến sự tích tụ của các lỗi kỹ thuật tiềm ẩn, chỉ chờ cơ hội để bùng phát thành TNLĐ<sup>70</sup>.

### 1.2.3. Nguyên nhân khách quan

#### 1.2.3.1. Ảnh hưởng bởi tự nhiên

Ảnh hưởng bởi tự nhiên bao gồm các hiện tượng thiên tai bất ngờ và các điều kiện môi trường làm việc khắc nghiệt nằm ngoài tầm kiểm soát trực tiếp của con người, gây ra những rủi ro nghiêm trọng cho người lao động. Thiên tai như động đất, lũ lụt, sạt lở đất, bão tố có thể gây sập đổ công trình cuốn trôi các thiết bị làm hỏng kết cấu hạ tầng một cách đột ngột<sup>71</sup>.

Ví dụ: trong ngành xây dựng hoặc khai thác mỏ sạt lở do mưa lớn hoặc động đất là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong hoặc thương tích nặng cho công nhân.

Bên cạnh đó điều kiện khí hậu khắc nghiệt tại nơi làm việc cũng là một yếu tố tự nhiên khách quan. Nhiệt độ quá cao dẫn đến say nắng, say nóng, kiệt sức, nhiệt độ quá thấp dẫn tới cồng, giảm khả năng phản xạ, bệnh hô hấp gây suy nhược cơ thể và làm tăng nguy cơ tai nạn khi vận hành máy móc hoặc làm việc trên cao. Mặc dù các doanh nghiệp có thể áp dụng biện pháp phòng ngừa như lắp đặt hệ thống thông gió, điều hòa, hoặc bố trí giờ nghỉ nhưng bản chất của các yếu tố tự nhiên này vẫn là khách quan và khó có thể loại bỏ hoàn toàn đòi hỏi phải có các kế hoạch ứng phó khẩn cấp và trang bị bảo hộ chuyên dụng<sup>72</sup>.

#### 1.2.3.2. Tai nạn từ máy móc, thiết bị tại nơi làm việc

Thiết bị, máy móc cũ kỹ, hư hỏng bất ngờ: Máy móc, thiết bị đã hết niên hạn sử dụng, không được bảo dưỡng định kỳ, bị trục trặc, hỏng hóc<sup>73</sup>.

Thiếu hoặc hỏng thiết bị an toàn: Máy móc không có thiết bị che chắn, rào ngăn nguy hiểm<sup>74</sup>.

---

<sup>70</sup> <https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15> do thieu sot cua nguoi quan ly va van hanh. Truy cập ngày 25.10.2025

<sup>71</sup> [https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen\\_nhan\\_khach\\_quan](https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen_nhan_khach_quan). Truy cập ngày 27.10.2025

<sup>72</sup> [https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen\\_nhan\\_khach\\_quan](https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen_nhan_khach_quan). Truy cập ngày 27.10.2025

<sup>73</sup> <https://antoanvn.com.vn/tai-nan-lao-dong-nguyen-nhan-hau-qua-va-giai-phap-phong-ngua/#:~:text=Tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20l%C3%A0%20s%E1%BB%B1%20c%E1%BB%91%20x%E1%BA%A3y,tu%C3%A2n%20th%E1%BB%A7%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20an%20to%C3%A0n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99n>. Truy cập ngày 27.10.2025

<sup>74</sup> <https://antoanvn.com.vn/tai-nan-lao-dong-nguyen-nhan-hau-qua-va-giai-phap-phong-ngua/#:~:text=Tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20l%C3%A0%20s%E1%BB%B1>

Lỗi thiết kế, chế tạo, lắp đặt: Thiết bị được thiết kế, chế tạo hoặc lắp đặt không đạt tiêu chuẩn an toàn lao động<sup>75</sup>.

Sự cố kỹ thuật đột ngột: Rò rỉ khí gas không thể quan sát được dẫn đến cháy nổ, chập điện do quá tải, nổ nồi hơi<sup>76</sup>.

#### 1.2.4. Hậu quả của tai nạn lao động

##### 1.2.4.1. Hậu quả về con người

Tai nạn lao động gây ra những hậu quả khủng khiếp và trực tiếp nhất đối với người lao động và gia đình họ. Mức độ nghiêm trọng trải dài từ những vết thương đơn giản, bệnh nghề nghiệp cho đến chấn thương vĩnh viễn và mất khả năng lao động hay thậm chí là tử vong. Đối với người bị nạn họ phải chịu đựng những cơn đau thể xác kéo dài suốt quá trình điều trị bao gồm các ca phẫu thuật phức tạp và những buổi vật lý trị liệu phục hồi chức năng. Vượt qua nỗi đau thể chất hậu quả về mặt tinh thần còn nặng nề hơn. Người lao động thường rơi vào trạng thái sốc, hoang mang, lo âu có thể phát triển thành các rối loạn tâm lý nghiêm trọng như trầm cảm hoặc rối loạn căng thẳng sau chấn thương đặc biệt là khi họ phải đối mặt với thực tế mất đi công việc, khả năng tự chủ hay phải sống chung với tàn tật. Trong trường hợp tai nạn gây tử vong đó là một mất mát không thể bù đắp cho gia đình. Nếu người bị nạn là trụ cột gia đình không chỉ mất đi nguồn thu nhập chính mà còn phải gánh thêm trách nhiệm chăm sóc người bị thương tật dẫn đến thay đổi hoàn toàn nếp sống tạo nên sự xáo trộn kéo dài trong đời sống tình cảm và kinh tế lẫn tài chính của họ<sup>77</sup>.

##### 1.2.4.2. Hậu quả về mặt kinh tế, xã hội

Về mặt kinh tế tai nạn lao động lan rộng từ phạm vi doanh nghiệp ra toàn xã hội gây ra những tổn thất vô hình và hữu hình khổng lồ. Đối với doanh nghiệp chi phí trực tiếp bao gồm mọi khoản từ chi phí y tế khẩn cấp, bồi thường cho người lao động đến các khoản trợ

---

<https://antoanvn.com.vn/tai-nan-lao-dong-nguyen-nhan-hau-qua-va-giai-phap-phong-nghua/#:~:text=Tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20l%C3%A0%20s%E1%BB%B1%20c%E1%BB%91%20x%E1%BA%A3y,tu%C3%A2n%20th%E1%BB%A7%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20an%20to%C3%A0n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99n>. Truy cập ngày 27.10.2025

<sup>75</sup> <https://antoanvn.com.vn/tai-nan-lao-dong-nguyen-nhan-hau-qua-va-giai-phap-phong-nghua/#:~:text=Tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20l%C3%A0%20s%E1%BB%B1%20c%E1%BB%91%20x%E1%BA%A3y,tu%C3%A2n%20th%E1%BB%A7%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20an%20to%C3%A0n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99n>. Truy cập ngày 27.10.2025

<sup>76</sup> <https://antoanvn.com.vn/tai-nan-lao-dong-nguyen-nhan-hau-qua-va-giai-phap-phong-nghua/#:~:text=Tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20l%C3%A0%20s%E1%BB%B1%20c%E1%BB%91%20x%E1%BA%A3y,tu%C3%A2n%20th%E1%BB%A7%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20an%20to%C3%A0n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99n>. Truy cập ngày 27.10.2025

<sup>77</sup> <https://antoanvn.com.vn/tai-nan-lao-dong-nguyen-nhan-hau-qua-va-giai-phap-phong-nghua/#:~:text=Tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20l%C3%A0%20s%E1%BB%B1%20c%E1%BB%91%20x%E1%BA%A3y,tu%C3%A2n%20th%E1%BB%A7%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20an%20to%C3%A0n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99n>. Truy cập ngày 27.10.2025

cấp và chi phí điều tra. Tuy nhiên chi phí gián tiếp thường cao gấp nhiều lần bao gồm sự gián đoạn nghiêm trọng trong chuỗi sản xuất, thời gian chết của máy móc, hư hỏng thiết bị và quan trọng nhất là chi phí thay thế và đào tạo nhân sự mới<sup>78</sup>.

Về mặt xã hội tai nạn lao động tạo ra gánh nặng lớn lên hệ thống an sinh xã hội do phải chi trả cho việc điều trị và hỗ trợ lâu dài cho nạn nhân. Tai nạn lao động giáng một đòn mạnh vào gia đình. Người bị nạn thường là trụ cột kinh tế nên việc họ bị thương tật suy giảm khả năng làm việc hoặc tử vong dẫn đến mất thu nhập nghiêm trọng, đẩy gia đình vào khó khăn tài chính và nợ nần. Bên cạnh gánh nặng kinh tế gia đình còn phải chịu tổn thương tâm lý lớn. Vợ, chồng, con cái phải đối mặt với nỗi đau và sự thay đổi vai trò trong gia đình. Các thành viên khỏe mạnh có thể phải gánh vác việc chăm sóc người bị nạn làm tăng áp lực và căng thẳng hàng ngày ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và sự phát triển của con cái. Đối với cộng đồng TNLĐ làm giảm nguồn lực lao động có kinh nghiệm gây ảnh hưởng đến năng suất và sự phát triển kinh tế chung của địa phương. Cộng đồng cũng phải tham gia gánh vác chi phí xã hội thông qua các hệ thống y tế, bảo hiểm xã hội và phúc lợi công cộng để hỗ trợ người bị nạn và gia đình họ.<sup>79</sup>

### **1.3. Khung pháp lý và mô hình quốc tế**

#### **1.3.1. Tiêu chuẩn quốc tế**

##### *1.3.1.1. Công ước ILO 155 và 187*

Sự ra đời của Công ước số 155 năm 1981 và Công ước số 187 năm 2006 của Tổ chức Lao động Quốc tế ILO là một phần quan trọng trong việc xây dựng khung pháp lý mô hình quốc tế nhằm bảo đảm quyền an toàn và sức khỏe lao động cho người lao động trên toàn cầu. Hai công ước này thiết lập nền tảng cho việc thúc đẩy một môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và bền vững.

Công ước số 155 đặt ra các nguyên tắc cơ bản cho việc xây dựng và thực hiện chính sách quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động và môi trường lao động. Mục đích chính của

---

<sup>78</sup> <https://antoanvn.com.vn/tai-nan-lao-dong-nguyen-nhan-hau-qua-va-giai-phap-phong-ngua/#:~:text=Tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20l%C3%A0%20s%E1%BB%B1%20c%E1%BB%91%20x%E1%BA%A3y,tu%C3%A2n%20th%E1%BB%A7%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20an%20to%C3%A0n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99n>. Truy cập ngày 27.10.2025

<sup>79</sup> <https://antoanvn.com.vn/tai-nan-lao-dong-nguyen-nhan-hau-qua-va-giai-phap-phong-ngua/#:~:text=Tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20l%C3%A0%20s%E1%BB%B1%20c%E1%BB%91%20x%E1%BA%A3y,tu%C3%A2n%20th%E1%BB%A7%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20an%20to%C3%A0n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99n>. Truy cập ngày 27.10.2025

chính sách này là phòng ngừa tai nạn lao động và các tổn thương sức khỏe phát sinh từ công việc bằng cách giảm thiểu tối đa các nguyên nhân rủi ro vốn có trong môi trường làm việc.

Công ước số 187 tập trung vào việc thúc đẩy các nỗ lực quốc gia nhằm cải thiện liên tục điều kiện làm việc giúp ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp thông qua việc thiết lập và duy trì một khung chính sách quốc gia vững chắc về an toàn lao động.

#### ***Nội dung chính của Công ước số 155:***

Yêu cầu các quốc gia thành viên xây dựng, thực hiện và định kỳ rà soát một chính sách quốc gia toàn diện với sự tham vấn của các tổ chức đại diện người sử dụng lao động và người lao động. Công ước quy định việc xây dựng các luật và các quy định cụ thể đi kèm hệ thống thanh tra lao động hiệu quả để đảm bảo việc thi hành<sup>80</sup>.

Nhấn mạnh trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc đảm bảo nơi làm việc an toàn, cung cấp thông tin, đào tạo và giám sát đầy đủ. Đồng thời công ước cũng quy định quyền và trách nhiệm của người lao động trong việc hợp tác thực hiện các biện pháp an toàn và quyền được rút khỏi công việc nguy hiểm nếu cần<sup>81</sup>.

Công ước số 155 là công cụ định hướng nhằm cung cấp một khung sườn chung để các quốc gia lồng ghép các khía cạnh an toàn và sức khỏe vào mọi cấp độ<sup>82</sup>.

#### ***Nội dung chính của Công ước số 187:***

Yêu cầu các quốc gia thành viên liên tục tăng cường môi trường làm việc an toàn và lành mạnh thông qua một chính sách quốc gia về an toàn lao động. Đòi hỏi mỗi quốc gia phải xây dựng một chương trình quốc gia về an toàn lao động với những mục tiêu ưu tiên cụ thể cùng các biện pháp hành động và công cụ đánh giá tiến độ. Chương trình này là một kế hoạch hành động cụ thể hóa chính sách quốc gia<sup>83</sup>.

---

<sup>80</sup> Công ước số 155, truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Cong-uoc-155-an-toan-lao-dong-ve-sinh-lao-dong-va-moi-truong-lao-dong-20-06-1981-90167.aspx>. Truy cập ngày 27.10.2025

<sup>81</sup> Công ước số 155, truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Cong-uoc-155-an-toan-lao-dong-ve-sinh-lao-dong-va-moi-truong-lao-dong-20-06-1981-90167.aspx>. Truy cập ngày 27.10.2025

<sup>82</sup> Công ước số 155, truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Cong-uoc-155-an-toan-lao-dong-ve-sinh-lao-dong-va-moi-truong-lao-dong-20-06-1981-90167.aspx>. Truy cập ngày 27.10.2025

<sup>83</sup> Công ước số 187, truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Cong-uoc-187-co-che-tang-cuong-cong-tac-an-toan-ve-sinh-lao-dong-15-06-2006-90173.aspx>. Truy cập ngày 27.10.2025

Phải xây dựng, thực hiện, kiểm soát, đánh giá và định kỳ xem xét chính sách quốc gia về an toàn lao động và cần có sự tham khảo ý kiến từ các tổ chức đại diện nhất của người sử dụng lao động và người lao động<sup>84</sup>.

Công ước số 187 quy định về cơ chế tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động ra đời nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của việc không ngừng thúc đẩy văn hoá an toàn và sức khoẻ của người lao động, chuyển trọng tâm sang cơ chế thúc đẩy và cải thiện liên tục giúp các nước thành viên xây dựng khả năng ứng phó linh hoạt với các rủi ro mới và thúc đẩy sự tham gia của chính phủ giúp người lao động được hỗ trợ tốt hơn<sup>85</sup>.

### ***Tầm quan trọng và vai trò quốc tế***

Việc phê chuẩn và thực thi Công ước số 155 và Công ước số 187 thể hiện cam kết quốc tế của một quốc gia đối với việc bảo vệ mạng sống, sức khỏe, quyền lợi của người lao động. Hai công ước này không chỉ là tiêu chuẩn pháp lý mà còn là mô hình quốc tế định hướng cho việc xây dựng Luật an toàn, Vệ sinh Lao động của từng quốc gia.

Chúng thúc đẩy cơ chế ba bên chính phủ, người sử dụng lao động, người lao động cùng hợp tác là chìa khóa để đảm bảo sự đồng thuận và hiệu quả trong việc triển khai các biện pháp phòng ngừa rủi ro. Công ước 155 cung cấp nền tảng pháp lý chi tiết trong khi Công ước 187 cung cấp khuôn khổ chiến lược để tăng cường cải thiện bền vững để cùng nhau tạo nên một hệ thống quốc tế vững chắc cho quyền an toàn lao động.

#### ***1.3.1.2. OSHA (Mỹ)***

Được hiểu là OSHA (Cơ quan An toàn Nghề nghiệp và Sức khỏe Hoa Kỳ). (OSHA là từ viết tắt cụm từ tiếng anh *Occupational Safety and Health Administration*) đây là một tổ chức then chốt trực thuộc Bộ Lao động Hoa Kỳ được thành lập theo Đạo luật An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp năm 1970. Mục tiêu tối thượng của OSHA là đảm bảo môi trường làm việc an toàn và lành mạnh cho người lao động bằng cách thiết lập và thực thi các tiêu chuẩn đồng thời cung cấp các chương trình huấn luyện nhằm đảm bảo an toàn và hỗ trợ cho người lao động. Tổ chức này áp dụng các tiêu chuẩn bắt buộc cho hầu hết các doanh nghiệp tư nhân, công chức liên bang và một số khu vực công của tiểu bang, tập trung

---

<sup>84</sup> Công ước số 187, truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Cong-uoc-187-co-che-tang-cuong-cong-tac-an-toan-ve-sinh-lao-dong-15-06-2006-90173.aspx>. Truy cập ngày 27.10.2025

<sup>85</sup> Công ước số 187, truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Cong-uoc-187-co-che-tang-cuong-cong-tac-an-toan-ve-sinh-lao-dong-15-06-2006-90173.aspx>. Truy cập ngày 27.10.2025

vào các lĩnh vực có nguy cơ cao như xây dựng, sản xuất, hàng hải. OSHA đã quy định rõ ràng về quyền và trách nhiệm rõ ràng cho cả người lao động và người sử dụng lao động để đảm bảo một môi trường làm việc an toàn nhằm giảm thiểu các mối nguy hiểm nghiêm trọng đến người lao động. Dưới đây là một số quy định mà người sử dụng lao động người lao động và cần phải tuân thủ quy định của OSHA<sup>86</sup>.

***Người sử dụng lao động phải tuân thủ:***

Đảm bảo nơi làm việc không có các mối nguy hiểm nghiêm trọng và tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe của OSHA<sup>87</sup>.

Tìm và khắc phục các mối nguy hiểm về an toàn và sức khỏe nếu không thể khắc phục ngay lập tức phải đưa ra các biện pháp bảo vệ tạm thời<sup>88</sup>.

Thông báo cho nhân viên về các mối nguy hiểm hóa học thông qua huấn luyện, cảnh báo, hệ thống mã màu và bảng dữ liệu an toàn hóa chất<sup>89</sup>.

Cung cấp huấn luyện về an toàn bằng ngôn ngữ và từ ngữ mà người lao động có thể hiểu được<sup>90</sup>.

Cung cấp thiết bị bảo hộ cá nhân miễn phí cho người lao động hầu hết các loại thiết bị bảo hộ cá nhân cần thiết như mũ bảo hộ, găng tay, kính bảo hộ, thiết bị chống rơi, v.v. theo yêu cầu của các tiêu chuẩn OSHA<sup>91</sup>.

Giữ hồ sơ chính xác về các thương tích và bệnh tật liên quan đến công việc. Đăng công khai bảng tóm tắt thương tích và bệnh tật liên quan đến công việc<sup>92</sup>.

---

<sup>86</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>87</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>88</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>89</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>90</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>91</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>92</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

Thông báo cho OSHA trong vòng 8 giờ nếu xảy ra tử vong tại nơi làm việc và trong vòng 24 giờ nếu có từ một người lao động trở lên phải nhập viện nội trú, bị cắt cụt chi hoặc mất một mắt<sup>93</sup>.

Không được trả thù hoặc phân biệt đối xử với người lao động vì họ sử dụng các quyền của mình theo Luật OSHA<sup>94</sup>.

Treo áp phích “An Toàn Và Sức Khỏe Trong Công Việc - Đó Là Luật” của OSHA tại nơi làm việc ở vị trí dễ thấy<sup>95</sup>.

### ***Người lao động có quyền và trách nhiệm:***

OSHA không phạt người lao động vì vi phạm các trách nhiệm nhưng khuyến khích họ tuân thủ để đảm bảo an toàn<sup>96</sup>.

### ***Các quyền của người lao động bao gồm:***

Có quyền làm việc trong điều kiện không có các mối nguy hiểm nghiêm trọng và được nhận huấn luyện an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc bằng ngôn ngữ dễ hiểu<sup>97</sup>.

Yêu cầu người sử dụng lao động khắc phục các mối nguy hiểm nếu không khắc phục người lao động có quyền từ chối làm việc trong tình huống có nguy cơ rõ ràng gây tử vong hoặc tổn hại nghiêm trọng đến thể chất khi không có đủ thời gian để OSHA kiểm tra và người lao động đã thông báo cho người sử dụng lao động<sup>98</sup>.

Nộp đơn khiếu nại yêu cầu OSHA kiểm tra nơi làm việc nếu họ tin rằng có mối nguy hiểm nghiêm trọng hoặc người sử dụng lao động không tuân thủ các quy định. Trong trường hợp này danh tính người người nộp đơn khiếu nại sẽ được giữ kín<sup>99</sup>.

---

<sup>93</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>94</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>95</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>96</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>97</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>98</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>99</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

Được tham gia vào cuộc thanh tra của OSHA và được tiếp cận hồ sơ về thương tích và bệnh tật liên quan đến công việc cũng như hồ sơ dữ liệu về phơi nhiễm hóa chất tại nơi làm việc<sup>100</sup>.

### ***Trách nhiệm khuyến khích của người lao động:***

Đọc áp phích OSHA tại nơi làm việc và tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn OSHA hiện hành<sup>101</sup>.

Làm theo tất cả các quy tắc và quy định về an toàn và sức khỏe hợp pháp của người sử dụng lao động<sup>102</sup>.

Sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân được cung cấp<sup>103</sup>.

Báo cáo các điều kiện nguy hiểm cho thanh tra<sup>104</sup>.

Báo cáo bất kỳ thương tích hoặc bệnh tật nào liên quan đến công việc cho người sử dụng lao động<sup>105</sup>.

### ***Quy trình kiểm tra của OSHA:***

Quyền lực thực thi của OSHA được thể hiện rõ nét qua quy trình thanh tra nghiêm ngặt. Các cuộc kiểm tra này thường được tiến hành mà không cần thông báo trước bởi các nhân viên thanh tra được đào tạo chuyên nghiệp. OSHA ưu tiên kiểm tra dựa trên một thứ tự:

Nguy hiểm sắp xảy ra<sup>106</sup>.

Thảm họa dẫn đến tử vong hoặc nhập viện<sup>107</sup>.

---

<sup>100</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>101</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>102</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 16.10.2025

<sup>103</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>104</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>105</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>106</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>107</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

Khiếu nại và đề nghị của công nhân<sup>108</sup>.

Kiểm tra có mục tiêu đặc biệt nguy hiểm, tỷ lệ thương tích cao<sup>109</sup>.

Kiểm tra tại chỗ khi có khiếu nại của công nhân họ tin rằng có một mối nguy hiểm nghiêm trọng, hoặc có thể chủ nhân của họ không tuân hành các tiêu chuẩn hoặc quy định của OSHA<sup>110</sup>.

### ***Cơ Chế Xử Phạt:***

Khi thanh tra phát hiện vi phạm các tiêu chuẩn OSHA hoặc mối nguy hiểm nghiêm trọng cơ quan sẽ đưa ra các cảnh báo vi phạm kèm theo số tiền phạt tương ứng. Mục tiêu của việc xử phạt không chỉ là trừng phạt mà còn là khuyến khích người sử dụng lao động khắc phục vấn đề và tuân thủ pháp luật<sup>111</sup>.

#### ***1.3.1.3. EU-OSHA***

EU-OSHA (Cơ quan An toàn và Sức khỏe tại Nơi làm việc Châu Âu) là một cơ quan phi tập trung của Liên minh Châu Âu có nhiệm vụ thu thập, phân tích và phổ biến thông tin có liên quan có thể phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp, chính phủ và các chuyên gia liên quan đến an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc. EU-OSHA được thành lập vào năm 1994 và có trụ sở tại Bilbao, Tây Ban Nha<sup>112</sup>.

Nhiệm vụ cốt lõi của EU-OSHA là phòng ngừa rủi ro lao động thông qua:

### ***Phân tích và nghiên cứu:***

Ủy quyền, thu thập, công bố các nghiên cứu về An toàn và Vệ sinh Lao động, theo dõi và phân tích dữ liệu thống kê về rủi ro tại nơi làm việc<sup>113</sup>.

Duy trì trang web với các chủ đề lão hóa, COVID-19, chất nguy hiểm, số hóa, sức khỏe tâm thần, v.v<sup>114</sup>.

---

<sup>108</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>109</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>110</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>111</sup> <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>. Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>112</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/European\\_Agency\\_for\\_Safety\\_and\\_Health\\_at\\_Work](https://en.wikipedia.org/wiki/European_Agency_for_Safety_and_Health_at_Work). Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>113</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/European\\_Agency\\_for\\_Safety\\_and\\_Health\\_at\\_Work](https://en.wikipedia.org/wiki/European_Agency_for_Safety_and_Health_at_Work). Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>114</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/European\\_Agency\\_for\\_Safety\\_and\\_Health\\_at\\_Work](https://en.wikipedia.org/wiki/European_Agency_for_Safety_and_Health_at_Work). Truy cập ngày 29.10.2025

Thực hiện các dự án dự báo để dự đoán các rủi ro mới và đang nổi lên do thay đổi công nghệ và xã hội, nhằm hỗ trợ hoạch định chính sách và phòng ngừa<sup>115</sup>.

### ***Sự kiện và số liệu:***

Khảo sát doanh nghiệp châu Âu về rủi ro mới và mới nổi, tập trung vào cách quản lý và rủi ro tâm lý xã hội<sup>116</sup>.

Khảo sát phơi nhiễm các yếu tố nguy cơ ung thư ở châu Âu<sup>117</sup>.

Khảo sát về tác động của COVID-19 và công nghệ kỹ thuật số đối với sức khỏe người lao động<sup>118</sup>.

### ***Phòng ngừa:***

Thiết kế các công cụ thực tế cho các công ty siêu nhỏ, nhỏ và vừa<sup>119</sup>.

Một nền tảng web tạo công cụ đánh giá rủi ro theo ngành một cách dễ dàng<sup>120</sup>.

Thông qua chương trình giải thưởng thực hành tốt và các ấn phẩm như báo cáo, tờ thông tin được sử dụng tại nơi làm việc<sup>121</sup>.

### ***Vận động và nâng cao nhận thức:***

Các chiến dịch kéo dài 25 tháng tập trung vào một chủ đề cụ thể. Ví dụ: số hóa 2023-2025 nhằm cung cấp thông tin, hướng dẫn và tài liệu miễn phí<sup>122</sup>.

Phối hợp tổ chức vào tháng 10 hàng năm<sup>123</sup>.

Sản xuất các bộ phim hoạt hình để nêu bật các vấn đề an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc tiêu biểu là phim hoạt hình Napo<sup>124</sup>.

Mục tiêu của EU-OSHA được thành lập ra nhằm làm cho các nơi làm việc ở châu Âu an toàn hơn, khỏe mạnh hơn và năng suất hơn bằng cách thúc đẩy một nền văn hóa phòng ngừa rủi ro.

---

<sup>115</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/European\\_Agency\\_for\\_Safety\\_and\\_Health\\_at\\_Work](https://en.wikipedia.org/wiki/European_Agency_for_Safety_and_Health_at_Work). Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>116</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/European\\_Agency\\_for\\_Safety\\_and\\_Health\\_at\\_Work](https://en.wikipedia.org/wiki/European_Agency_for_Safety_and_Health_at_Work). Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>117</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/European\\_Agency\\_for\\_Safety\\_and\\_Health\\_at\\_Work](https://en.wikipedia.org/wiki/European_Agency_for_Safety_and_Health_at_Work). Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>118</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/European\\_Agency\\_for\\_Safety\\_and\\_Health\\_at\\_Work](https://en.wikipedia.org/wiki/European_Agency_for_Safety_and_Health_at_Work). Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>119</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/European\\_Agency\\_for\\_Safety\\_and\\_Health\\_at\\_Work](https://en.wikipedia.org/wiki/European_Agency_for_Safety_and_Health_at_Work). Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>120</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/European\\_Agency\\_for\\_Safety\\_and\\_Health\\_at\\_Work](https://en.wikipedia.org/wiki/European_Agency_for_Safety_and_Health_at_Work). Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>121</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/European\\_Agency\\_for\\_Safety\\_and\\_Health\\_at\\_Work](https://en.wikipedia.org/wiki/European_Agency_for_Safety_and_Health_at_Work). Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>122</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/European\\_Agency\\_for\\_Safety\\_and\\_Health\\_at\\_Work](https://en.wikipedia.org/wiki/European_Agency_for_Safety_and_Health_at_Work). Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>123</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/European\\_Agency\\_for\\_Safety\\_and\\_Health\\_at\\_Work](https://en.wikipedia.org/wiki/European_Agency_for_Safety_and_Health_at_Work). Truy cập ngày 29.10.2025

<sup>124</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/European\\_Agency\\_for\\_Safety\\_and\\_Health\\_at\\_Work](https://en.wikipedia.org/wiki/European_Agency_for_Safety_and_Health_at_Work). Truy cập ngày 29.10.2025

## **1.3.2. Pháp luật Việt Nam**

### *1.3.2.1. Luật an toàn, vệ sinh lao động Việt Nam 2015*

Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015 đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện khung pháp lý về ATLĐ tại Việt Nam. Ra đời trong bối cảnh nền kinh tế hội nhập sâu rộng và sự gia tăng của các loại hình lao động mới. Phạm vi điều chỉnh của Luật 2015 bao gồm các quy định về bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước và quyền, nghĩa vụ của các bên liên quan. Cơ sở pháp lý của luật được xây dựng dựa trên nguyên tắc phòng ngừa là chính. Luật quy định rõ trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động trong việc tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chuẩn về ATLĐ đồng thời thiết lập cơ chế kiểm soát rủi ro tại nơi làm việc. Mọi tổ chức và cá nhân liên quan đến lao động, sản xuất, kinh doanh đều có nghĩa vụ đảm bảo môi trường làm việc an toàn.

Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015 mang tính đột phá với nhiều nội dung sửa đổi và bổ sung nhằm khắc phục những hạn chế của pháp luật cũ, tập trung vào tính toàn diện và phòng ngừa tai nạn lao động. điểm sửa đổi quan trọng nhất. Luật không chỉ điều chỉnh đối với NLĐ có hợp đồng mà còn điều chỉnh cả NLĐ làm việc không theo hợp đồng lao động. Đối với nhóm này luật quy định về chính sách, biện pháp hỗ trợ về ATLĐ như NLĐ có hợp đồng và không bắt buộc đóng bảo hiểm TNLĐ. Quy định này nhằm mục tiêu bảo vệ toàn diện hơn đối tượng lao động trong xã hội.

Luật cũng quy định chi tiết về việc NSDLĐ phải tiến hành đánh giá rủi ro và có biện pháp quản lý rủi ro về ATLĐ định kỳ. Điều này chuyển đổi cách tiếp cận từ việc chỉ xử lý tai nạn sang việc chủ động nhận diện và loại trừ các nguy cơ tiềm ẩn.

Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015 là công cụ pháp lý quan trọng thúc đẩy một nền văn hóa an toàn lao động dựa trên sự chủ động phòng tránh, minh bạch trách nhiệm và mở rộng phạm vi bảo vệ cho người lao động góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và xã hội.

### *1.3.2.2. Nghị định 44/2016/NĐ-CP*

Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. Mục đích chính là thiết lập các tiêu chuẩn và quy

trình bắt buộc để NSDLĐ và các tổ chức liên quan phải tuân thủ đặc biệt trong ba lĩnh vực then chốt là kiểm định, huấn luyện và quan trắc.

### ***Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động:***

Nghị định 44/2016 tập trung quản lý các loại máy móc, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Mục tiêu của hoạt động kiểm định là đánh giá và xác nhận sự phù hợp của thiết bị với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia từ đó đảm bảo thiết bị đủ điều kiện an toàn để đưa vào sử dụng và vận hành trong suốt vòng đời của nó. Trước khi đưa máy móc vào vận hành cần phải kiểm tra lần đầu và trong quá trình vận hành cần phải kiểm tra định kỳ nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động và phòng tránh sự cố. Điều khoản này được quy định tại khoản 1 điều 16 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP:

*“1. Lựa chọn tổ chức hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động để kiểm định lần đầu trước khi đưa vào sử dụng hoặc kiểm định định kỳ trong quá trình sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; chỉ được đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được kiểm định đạt yêu cầu”<sup>125</sup>.*

### ***Huấn luyện an toàn lao động:***

Quy định về huấn luyện ATLĐ cũng là một nội dung quan trọng trong nghị định này. Nghị định đã quy định 6 nhóm đối tượng dựa trên chức vụ, tính chất công việc được quy định tại điều 17 nghị định 44/2016/NĐ-CP như sau:

*“Đối tượng tại Điều 14 Luật an toàn, vệ sinh lao động được quy định thành các nhóm sau đây:*

*1. Nhóm 1: Người quản lý phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động bao gồm:*

- a) Người đứng đầu đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh và phòng, ban, chi nhánh trực thuộc; phụ trách bộ phận sản xuất, kinh doanh, kỹ thuật; quản đốc phân xưởng hoặc tương đương;*
- b) Cấp phó của người đứng đầu theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này được giao nhiệm vụ phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động.*

---

<sup>125</sup> Khoản 1, Điều 16, Nghị định 44/2016/NĐ-CP ban hành ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. Truy cập ngày 30.10.2025

2. Nhóm 2: Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động bao gồm:
- a) Chuyên trách, bán chuyên trách về an toàn, vệ sinh lao động của cơ sở;
  - b) Người trực tiếp giám sát về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.
3. Nhóm 3: Người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động là người làm công việc thuộc Danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.
4. Nhóm 4: Người lao động không thuộc các nhóm theo quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 5 Điều này, bao gồm cả người học nghề, tập nghề, thử việc để làm việc cho người sử dụng lao động.
5. Nhóm 5: Người làm công tác y tế.
6. Nhóm 6: An toàn, vệ sinh viên theo quy định tại Điều 74 Luật an toàn, vệ sinh lao động”<sup>126</sup>.

Nghị định 44/2016/NĐ-CP đã tạo ra một khuôn khổ pháp lý toàn diện và chi tiết cho quản lý an toàn lao động. Nghị định này rõ ràng là một công cụ quản lý hiệu quả góp phần nâng cao văn hóa an toàn trong các doanh nghiệp nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của hàng triệu người lao động và là tiền đề quan trọng để Việt Nam hội nhập các tiêu chuẩn an toàn lao động quốc tế. Ý nghĩa của nghị định nằm ở khả năng biến các quy tắc an toàn thành hành động thường xuyên, đảm bảo mọi người lao động được làm việc trong một môi trường an toàn hơn, khỏe mạnh hơn.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TAI NẠN LAO ĐỘNG TẠI VIỆT NAM**

### **2.1. Tổng quan tình hình lao động và ATLD**

#### **2.1.1. Đặc điểm lực lượng lao động**

##### *2.1.1.1. Quy mô lực lượng lao động*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển kinh tế mạnh mẽ quy mô lực lượng lao động luôn là một yếu tố then chốt quyết định tiềm năng tăng trưởng và khả năng cạnh tranh của mỗi quốc gia. Quy mô này không chỉ đơn thuần là con số thống kê về số người trong

---

<sup>126</sup> Điều 17, Nghị định 44/2016/NĐ-CP ban hành ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. Truy cập ngày 30.10.2025

độ tuổi lao động mà còn là cơ sở vật chất quan trọng nhất, tạo ra của cải xã hội và thúc đẩy sự vận hành của thị trường.

### ***Lực lượng lao động:***

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả nước trong quý IV/2024 được ước tính đạt 53,2 triệu người. Con số này đánh dấu sự tăng trưởng tích cực với mức tăng 390,1 nghìn người so với quý trước và tăng 625,3 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Cùng với quy mô, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động trong quý IV/2024 cũng tăng đạt 69%. Tỷ lệ này cao hơn 0,4% so với quý trước và 0,1% so với quý IV/2023. Tính chung cả năm 2024 quy mô lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 53,0 triệu người, tăng 575,4 nghìn người so với năm 2023. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động cả năm là 68,9%, duy trì mức ổn định so với năm trước<sup>127</sup>.

Chất lượng lực lượng lao động tiếp tục được cải thiện thể hiện qua tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ. Trong quý IV/2024, tỷ lệ này đạt 28,6%, tăng 0,1% so với quý trước và tăng mạnh 1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2024 tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ là 28,3%, ghi nhận mức tăng 1,1% so với năm 2023<sup>128</sup>.

### ***Lao động có việc làm:***

Lao động có việc làm quý IV/2024 ước tính đạt 52,1 triệu người tăng so với quý trước và cùng kỳ năm trước. Sự tăng trưởng này chủ yếu tập trung ở khu vực thành thị và khu vực công nghiệp và xây dựng cùng với khu vực dịch vụ. Ngược lại lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục giảm cả về số lượng và tỷ trọng chiếm 26,0%. Tính chung năm 2024 lao động có việc làm đạt 51,9 triệu người, tăng 1,1% so với năm trước. Sự tăng trưởng chủ yếu đến từ khu vực thành thị và khu vực dịch vụ trong khi lao động nông thôn và khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm nhẹ<sup>129</sup>.

---

<sup>127</sup> <https://www.nso.gov.vn/bai-top/2025/04/mot-so-net-chinh-thi-truong-lao-dong-quy-i-nam-2025/>. Truy cập ngày 31.10.2025

<sup>128</sup> <https://www.nso.gov.vn/bai-top/2025/04/mot-so-net-chinh-thi-truong-lao-dong-quy-i-nam-2025/>. Truy cập ngày 31.10.2025

<sup>129</sup> <https://www.nso.gov.vn/bai-top/2025/04/mot-so-net-chinh-thi-truong-lao-dong-quy-i-nam-2025/>. Truy cập ngày 31.10.2025

Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức quý IV/2024 là 63,6% giảm nhẹ so với quý trước và cùng kỳ năm trước. Cả năm 2024, tỷ lệ này là 64,6% giảm 0,5 % so với năm trước ở cả thành thị và nông thôn<sup>130</sup>.

### ***Lao động thiếu việc làm:***

Số người thiếu việc làm trong độ tuổi lao động quý IV/2024 là 764,6 nghìn người giảm mạnh so với quý trước và cùng kỳ năm trước kéo theo tỷ lệ thiếu việc làm giảm xuống còn 1,65%. Mặc dù số người thiếu việc làm vẫn cao nhất ở khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 49,9% nhưng đã giảm đáng kể so với quý trước ở tất cả các khu vực kinh tế<sup>131</sup>.

Tính chung năm 2024, số người thiếu việc làm là 846,8 nghìn người giảm 74,4 nghìn người so với năm trước đưa tỷ lệ thiếu việc làm xuống 1,84%<sup>132</sup>.

### ***Tỉ lệ thất nghiệp:***

Năm 2024 tỷ lệ thất nghiệp chung trong độ tuổi lao động là 2,24%, giảm 0,04 % so với năm trước. Cụ thể khu vực thành thị là 2,53% và khu vực nông thôn là 2,05%. Riêng trong quý IV/2024 tỷ lệ này là 2,22%, giảm nhẹ so với quý trước và cùng kỳ năm trước với thành thị là 2,37% và nông thôn là 2,11%<sup>133</sup>.

Ngược lại tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên từ 15 đến 24 tuổi có xu hướng tăng trong năm 2024, đạt 7,83% tăng 0,30 % so với năm trước. Phân theo khu vực, tỷ lệ này ở thành thị là 9,35% giảm 0,45 % và nông thôn là 6,97% tăng 0,61 %<sup>134</sup>.

Đáng chú ý quý IV/2024 ghi nhận tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên là 7,96% tăng so với quý trước và cùng kỳ năm trước với thành thị là 9,02% và nông thôn là 7,40%. Về tình trạng thanh niên không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo, quý IV/2024 có khoảng 1,3 triệu thanh niên thuộc nhóm này chiếm 10,0% tổng số thanh niên giảm đáng

---

<sup>130</sup> <https://www.nso.gov.vn/bai-top/2025/04/mot-so-net-chinh-thi-truong-lao-dong-quy-i-nam-2025/>. Truy cập ngày 31.10.2025

<sup>131</sup> <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2024/>. Truy cập 31.10.2025

<sup>132</sup> <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2024/>. Truy cập 31.10.2025

<sup>133</sup> <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2024/>. Truy cập 31.10.2025

<sup>134</sup> <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2024/>. Truy cập 31.10.2025

kể so với quý trước và cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ này cao hơn ở khu vực nông thôn 11,6% so với thành thị 7,4% và cao hơn ở nữ 11,4% so với nam 8,6%<sup>135</sup>.

### 2.1.1.2. Cơ cấu ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ

Cơ cấu ngành là cách phân loại hoạt động sản xuất của nền kinh tế thành các nhóm lớn gọi là khu vực và các nhóm nhỏ hơn gọi là ngành. Hệ thống phân ngành tiêu chuẩn do liên hợp quốc đề nghị là ISIC viết tắt là International Standard Industrial Classification<sup>136</sup>.

#### **Nền kinh tế được chia thành ba khu vực cơ bản:**

Khu vực I: Bao gồm các ngành sản xuất nguyên liệu như nông nghiệp như trồng trọt, chăn nuôi và khai khoáng<sup>137</sup>.

Khu vực II: Bao gồm các ngành chế biến, sản xuất như công nghiệp chế tạo, xây dựng, và sản xuất, phân phối điện nước<sup>138</sup>.

Khu vực III: Bao gồm các ngành cung cấp dịch vụ như bán lẻ, thông tin liên lạc, ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế<sup>139</sup>.

#### **Nông nghiệp:**

Vai trò hàng đầu của nông nghiệp là đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Sản lượng lúa gạo và các loại cây trồng, vật nuôi dồi dào đã giúp Việt Nam tự chủ về nguồn cung thực phẩm giúp ổn định đời sống nhân dân và tránh khỏi những cú sốc về lương thực trên toàn cầu. Hơn thế nữa an ninh lương thực là cơ sở để duy trì an sinh xã hội và ổn định chính trị. Về mặt kinh tế tỷ trọng đóng góp của nông nghiệp vào GDP đã giảm từ mức hơn 30% trong giai đoạn đầu đổi mới xuống còn khoảng 12-14% gần đây, điều này

<sup>135</sup> <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2024/>. Truy cập 31.10.2025

<sup>136</sup> [https://luatminhkhue.vn/co-cau-nganh-structure-of-industry-la-gi.aspx#:~:text=Sau%20h%C6%A1n%2030%20n%C4%83m%20%C4%91%E1%BB%95i%20m%E1%BB%9Bi%2C%20c%C6%A1%20c%E1%BA%A5u,c%C3%B4ng%20ng%E1%BB%87p%20v%C3%A0%20ph%C3%A1t%20tri%E1%BB%83n%20ng%C3%A0nh%20d%E1%BB%8Bch%20v%E1%BB%A5](https://luatminhkhue.vn/co-cau-nganh-structure-of-industry-la-gi.aspx#:~:text=Sau%20h%C6%A1n%2030%20n%C4%83m%20%C4%91%E1%BB%95i%20m%E1%BB%9Bi%2C%20c%C6%A1%20c%E1%BA%A5u,c%C3%B4ng%20ng%E1%BB%87p%20v%C3%A0%20ph%C3%A1t%20tri%E1%BB%83n%20ng%C3%A0nh%20d%E1%BB%8Bch%20v%E1%BB%A5.). Truy cập 31.10.2025

<sup>137</sup> [https://luatminhkhue.vn/co-cau-nganh-structure-of-industry-la-gi.aspx#:~:text=Sau%20h%C6%A1n%2030%20n%C4%83m%20%C4%91%E1%BB%95i%20m%E1%BB%9Bi%2C%20c%C6%A1%20c%E1%BA%A5u,c%C3%B4ng%20ng%E1%BB%87p%20v%C3%A0%20ph%C3%A1t%20tri%E1%BB%83n%20ng%C3%A0nh%20d%E1%BB%8Bch%20v%E1%BB%A5](https://luatminhkhue.vn/co-cau-nganh-structure-of-industry-la-gi.aspx#:~:text=Sau%20h%C6%A1n%2030%20n%C4%83m%20%C4%91%E1%BB%95i%20m%E1%BB%9Bi%2C%20c%C6%A1%20c%E1%BA%A5u,c%C3%B4ng%20ng%E1%BB%87p%20v%C3%A0%20ph%C3%A1t%20tri%E1%BB%83n%20ng%C3%A0nh%20d%E1%BB%8Bch%20v%E1%BB%A5.). Truy cập 31.10.2025

<sup>138</sup> [https://luatminhkhue.vn/co-cau-nganh-structure-of-industry-la-gi.aspx#:~:text=Sau%20h%C6%A1n%2030%20n%C4%83m%20%C4%91%E1%BB%95i%20m%E1%BB%9Bi%2C%20c%C6%A1%20c%E1%BA%A5u,c%C3%B4ng%20ng%E1%BB%87p%20v%C3%A0%20ph%C3%A1t%20tri%E1%BB%83n%20ng%C3%A0nh%20d%E1%BB%8Bch%20v%E1%BB%A5](https://luatminhkhue.vn/co-cau-nganh-structure-of-industry-la-gi.aspx#:~:text=Sau%20h%C6%A1n%2030%20n%C4%83m%20%C4%91%E1%BB%95i%20m%E1%BB%9Bi%2C%20c%C6%A1%20c%E1%BA%A5u,c%C3%B4ng%20ng%E1%BB%87p%20v%C3%A0%20ph%C3%A1t%20tri%E1%BB%83n%20ng%C3%A0nh%20d%E1%BB%8Bch%20v%E1%BB%A5.). Truy cập 31.10.2025

<sup>139</sup> [https://luatminhkhue.vn/co-cau-nganh-structure-of-industry-la-gi.aspx#:~:text=Sau%20h%C6%A1n%2030%20n%C4%83m%20%C4%91%E1%BB%95i%20m%E1%BB%9Bi%2C%20c%C6%A1%20c%E1%BA%A5u,c%C3%B4ng%20ng%E1%BB%87p%20v%C3%A0%20ph%C3%A1t%20tri%E1%BB%83n%20ng%C3%A0nh%20d%E1%BB%8Bch%20v%E1%BB%A5](https://luatminhkhue.vn/co-cau-nganh-structure-of-industry-la-gi.aspx#:~:text=Sau%20h%C6%A1n%2030%20n%C4%83m%20%C4%91%E1%BB%95i%20m%E1%BB%9Bi%2C%20c%C6%A1%20c%E1%BA%A5u,c%C3%B4ng%20ng%E1%BB%87p%20v%C3%A0%20ph%C3%A1t%20tri%E1%BB%83n%20ng%C3%A0nh%20d%E1%BB%8Bch%20v%E1%BB%A5.). Truy cập 31.10.2025

đã phản ánh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh mẽ sang công nghiệp và dịch vụ. Mặc dù tỷ trọng giảm giá trị tuyệt đối mà ngành nông nghiệp mang lại vẫn liên tục tăng trưởng. Đáng chú ý trong các giai đoạn kinh tế khó khăn nông nghiệp luôn thể hiện vai trò quan trọng giúp ổn định kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội<sup>140</sup>.

Có thể thấy rằng nông nghiệp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc tạo công ăn việc làm và sinh kế cho một bộ phận lớn dân số đặc biệt là ở khu vực nông thôn. Hàng triệu hộ gia đình sống dựa vào sản xuất nông nghiệp trong những thời kỳ khó khăn. Ngành này không chỉ mang lại nguồn thu nhập thiết yếu cho người dân giúp giảm nghèo bền vững mà còn là cơ sở để phát triển kinh tế nông thôn góp phần vào công cuộc xây dựng nông thôn mới.

### **Công nghiệp:**

Ngành công nghiệp luôn đóng vai trò là động lực then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và quá trình hiện đại hóa của Việt Nam. Từ một quốc gia chủ yếu dựa vào nông nghiệp Việt Nam đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ, biến công nghiệp thành trụ cột chính đặc biệt là trong các lĩnh vực như chế biến, chế tạo và công nghệ cao. Sự phát triển này không chỉ thể hiện qua tốc độ tăng trưởng ấn tượng của GDP mà còn qua việc hội nhập sâu rộng vào chuỗi cung ứng toàn cầu biến Việt Nam thành cơ sở sản xuất quan trọng của khu vực và thế giới.

Theo số liệu thống kê khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp tới 38,26% vào GDP. Đây là một con số ấn tượng, thể hiện vai trò ngày càng quan trọng của các ngành sản xuất, chế biến, chế tạo trong việc tạo ra giá trị gia tăng cho nền kinh tế. Sự phát triển của khu vực này không chỉ tạo ra nhiều việc làm mới mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế<sup>141</sup>.

Ngành công nghiệp có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam được coi là động lực chính thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại

---

<sup>140</sup> <https://luatminhkhue.vn/co-cau-nganh-structure-of-industry-la-gi.aspx#:~:text=Sau%20h%C6%A1n%2030%20n%C4%83m%20%C4%91%E1%BB%95i%20m%E1%BB%9Bi%2C%20c%C6%A1%20c%E1%BA%A5u,c%C3%B4ng%20nghi%E1%BB%87p%20v%C3%A0%20ph%C3%A1t%20tri%E1%BB%83n%20ng%C3%A0nh%20d%E1%BB%8Bch%20v%E1%BB%A5>. Truy cập 31.10.2025

<sup>141</sup> <https://luatminhkhue.vn/co-cau-nganh-structure-of-industry-la-gi.aspx#:~:text=Sau%20h%C6%A1n%2030%20n%C4%83m%20%C4%91%E1%BB%95i%20m%E1%BB%9Bi%2C%20c%C6%A1%20c%E1%BA%A5u,c%C3%B4ng%20nghi%E1%BB%87p%20v%C3%A0%20ph%C3%A1t%20tri%E1%BB%83n%20ng%C3%A0nh%20d%E1%BB%8Bch%20v%E1%BB%A5>. Truy cập 31.10.2025

hóa đất nước. Vai trò nổi bật của ngành này là đóng góp lớn vào tổng sản phẩm quốc nội và thường chiếm tỷ trọng cao và liên tục tăng trưởng, cung cấp nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước. Công nghiệp không chỉ tạo ra sản phẩm thiết yếu, đa dạng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và sản xuất trong nước giảm phụ thuộc vào nhập khẩu mà còn là nguồn cung cấp việc làm ổn định, thu hút hàng triệu lao động từ đó cải thiện đời sống nhân dân. Đặc biệt việc phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghệ thông tin đã giúp Việt Nam tăng cường xuất khẩu, tạo dựng vị thế trong chuỗi giá trị và hội nhập kinh tế toàn cầu đồng thời thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế khác như dịch vụ, nông nghiệp, giao thông vận tải.

### **Dịch vụ:**

Ngành dịch vụ đóng vai trò ngày càng trọng yếu trong cơ cấu kinh tế của Việt Nam trở thành một trong những động lực chính thúc đẩy tăng trưởng và hội nhập quốc tế. Với lợi thế về vị trí địa lý, tài nguyên du lịch phong phú cùng với dân số trẻ và quá trình đô thị hóa mạnh mẽ ngành dịch vụ không chỉ đa dạng về loại hình như du lịch, bán lẻ, tài chính, logistics mà còn đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả. Ngành dịch vụ đóng góp 41,33% vào GDP, sự tăng trưởng này đã phản ánh nhu cầu ngày càng cao của xã hội về các dịch vụ tài chính, ngân hàng, du lịch, logistics, viễn thông và nhiều lĩnh vực khác<sup>142</sup>.

Ngành dịch vụ đóng vai trò vô cùng thiết yếu và ngày càng trở nên quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Vai trò của ngành dịch vụ thể hiện rõ nét qua việc nó thúc đẩy mạnh mẽ tốc độ lưu chuyển hàng hóa, tiền tệ thông qua các lĩnh vực như vận tải, logistics, thương mại, tài chính, ngân hàng. Đặc biệt các nhóm ngành có tiềm năng lớn như du lịch, lữ hành, khách sạn, công nghệ thông tin và truyền thông không chỉ mang lại nguồn thu ngoại tệ lớn mà còn nâng cao vị thế hội nhập quốc tế của đất nước. Bên cạnh ý nghĩa kinh tế ngành dịch vụ còn có tác động xã hội to lớn, là nơi tạo ra hàng triệu cơ hội việc làm đa dạng cho người lao động từ đó gia tăng thu nhập và cải thiện chất lượng

---

<sup>142</sup> <https://luatminhkhue.vn/co-cau-nganh-structure-of-industry-la-gi.aspx#:~:text=Sau%20h%C6%A1n%2030%20n%C4%83m%20%C4%91%E1%BB%95i%20m%E1%BB%9Bi%2C%20c%C6%A1%20c%E1%BA%A5u,c%C3%B4ng%20ng%E1%BB%87p%20v%C3%A0%20ph%C3%A1t%20tri%E1%BB%83n%20ng%C3%A0nh%20d%E1%BB%8Bch%20v%E1%BB%A5>. Truy cập 31.10.2025

cuộc sống của người dân, đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao về tiêu dùng, đi lại, giáo dục, và y tế.

### **Kết luận về cơ cấu kinh tế Việt Nam:**

Có thể thấy rằng ngành công nghiệp đã khẳng định vai trò áp đảo và là đầu tàu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Điều này phản ánh xu hướng chuyển dịch mạnh mẽ của Việt Nam sang nền kinh tế dựa vào sản xuất, chế tạo. Ngành dịch vụ với tỷ trọng lớn cho thấy nền kinh tế đang ngày càng hướng tới các dịch vụ chất lượng cao đặc biệt là dịch vụ số là chìa khóa tạo lợi thế cạnh tranh toàn cầu. Ngành nông nghiệp chỉ còn chiếm một tỷ trọng khiêm tốn. Tỷ trọng này là xu hướng tất yếu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Mặc dù không còn là chủ lực về tỷ trọng ngành này vẫn giữ vững vai trò nền tảng quan trọng về an ninh lương thực đòi hỏi phải tập trung vào việc nâng cao năng suất và giá trị gia tăng thay vì mở rộng quy mô.

#### *2.1.1.3. Lao động tự do*

Trong những năm gần đây cùng với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số và xu hướng toàn cầu hóa lao động tự do đã trở thành một hình thức làm việc ngày càng phổ biến tại Việt Nam. Sự linh hoạt, khả năng tự chủ và tiềm năng thu nhập hấp dẫn là những yếu tố khiến hình thức này thu hút một bộ phận lớn người lao động đặc biệt là giới trẻ. Tuy nhiên đi kèm với những lợi ích lao động tự do cũng đối mặt với nhiều thách thức về mặt pháp lý, an sinh xã hội và sự ổn định công việc.

Theo số liệu đáng chú ý từ Tổng cục Thống kê bức tranh về thị trường lao động Việt Nam năm 2024 đã làm nổi bật vai trò khổng lồ của lực lượng lao động tự do hay còn gọi là lao động phi chính thức. Cụ thể Việt Nam hiện có khoảng 33 triệu lao động tự do trên tổng số 52 triệu lao động chiếm một tỷ lệ áp đảo hơn 65% tổng số lao động trong cả nước. Điều này khẳng định nhóm lao động này là trụ cột và chiếm đa số trong cơ cấu việc làm tại Việt Nam. Tuy nhiên, quy mô lớn lại đi kèm với những rủi ro và thách thức đáng báo động về an sinh xã hội. Thực tế cho thấy có đến 43,9% lao động phi chính thức được xếp vào nhóm lao động có việc làm dễ bị tổn thương. Đây là những người thường xuyên phải đối mặt với thu nhập bấp bênh, điều kiện làm việc không ổn định, và thiếu sự bảo vệ của pháp luật trong trường hợp ốm đau, tai nạn nghề nghiệp hay mất việc làm<sup>143</sup>.

---

<sup>143</sup> <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2024>. Truy cập 02.11.2025

Lao động tự do là một xu hướng tất yếu trong bối cảnh nền kinh tế số và thị trường lao động linh hoạt hiện nay. Mô hình này mang lại ưu điểm nổi bật là sự tự chủ cao về thời gian, không gian làm việc và nguồn thu nhập đa dạng giúp người lao động phát huy tối đa năng lực và sở thích cá nhân. Tuy nhiên nó cũng đi kèm với thách thức đáng kể chủ yếu là sự thiếu ổn định về thu nhập. Để phát triển bền vững cần có sự phối hợp từ nhiều phía, nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và các chính sách an sinh xã hội mở rộng, khuyến khích lao động tự do tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bản thân người lao động cần chủ động nâng cao kỹ năng.

## **2.1.2. Chương trình quốc gia**

### *2.1.2.1. Tháng hành động an toàn lao động*

An toàn lao động luôn là yếu tố then chốt quyết định sự bền vững của doanh nghiệp và là thước đo quan trọng cho sự phát triển của xã hội. Hàng năm với mục tiêu nâng cao nhận thức trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động đồng thời đẩy mạnh các hoạt động cải thiện điều kiện làm việc tháng hành động về An toàn lao động đã được tổ chức trên phạm vi toàn quốc. Tháng 5 hàng năm Nhà nước sẽ triển khai tháng hành động về an toàn lao động trên phạm vi cả nước, đây là dịp cao điểm để các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người lao động nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp góp phần xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và hiệu quả.

Trong năm nay đã diễn ra lễ phát động tháng công nhân và tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2025 do Tổng liên đoàn lao động Việt Nam và Ban Chỉ đạo Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động Trung ương tổ chức vào sáng 26/4 với sự tham dự và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình với chủ đề: “*Công nhân Việt Nam tiên phong bước vào kỷ nguyên mới*”. Mục đích sự kiện nhằm tôn vinh cống hiến của người lao động và khẳng định cam kết của Đảng, Nhà nước trong việc chăm lo đời sống, bảo vệ quyền lợi, tạo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh cho người lao động<sup>144</sup>.

Tại buổi lễ Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình đã nhấn mạnh tầm quan trọng của giai cấp công nhân là nền tảng của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là

---

<sup>144</sup> <https://baochinhphu.vn/phat-dong-thang-cong-nhan-va-thang-hanh-dong-ve-an-toan-ve-sinh-lao-dong-nam-2025-102250426102439756.htm>. Truy cập 02.11.2025

động lực thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững. Thủ tướng yêu cầu các cấp, ngành, tổ chức công đoàn, doanh nghiệp và người lao động phát huy tinh thần Ngày Quốc tế Lao động 1/5 làm tốt hơn nữa công tác chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích người lao động. Doanh nghiệp chủ động đánh giá, nhận diện nguy cơ, đầu tư công nghệ an toàn cho người lao động. Đẩy mạnh đào tạo, nâng cao kỹ năng đặc biệt là kỹ năng số cho người lao động. Tăng cường vai trò của tổ chức công đoàn nhằm chăm lo đời sống, bảo vệ quyền lợi, nâng cao hiệu quả đối thoại và thương lượng tập thể. Cơ quan quản lý nhà nước cần tăng cường hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về an toàn lao động, phấn đấu giảm tỷ lệ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp<sup>145</sup>.

Sự kiện này là lời kêu gọi toàn xã hội cùng hành động để xây dựng giai cấp công nhân tiên phong, vững vàng bước vào kỷ nguyên mới với một môi trường làm việc an toàn và chất lượng cuộc sống ngày càng được cải thiện.

#### *2.1.2.2. Chiến lược quốc gia và mục tiêu về an toàn lao động*

Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ ban hành chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025 thể hiện rõ sự quan tâm sâu sắc và tầm nhìn chiến lược của nhà nước đối với lực lượng lao động. Việc ban hành chương trình là một quyết sách kịp thời, khẳng định ATLĐ không chỉ là vấn đề riêng của doanh nghiệp hay người lao động mà là một trụ cột trong phát triển kinh tế - xã hội bền vững của đất nước. Chương trình đặt ra các mục tiêu cụ thể về tần suất tai nạn, số người được khám bệnh nghề nghiệp và quan trắc môi trường lao động cụ thể tại khoản 2 mục I Nghị quyết số 19/NQ-CP đặt ra mục tiêu cụ thể như sau:

- “a) Mục tiêu 1: Trung bình hằng năm, giảm 4% tần suất tai nạn lao động chết người.*
- b) Mục tiêu 2: Trung bình hằng năm tăng thêm 5% số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp; 5% số cơ sở được quan trắc môi trường lao động.*
- c) Mục tiêu 3: Trên 90% số người làm công tác quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động cấp quận, huyện và trong các ban quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao được tập huấn nâng cao năng lực về an toàn, vệ sinh lao động.*

---

<sup>145</sup> <https://baochinhphu.vn/phat-dong-thang-cong-nhan-va-thang-hanh-dong-ve-an-toan-ve-sinh-lao-dong-nam-2025-102250426102439756.htm>. Truy cập 02.11.2025

d) Mục tiêu 4: Trên 80% số người lao động làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động; 80% số người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

đ) Mục tiêu 5: Trên 80% số người làm công tác y tế cơ sở được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

e) Mục tiêu 6: Trên 80% số làng nghề, hợp tác xã có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin phù hợp về an toàn, vệ sinh lao động.

g) Mục tiêu 7: Trên 80% người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hưởng chế độ bồi thường, trợ cấp theo quy định của pháp luật.

h) Mục tiêu 8: 100% số vụ tai nạn lao động chết người được khai báo, điều tra, xử lý theo quy định pháp luật”<sup>146</sup>.

Đề nghị quyết đi vào cuộc sống một cách hiệu quả đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ và quyết tâm cao từ nhiều phía. Doanh nghiệp phải là chủ thể tiên phong, nghiêm túc đầu tư vào hệ thống quản lý ATLĐ, huấn luyện và trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ. Người lao động cần nâng cao ý thức tự bảo vệ tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc an toàn. Về phía cơ quan quản lý nhà nước cần hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm. Chỉ khi cả hệ thống cùng hành động coi trọng yếu tố an toàn thì mục tiêu giảm thiểu rủi ro xây dựng một môi trường lao động an toàn, lành mạnh mới có thể đạt được giúp góp phần vào sự phát triển chung của quốc gia.

### 2.1.3. So sánh quốc tế

#### 2.1.3.1. Tỷ lệ tai nạn lao động của Việt Nam với ASEAN và ILO

**Việt Nam:** Năm 2024, có 727 ca tử vong do tai nạn lao động, với khoảng 52 triệu lao động được tuyển dụng. Tỷ lệ tử vong: khoảng 1.4 ca/100.000 lao động (tính toán dựa trên dữ liệu trên). Ngoài ra, có 8.472 ca thương vong không tử vong, tỷ lệ khoảng 16.3 ca/100.000 lao động<sup>147</sup>.

**ASEAN:** Không có trung bình chính thức từ ILO cho toàn khối, nhưng dựa trên dữ liệu ILO cho các nước thành viên có sẵn (Malaysia, Philippines, Singapore, Thailand, Myanmar), trung bình tỷ lệ tử vong khoảng 5.9 ca/100.000 lao động (dữ liệu từ 2014-2022,

<sup>146</sup> Khoản 2, Mục I, Nghị quyết số 19/NQ-CP ban hành ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ ban hành chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021 - 2025. Truy cập ngày 02.11.2025

<sup>147</sup> <https://vietnamnet.vn/en/economic-losses-from-workplace-accidents-increase-by-1-billion-2376372.html>. Truy cập ngày 04.11.2025

khác năm nhưng phản ánh xu hướng). Các nước khác như Indonesia, Campuchia, Lào và Brunei thiếu dữ liệu cập nhật, nhưng khu vực châu Á-Thái Bình Dương có tỷ lệ trung bình khoảng 12.7 ca/100.000 (dữ liệu 2017)<sup>148</sup>.

**ILO (toàn cầu):** Năm 2019 (dữ liệu mới nhất từ ước tính ILO), khoảng 330.000 ca tử vong do tai nạn lao động trên toàn cầu, với lực lượng lao động khoảng 3,5 tỷ người. Tỷ lệ tử vong: khoảng 9.4 ca/100.000 lao động. Tổng số tử vong do lao động (bao gồm bệnh nghề nghiệp) là 2,93 triệu ca/năm<sup>149</sup>.

Khu vực/Nước	Tỷ lệ tử vong	Năm dữ liệu	Ghi chú/Nguồn
Việt Nam	1.4	2024	Thấp hơn trung bình khu vực; tăng số ca tuyệt đối 12% so với 2023 <sup>150</sup> .
ASEAN (trung bình các nước có dữ liệu)	5.9	2014-2024	Dựa trên Malaysia (14.6), Philippines (3.2), Singapore (1.9), Thailand (6.8), Myanmar (3.1) <sup>151</sup> .
ILO (toàn cầu)	9.4	2019	Ước tính từ 330.000 ca tử vong; châu Á cao hơn trung bình toàn cầu (12.7 ca/100.000 năm 2017) <sup>152</sup> .

*Bảng 1: So sánh tỷ lệ tử vong do tai nạn lao động (ca/100.000 lao động)*

<sup>148</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/List\\_of\\_countries\\_by\\_rate\\_of\\_fatal\\_workplace\\_accidents](https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_countries_by_rate_of_fatal_workplace_accidents). Truy cập ngày 04.11.2025

<sup>149</sup> <https://www.youfactors.com/statistics/how-many-people-die-at-work-each-year-2024-edition>. Truy cập ngày 04.11.2025

<sup>150</sup> <https://safetyware.com/workplace-safety-in-vietnam-rising-risks-stricter-rules-and-smart-solutions>. Truy cập ngày 04.11.2025

<sup>151</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/List\\_of\\_countries\\_by\\_rate\\_of\\_fatal\\_workplace\\_accidents](https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_countries_by_rate_of_fatal_workplace_accidents). Truy cập ngày 04.11.2025

<sup>152</sup> <https://www.youfactors.com/statistics/how-many-people-die-at-work-each-year-2024-edition>. Truy cập ngày 04.11.2025

### ***Phân tích so sánh:***

**Việt Nam so với ASEAN:** Tỷ lệ tử vong của Việt Nam thấp hơn đáng kể (1.4 so với 5.9), cho thấy cải thiện an toàn lao động nhờ các quy định nghiêm ngặt hơn từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tuy nhiên số ca tuyệt đối tăng (từ 7.394 ca năm 2023 lên 8.286 ca năm 2024) chủ yếu ở các ngành công nghiệp nặng. So với các nước ASEAN khác, Việt Nam gần mức Singapore (rất thấp) nhưng xa Philippines và Myanmar (thấp)<sup>153</sup>.

**Việt Nam so với ILO (toàn cầu):** Thấp hơn trung bình toàn cầu (1.4 so với 9.4), nhưng vẫn cao hơn các nước phát triển (ví dụ: Mỹ khoảng 3.5 ca/100.000 năm 2023). ILO khuyến nghị giảm dưới 5 ca/100.000<sup>154</sup>.

**Xu hướng:** Toàn cầu và khu vực, tai nạn lao động gây thiệt hại kinh tế lớn (Việt Nam: 1,68 tỷ USD năm 2024). Việt Nam cần tăng cường giám sát để duy trì mức thấp<sup>155</sup>.

#### ***2.1.3.2. Bài học từ Nhật Bản, Singapore về tai nạn lao động***

##### **Bài học từ Nhật Bản về an toàn lao động:**

Nhật Bản nổi tiếng với văn hóa an toàn lao động được xây dựng và duy trì một cách nghiêm ngặt, nổi bật với phương pháp “*chỉ và hô*” (shisa kanko). Đây là một kỹ thuật quản lý rủi ro mà người lao động dùng ngón tay chỉ vào vật thể hoặc tín hiệu và hô to tên hoặc trạng thái của nó để xác nhận an toàn một cách chính xác, phương pháp này giúp tăng sự tập trung tránh sai sót do lơ đãng và đã được chứng minh là giảm đáng kể tỷ lệ tai nạn<sup>156</sup>.

##### **Phương pháp này được thực hiện bởi 4 bước như sau:**

Bước 1: Nhìn đích xác vào đối tượng<sup>157</sup>.

Bước 2: Dùng ngón tay chỉ thẳng vào đối tượng cần xác nhận. Vừa chỉ ngón trỏ vào đối tượng vừa hô lớn, mắt không rời khỏi đối tượng để xác nhận trạng thái của tín hiệu, đồ vật, dụng cụ...<sup>158</sup>

Bước 3: Trong khi gập khuỷu tay, đưa ngón trỏ về tai phải, ngấm lại và kiểm tra

---

<sup>153</sup> <https://safetyware.com/workplace-safety-in-vietnam-rising-risks-stricter-rules-and-smart-solutions/>. Truy cập ngày 04.11.2025

<sup>154</sup> <https://www.youfactors.com/statistics/how-many-people-die-at-work-each-year-2024-edition>. Truy cập ngày 04.11.2025

<sup>155</sup> <https://vietnamnet.vn/en/economic-losses-from-workplace-accidents-increase-by-1-billion-2376372.html>. Truy cập ngày 04.11.2025

<sup>156</sup> <https://cn.vhu.edu.vn/vi/ket-noi-dong-phuong/shisa-kanko-cach-nguoi-nhat-giam-thieu-rui-ro-va-tai-nan>. Truy cập ngày 06.11.2025

<sup>157</sup> <https://cn.vhu.edu.vn/vi/ket-noi-dong-phuong/shisa-kanko-cach-nguoi-nhat-giam-thieu-rui-ro-va-tai-nan>. Truy cập ngày 06.11.2025

<sup>158</sup> <https://cn.vhu.edu.vn/vi/ket-noi-dong-phuong/shisa-kanko-cach-nguoi-nhat-giam-thieu-rui-ro-va-tai-nan>. Truy cập ngày 06.11.2025

xem nó có thực sự đúng hay chưa<sup>159</sup>.

Bước 4: Vung tay phải xuống. Sau khi xác nhận đã đúng thì dứt khoát chỉ tay phải về phía mục tiêu và hô lên “*Yoshi*”<sup>160</sup>.

Ví dụ: khi người lái tàu muốn thực hiện xác nhận tốc độ, họ không chỉ nhìn vào con số trên màn hình hiển thị. Thay vào đó, người lái tàu sẽ chỉ vào tốc kế bằng ngón trỏ và hô lên “*kiểm tra vận tốc, số hiển thị*” để xác nhận. Đối với nhân viên điều hành tại nhà ga, để đảm bảo các tuyến đường tàu chạy không có mảnh vỡ hoặc hành khách trên ray, phán đoán dựa trên quan sát trực quan thôi là chưa đủ. Thay vào đó họ sẽ chỉ xuống đường tàu chạy, vung tay dọc theo chiều ray tàu, mắt hướng theo tay rồi tuyên bố đường ray tàu chạy không có vật cản<sup>161</sup>.

Dự báo nguy hiểm (*kiken yochi*) thường được gọi là (*kiken yochi training*) đây là hoạt động khuyến khích người lao động nhận biết dự báo các nguy hiểm tiềm ẩn tại nơi làm việc và chủ động đưa ra các biện pháp phòng ngừa. Nó thúc đẩy làm việc theo nhóm giúp nâng trách nhiệm cá nhân<sup>162</sup>.

Tại Nhật Bản bảo hiểm tai nạn lao động là một hệ thống bảo hiểm toàn diện và bắt buộc được Chính phủ Nhật Bản thiết lập nhằm bảo vệ và hỗ trợ tài chính cho toàn bộ người lao động bao gồm cả người nước ngoài đang làm việc hợp pháp trên lãnh thổ Nhật Bản. Hệ thống này đóng vai trò là lưới an sinh quan trọng, cung cấp các khoản trợ cấp và bồi thường kịp thời và rõ ràng cho người lao động trong các trường hợp sau: tai nạn xảy ra trong quá trình làm việc, tai nạn trên đường đi làm hoặc về nhà và mắc các bệnh nghề nghiệp<sup>163</sup>.

Bảo hiểm chi trả cho nhiều loại trợ cấp khác nhau, đảm bảo người lao động và gia đình được hỗ trợ đầy đủ về mặt tài chính có thể kể đến như:

Chi trả toàn bộ chi phí y tế phát sinh cho việc điều trị thương tật hoặc bệnh tật do công việc, bao gồm viện phí, thuốc men, phục hồi chức năng<sup>164</sup>.

---

<sup>159</sup> <https://cn.vhu.edu.vn/vi/ket-noi-dong-phuong/shisa-kanko-cach-nguoi-nhat-giam-thieu-rui-ro-va-tai-nan>. Truy cập ngày 06.11.2025

<sup>160</sup> <https://cn.vhu.edu.vn/vi/ket-noi-dong-phuong/shisa-kanko-cach-nguoi-nhat-giam-thieu-rui-ro-va-tai-nan>. Truy cập ngày 06.11.2025

<sup>161</sup> <https://cn.vhu.edu.vn/vi/ket-noi-dong-phuong/shisa-kanko-cach-nguoi-nhat-giam-thieu-rui-ro-va-tai-nan>. Truy cập ngày 06.11.2025

<sup>162</sup> <https://cn.vhu.edu.vn/vi/ket-noi-dong-phuong/shisa-kanko-cach-nguoi-nhat-giam-thieu-rui-ro-va-tai-nan>. Truy cập ngày 06.11.2025

<sup>163</sup> <https://portal.jp-mirai.org/vi/work/s/work-in-japan/rosai>. Truy cập ngày 06.11.2025

<sup>164</sup> <https://portal.jp-mirai.org/vi/work/s/work-in-japan/rosai>. Truy cập ngày 06.11.2025

Cung cấp một khoản tiền hỗ trợ cho người lao động bị mất thu nhập do phải nghỉ việc để điều trị, thường là khoảng 80% mức lương trung bình hàng ngày<sup>165</sup>.

Trợ cấp tàn tật dành cho những trường hợp người lao động bị suy giảm khả năng lao động vĩnh viễn sau khi điều trị ổn định, được chi trả một lần hoặc dưới dạng lương hưu tùy theo mức độ tàn tật<sup>166</sup>.

Trợ cấp mai táng và khoản trợ cấp hàng năm đi kèm với trợ cấp một lần cho gia đình và người phụ thuộc của người lao động tử vong do tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp<sup>167</sup>.

### **Bài học từ Singapore về An toàn Lao động:**

Singapore tập trung vào mô hình an toàn vệ sinh lao động toàn diện và trách nhiệm của người sử dụng lao động. Quy trình an toàn vệ sinh lao động toàn diện được thực hiện qua ba bước chính: đánh giá và khuyến nghị, can thiệp và giám sát, đánh giá kết quả<sup>168</sup>.

**Mục đích của việc đánh giá là xác định mức độ an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc bao gồm:**

Đánh giá nơi làm việc và tổ chức như thu thập ý kiến người lao động về môi trường làm việc, đánh giá rủi ro và các nỗ lực an toàn lao động hiện tại và xác định nhận thức của người lao động và hiệu quả của các nỗ lực y tế tại chỗ<sup>169</sup>.

Thu thập thông tin tài chính liên quan từ bộ phận nhân sự để đánh giá sức khỏe người lao động, tiến hành điều tra sức khỏe cơ bản và thu thập thông tin cụ thể về an toàn và sức khỏe cá nhân<sup>170</sup>.

Phương pháp này nhìn nhận sức khỏe người lao động trong mối tương tác hai chiều với công việc và môi trường làm việc như vật lý lẫn tâm lý xã hội. Không chỉ tập trung vào an toàn và bệnh nghề nghiệp truyền thống, mà còn chú trọng đến sức khỏe tổng thể cho người lao động như căng thẳng, bệnh mãn tính, v.v. vì công nhân căng thẳng không hạnh

---

<sup>165</sup> <https://portal.jp-mirai.org/vi/work/s/work-in-japan/rosai>. Truy cập ngày 06.11.2025

<sup>166</sup> <https://portal.jp-mirai.org/vi/work/s/work-in-japan/rosai>. Truy cập ngày 06.11.2025

<sup>167</sup> <https://portal.jp-mirai.org/vi/work/s/work-in-japan/rosai>. Truy cập ngày 06.11.2025

<sup>168</sup> [https://moh.gov.vn/web/phong-chong-benh-nghe-nghiep/thong-tin-hoat-dong/-/asset\\_publisher/xjpQsFUZRw4q/content/mo-hinh-an-toan-ve-sinh-lao-ong-toan-dien-kinh-nghiem-singapore-va-viet-nam?inheritRedirect=false](https://moh.gov.vn/web/phong-chong-benh-nghe-nghiep/thong-tin-hoat-dong/-/asset_publisher/xjpQsFUZRw4q/content/mo-hinh-an-toan-ve-sinh-lao-ong-toan-dien-kinh-nghiem-singapore-va-viet-nam?inheritRedirect=false). Truy cập ngày 07.11.2025

<sup>169</sup> [https://moh.gov.vn/web/phong-chong-benh-nghe-nghiep/thong-tin-hoat-dong/-/asset\\_publisher/xjpQsFUZRw4q/content/mo-hinh-an-toan-ve-sinh-lao-ong-toan-dien-kinh-nghiem-singapore-va-viet-nam?inheritRedirect=false](https://moh.gov.vn/web/phong-chong-benh-nghe-nghiep/thong-tin-hoat-dong/-/asset_publisher/xjpQsFUZRw4q/content/mo-hinh-an-toan-ve-sinh-lao-ong-toan-dien-kinh-nghiem-singapore-va-viet-nam?inheritRedirect=false). Truy cập ngày 07.11.2025

<sup>170</sup> [https://moh.gov.vn/web/phong-chong-benh-nghe-nghiep/thong-tin-hoat-dong/-/asset\\_publisher/xjpQsFUZRw4q/content/mo-hinh-an-toan-ve-sinh-lao-ong-toan-dien-kinh-nghiem-singapore-va-viet-nam?inheritRedirect=false](https://moh.gov.vn/web/phong-chong-benh-nghe-nghiep/thong-tin-hoat-dong/-/asset_publisher/xjpQsFUZRw4q/content/mo-hinh-an-toan-ve-sinh-lao-ong-toan-dien-kinh-nghiem-singapore-va-viet-nam?inheritRedirect=false). Truy cập ngày 07.11.2025

phúc dễ gặp tai nạn hơn. Đưa các chương trình nâng cao sức khỏe và bảo vệ sức khỏe vào nơi làm việc như một chiến lược để tăng năng suất<sup>171</sup>.

Bài học cốt lõi từ cả hai quốc gia trên cho ta thấy rằng việc xây dựng một văn hóa an toàn mạnh mẽ, nơi phòng ngừa là ưu tiên hàng đầu và cân chủ động nhận diện, dự báo và loại trừ rủi ro. Mỗi người lao động phải có ý thức tự giác và trách nhiệm cao độ trong việc tuân thủ quy tắc và hành động an toàn. Gắn an toàn, sức khỏe, năng suất vào một hệ thống quản lý thống nhất. Cần có chính sách, pháp luật, chế độ bảo hiểm rõ ràng và kịp thời để bảo vệ người lao động khi rủi ro xảy ra.

## 2.2. Thống kê tai nạn lao động giai đoạn 2020-2025

### 2.2.1. Số lượng vụ việc

#### 2.2.1.1. Từ năm 2020 đến 2022

##### **Tình Hình Tai Nạn Lao Động Năm 2020:**

Theo thông báo số 565/TB-LĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2020 toàn quốc xảy ra 8.380 vụ TNLĐ làm 8.610 người bị nạn bao gồm cả khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động<sup>172</sup>.

##### **Tình hình tai nạn lao động trong khu vực người lao động có hợp đồng lao động:**

Theo báo cáo của 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2020 trên toàn quốc đã xảy ra 7.473 vụ TNLĐ làm 7.649 người bị nạn cụ thể:

TT	Thống kê	Năm 2020
1	Số người chết	661 <sup>173</sup> .
2	Số vụ TNLĐ chết người	629 <sup>174</sup> .
3	Số người bị thương nặng	1.617 <sup>175</sup> .

<sup>171</sup> [https://moh.gov.vn/web/phong-chong-benh-nghe-nghiep/thong-tin-hoat-dong/-/asset\\_publisher/xjpQsFUZRw4q/content/mo-hinh-an-toan-ve-sinh-lao-ong-toan-dien-kinh-nghiem-singapore-va-viet-nam?inheritRedirect=false](https://moh.gov.vn/web/phong-chong-benh-nghe-nghiep/thong-tin-hoat-dong/-/asset_publisher/xjpQsFUZRw4q/content/mo-hinh-an-toan-ve-sinh-lao-ong-toan-dien-kinh-nghiem-singapore-va-viet-nam?inheritRedirect=false). Truy cập ngày 07.11.2025

<sup>172</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-565-TB-LDTBXH-2021-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2020-478490.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>173</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-565-TB-LDTBXH-2021-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2020-478490.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>174</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-565-TB-LDTBXH-2021-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2020-478490.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>175</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-565-TB-LDTBXH-2021-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2020-478490.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

4	Nạn nhân là lao động nữ	2.510 <sup>176</sup> .
5	Số vụ TNLĐ có hai người bị nạn trở lên	74 <sup>177</sup> .

*Bảng 2: Tình hình TNLĐ năm 2020 khu vực có quan hệ lao động.*

Những địa phương có nhiều người chết vì TNLĐ trong khu vực có quan hệ lao động như: Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, các tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương, Quảng Ninh, Hải Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu<sup>178</sup>.

### **Tình hình tai nạn lao động trong khu vực người lao động không có hợp đồng lao động:**

Theo báo cáo của 61/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên toàn quốc đã xảy ra 907 vụ TNLĐ làm 961 người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động bị nạn cụ thể:

TT	Thống kê	Năm 2020
1	Số người chết	305 <sup>179</sup> .
2	Số vụ TNLĐ chết người	290 <sup>180</sup> .
3	Số người bị thương nặng	280 <sup>181</sup> .
4	Nạn nhân là lao động nữ	214 <sup>182</sup> .
5	Số vụ TNLĐ có hai người bị nạn trở lên	37 <sup>183</sup> .

*Bảng 3: Tình hình TNLĐ năm 2020 đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.*

### **Tình Hình Tai Nạn Lao Động Năm 2021:**

<sup>176</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-565-TB-LDTBXH-2021-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2020-478490.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>177</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-565-TB-LDTBXH-2021-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2020-478490.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>178</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-565-TB-LDTBXH-2021-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2020-478490.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>179</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-565-TB-LDTBXH-2021-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2020-478490.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>180</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-565-TB-LDTBXH-2021-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2020-478490.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>181</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-565-TB-LDTBXH-2021-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2020-478490.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>182</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-565-TB-LDTBXH-2021-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2020-478490.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>183</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-565-TB-LDTBXH-2021-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2020-478490.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

Theo thông báo số 843/TB-LĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2021 toàn quốc xảy ra 6.504 vụ TNLĐ làm 6.658 người bị nạn bao gồm cả khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động<sup>184</sup>.

**Tình hình tai nạn lao động trong khu vực người lao động có hợp đồng lao động:**

Theo báo cáo của 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, năm 2021 trên toàn quốc đã xảy ra 5.797 vụ TNLĐ làm 5.910 người bị nạn cụ thể:

TT	Thống kê	Năm 2021
1	Số vụ	5.797 <sup>185</sup> .
2	Số nạn nhân	5.910 <sup>186</sup> .
3	Số vụ TNLĐ chết người	574 <sup>187</sup> .
4	Số người chết	602 <sup>188</sup> .
5	Số người bị thương nặng	1.226 <sup>189</sup> .

*Bảng 4: Tình hình TNLĐ năm 2021 khu vực có quan hệ lao động.*

Những địa phương có nhiều người chết vì TNLĐ trong khu vực có quan hệ lao động như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Thanh Hóa, Hải Dương, Đồng Nai, Quảng Ninh<sup>190</sup>.

**Tình hình tai nạn lao động trong khu vực người lao động không có hợp đồng lao động:**

<sup>184</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-843-TB-LDTBXH-2022-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2021-507584.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>185</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-843-TB-LDTBXH-2022-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2021-507584.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>186</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-843-TB-LDTBXH-2022-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2021-507584.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>187</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-843-TB-LDTBXH-2022-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2021-507584.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>188</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-843-TB-LDTBXH-2022-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2021-507584.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>189</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-843-TB-LDTBXH-2022-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2021-507584.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>190</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-843-TB-LDTBXH-2022-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2021-507584.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

Theo báo cáo của 61/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên toàn quốc đã xảy ra 707 vụ TNLĐ làm 748 người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động bị nạn cụ thể:

TT	Thống kê	Năm 2021
1	Số vụ	707 <sup>191</sup> .
2	Số nạn nhân	748 <sup>192</sup> .
3	Số vụ TNLĐ chết người	175 <sup>193</sup> .
4	Số người chết	184 <sup>194</sup> .
5	Số người bị thương nặng	259 <sup>195</sup> .

*Bảng 5: Tình hình TNLĐ năm 2021 đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.*

### **Tình Hình Tai Nạn Lao Động Năm 2022:**

Theo thông báo số 1229/TB-LĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2022 toàn quốc xảy ra 7.718 vụ TNLĐ làm 7.923 người bị nạn bao gồm cả khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động<sup>196</sup>.

### **Tình hình tai nạn lao động trong khu vực người lao động có hợp đồng lao động:**

Theo báo cáo của 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, năm 2022 trên toàn quốc đã xảy ra 7.187 vụ TNLĐ làm 7.366 người bị nạn cụ thể:

<sup>191</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-843-TB-LDTBXH-2022-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2021-507584.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>192</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-843-TB-LDTBXH-2022-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2021-507584.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>193</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-843-TB-LDTBXH-2022-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2021-507584.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>194</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-843-TB-LDTBXH-2022-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2021-507584.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>195</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-843-TB-LDTBXH-2022-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2021-507584.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>196</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1229-TB-LDTBXH-2023-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2022-562446.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

TT	Thống kê	Năm 2022
1	Số vụ	7.187 <sup>197</sup> .
2	Số nạn nhân	7.366 <sup>198</sup> .
3	Số vụ TNLĐ chết người	568 <sup>199</sup> .
4	Số người chết	595 <sup>200</sup> .
5	Số người bị thương nặng	1.466 <sup>201</sup> .

Bảng 6: Tình hình TNLĐ năm 2022 khu vực có quan hệ lao động.

Những địa phương có nhiều người chết vì TNLĐ trong khu vực có quan hệ lao động như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Quảng Ninh<sup>202</sup>.

### **Tình hình tai nạn lao động trong khu vực người lao động không có hợp đồng lao động:**

Theo báo cáo của 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên toàn quốc đã xảy ra 531 vụ TNLĐ làm 557 người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động bị nạn cụ thể:

TT	Thống kê	Năm 2022
1	Số vụ	531 <sup>203</sup> .
2	Số nạn nhân	557 <sup>204</sup> .
3	Số vụ TNLĐ chết người	152 <sup>205</sup> .

<sup>197</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1229-TB-LDTBXH-2023-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2022-562446.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>198</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1229-TB-LDTBXH-2023-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2022-562446.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>199</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1229-TB-LDTBXH-2023-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2022-562446.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>200</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1229-TB-LDTBXH-2023-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2022-562446.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>201</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1229-TB-LDTBXH-2023-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2022-562446.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>202</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1229-TB-LDTBXH-2023-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2022-562446.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>203</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1229-TB-LDTBXH-2023-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2022-562446.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>204</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1229-TB-LDTBXH-2023-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2022-562446.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>205</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1229-TB-LDTBXH-2023-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2022-562446.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

4	Số người chết	159 <sup>206</sup> .
5	Số người bị thương nặng	181 <sup>207</sup> .

*Bảng 7: Tình hình TNLD năm 2022 đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.*

#### 2.2.1.2. Từ năm 2023 đến 2024

##### **Tình Hình Tai Nạn Lao Động Năm 2023:**

Theo thông báo số 1136/TB-LĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2023 toàn quốc xảy ra 7.394 vụ TNLD làm 7.553 người bị nạn bao gồm cả khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động<sup>208</sup>.

##### **Tình hình tai nạn lao động trong khu vực người lao động có hợp đồng lao động:**

Theo báo cáo của 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, năm 2023 trên toàn quốc đã xảy ra 6.879 vụ TNLD làm 7.006 người bị nạn cụ thể:

TT	Thống kê	Năm 2023
1	Số vụ	6.879 <sup>209</sup> .
2	Số nạn nhân	7.006 <sup>210</sup> .
3	Số vụ TNLD chết người	503 <sup>211</sup> .
4	Số người chết	530 <sup>212</sup> .
5	Số người bị thương nặng	1.547 <sup>213</sup> .

*Bảng 8: Tình hình TNLD năm 2023 khu vực có quan hệ lao động.*

<sup>206</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1229-TB-LDTBXH-2023-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2022-562446.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>207</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1229-TB-LDTBXH-2023-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2022-562446.aspx>. Truy cập ngày 08.11.2025

<sup>208</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1136-TB-BLDTBXH-2024-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2023-604002.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>209</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1136-TB-BLDTBXH-2024-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2023-604002.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>210</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1136-TB-BLDTBXH-2024-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2023-604002.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>211</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1136-TB-BLDTBXH-2024-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2023-604002.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>212</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1136-TB-BLDTBXH-2024-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2023-604002.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>213</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1136-TB-BLDTBXH-2024-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2023-604002.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

Những địa phương có nhiều người chết vì TNLĐ trong khu vực có quan hệ lao động như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Hà Tĩnh, Quảng Ninh<sup>214</sup>.

### **Tình hình tai nạn lao động trong khu vực người lao động không có hợp đồng lao động:**

Theo báo cáo của 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên toàn quốc đã xảy ra 515 vụ TNLĐ làm 547 người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động bị nạn cụ thể:

TT	Thống kê	Năm 2023
1	Số vụ	515 <sup>215</sup> .
2	Số nạn nhân	547 <sup>216</sup> .
3	Số vụ TNLĐ chết người	159 <sup>217</sup> .
4	Số người chết	169 <sup>218</sup> .
5	Số người bị thương nặng	173 <sup>219</sup> .

*Bảng 9: Tình hình TNLĐ năm 2023 đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.*

### **Tình Hình Tai Nạn Lao Động Năm 2024:**

Theo thông báo số 630/TB-LĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024 toàn quốc xảy ra 8.286 vụ TNLĐ làm 8.472 người bị nạn bao gồm cả khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động<sup>220</sup>.

### **Tình hình tai nạn lao động trong khu vực người lao động có hợp đồng lao động:**

<sup>214</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1136-TB-BLDTBXH-2024-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2023-604002.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>215</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1136-TB-BLDTBXH-2024-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2023-604002.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>216</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1136-TB-BLDTBXH-2024-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2023-604002.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>217</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1136-TB-BLDTBXH-2024-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2023-604002.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>218</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1136-TB-BLDTBXH-2024-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2023-604002.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>219</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1136-TB-BLDTBXH-2024-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2023-604002.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>220</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-630-TB-BLDTBXH-2025-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2024-644581.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

Theo báo cáo của 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, năm 2024 trên toàn quốc đã xảy ra 7.902 vụ TNLD làm 8.068 người bị nạn cụ thể:

TT	Thống kê	Năm 2024
1	Số vụ	7.902 <sup>221</sup> .
2	Số nạn nhân	8.068 <sup>222</sup> .
3	Số vụ TNLD chết người	535 <sup>223</sup> .
4	Số người chết	584 <sup>224</sup> .
5	Số người bị thương nặng	1.546 <sup>225</sup> .

Bảng 10: Tình hình TNLD năm 2024 khu vực có quan hệ lao động.

Những địa phương có nhiều người chết vì TNLD trong khu vực có quan hệ lao động như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Quảng Ninh, Hải Phòng, Long An, Bình Phước<sup>226</sup>.

### **Tình hình tai nạn lao động trong khu vực người lao động không có hợp đồng lao động:**

Theo báo cáo của 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên toàn quốc đã xảy ra 384 vụ TNLD làm 404 người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động bị nạn cụ thể:

TT	Thống kê	Năm 2024
1	Số vụ	384 <sup>227</sup> .
2	Số nạn nhân	404 <sup>228</sup> .
3	Số vụ TNLD chết người	140 <sup>229</sup> .
4	Số người chết	143 <sup>230</sup> .
5	Số người bị thương nặng	144 <sup>231</sup> .

Bảng 11: Tình hình TNLD năm 2024 đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.

<sup>221</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-630-TB-BLDTBXH-2025-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2024-644581.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>222</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-630-TB-BLDTBXH-2025-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2024-644581.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>223</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-630-TB-BLDTBXH-2025-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2024-644581.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>224</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-630-TB-BLDTBXH-2025-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2024-644581.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>225</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-630-TB-BLDTBXH-2025-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2024-644581.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>226</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-630-TB-BLDTBXH-2025-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2024-644581.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>227</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-630-TB-BLDTBXH-2025-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2024-644581.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>228</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-630-TB-BLDTBXH-2025-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2024-644581.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>229</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-630-TB-BLDTBXH-2025-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2024-644581.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>230</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-630-TB-BLDTBXH-2025-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2024-644581.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>231</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-630-TB-BLDTBXH-2025-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2024-644581.aspx>. Truy cập ngày 09.11.2025

### 2.2.1.3. 6 tháng đầu 2025

Theo thông báo số 7170/TB-BNV của Bộ Nội vụ 6 tháng đầu năm 2025 trên toàn quốc đã xảy ra 2.569 vụ tai nạn lao động làm 2.633 người bị nạn bao gồm cả khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động<sup>232</sup>.

#### **Tình hình tai nạn lao động trong khu vực người lao động có hợp đồng lao động:**

Theo báo cáo của 63/63 (nay là 34/34) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, 6 tháng đầu năm 2025 trên toàn quốc đã xảy ra 2.451 vụ TNLĐ làm 2.510 người bị nạn cụ thể:

TT	Thống kê	6 tháng đầu năm 2025
1	Số vụ	2.451 <sup>233</sup> .
2	Số nạn nhân	2.510 <sup>234</sup> .
3	Số vụ TNLĐ chết người	240 <sup>235</sup> .
4	Số người chết	255 <sup>236</sup> .
5	Số người bị thương nặng	627 <sup>237</sup> .

*Bảng 12: Tình hình TNLĐ 6 tháng đầu năm 2025 khu vực có quan hệ lao động.*

Những địa phương có nhiều người chết vì TNLĐ trong khu vực có quan hệ lao động như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng<sup>238</sup>.

<sup>232</sup>[https://antoannamviet.com/document/7170%20\(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%20C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%20C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025\).pdf](https://antoannamviet.com/document/7170%20(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%20C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%20C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025).pdf). Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>233</sup>[https://antoannamviet.com/document/7170%20\(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%20C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%20C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025\).pdf](https://antoannamviet.com/document/7170%20(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%20C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%20C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025).pdf). Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>234</sup>[https://antoannamviet.com/document/7170%20\(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%20C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%20C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025\).pdf](https://antoannamviet.com/document/7170%20(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%20C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%20C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025).pdf). Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>235</sup>[https://antoannamviet.com/document/7170%20\(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%20C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%20C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025\).pdf](https://antoannamviet.com/document/7170%20(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%20C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%20C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025).pdf). Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>236</sup>[https://antoannamviet.com/document/7170%20\(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%20C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%20C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025\).pdf](https://antoannamviet.com/document/7170%20(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%20C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%20C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025).pdf). Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>237</sup>[https://antoannamviet.com/document/7170%20\(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%20C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%20C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025\).pdf](https://antoannamviet.com/document/7170%20(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%20C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%20C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025).pdf). Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>238</sup>[https://antoannamviet.com/document/7170%20\(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%20C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%20C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025\).pdf](https://antoannamviet.com/document/7170%20(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%20C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%20C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025).pdf). Truy cập ngày 09.11.2025

## Tình hình tai nạn lao động trong khu vực người lao động không có hợp đồng lao động:

Theo báo cáo của 63/63 (nay là 34/34) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên toàn quốc đã xảy ra 118 vụ TNLD làm 123 người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động bị nạn cụ thể:

TT	Thống kê	6 tháng đầu năm 2025
1	Số vụ	118 <sup>239</sup> .
2	Số nạn nhân	123 <sup>240</sup> .
3	Số vụ TNLD chết người	62 <sup>241</sup> .
4	Số người chết	64 <sup>242</sup> .
5	Số người bị thương nặng	33 <sup>243</sup> .

*Bảng 13: Tình hình TNLD 6 tháng đầu năm 2025 đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.*

### 2.2.2. Phân bố theo ngành

#### 2.2.2.1. Xây dựng

Tai nạn lao động là một vấn đề nhức nhối phản ánh những lỗ hổng trong công tác an toàn lao động. Trong bức tranh chung về phân bố tai nạn theo ngành, xây dựng nổi lên như một điểm nóng thường xuyên đứng đầu về số vụ và số người tử vong. Theo thống kê của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngành này chiếm một tỷ lệ rất cao điển hình là

<sup>239</sup>[https://antoannamviet.com/document/7170%20\(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20la%20%C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025\).pdf](https://antoannamviet.com/document/7170%20(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20la%20%C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025).pdf). Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>240</sup>[https://antoannamviet.com/document/7170%20\(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20la%20%C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025\).pdf](https://antoannamviet.com/document/7170%20(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20la%20%C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025).pdf). Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>241</sup>[https://antoannamviet.com/document/7170%20\(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20la%20%C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025\).pdf](https://antoannamviet.com/document/7170%20(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20la%20%C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025).pdf). Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>242</sup>[https://antoannamviet.com/document/7170%20\(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20la%20%C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025\).pdf](https://antoannamviet.com/document/7170%20(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20la%20%C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025).pdf). Truy cập ngày 09.11.2025

<sup>243</sup>[https://antoannamviet.com/document/7170%20\(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20la%20%C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025\).pdf](https://antoannamviet.com/document/7170%20(B%3%A1o%20c%3%A1o%20tai%20n%E1%BA%A1n%20la%20%C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%C3%A1ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20n%C4%83m%202025).pdf). Truy cập ngày 09.11.2025

con số 33,1% tổng số vụ tai nạn (số liệu năm 2015) với các nguyên nhân chính là té ngã chiếm 30,7% tổng số vụ và sập công trình chiếm 14,9% tổng số vụ<sup>244</sup>.

Xây dựng luôn tiềm ẩn rủi ro do phải làm việc trên cao môi trường biến đổi sử dụng thiết bị nặng và giàn giáo tạm bợ. Nguy cơ té ngã từ giàn giáo, mái nhà hay độ cao là mối đe dọa thường trực chiếm phần lớn số vụ tai nạn nghiêm trọng. Các vụ sập giàn giáo, đổ tường, sập sàn nhà xưởng xảy ra liên tiếp là minh chứng cho việc chưa tuân thủ nghiêm ngặt quy chuẩn xây dựng, quản lý chất lượng an toàn lao động đặc biệt ở các công trình nhỏ lẻ, tư nhân<sup>245</sup>.

Một phần lớn lao động xây dựng là lao động phổ thông, tự do thường thiếu kiến thức bài bản về an toàn lao động và chủ quan trong việc sử dụng thiết bị bảo hộ như mũ, dây an toàn. Đơn vị thi công đôi khi chưa trang bị đầy đủ hoặc chưa chú trọng kiểm tra, giám sát an toàn<sup>246</sup>.

#### 2.2.2.2. Công nghiệp

Theo báo cáo tình hình tai nạn lao động của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2024 mặc dù đã có nhiều nỗ lực nhưng tình hình tai nạn lao động vẫn diễn biến phức tạp. Phân tích từ các biên bản điều tra cho thấy các lĩnh vực được xem là điểm nóng và chiếm tỷ lệ cao nhất trong năm 2024 về tai nạn lao động chết người chính là lĩnh vực khai thác mỏ, khai thác khoáng sản chiếm 16,3% tổng số vụ tai nạn và 15,17% tổng số người chết. Đây là những ngành nghề đặc thù thường xuyên tiếp xúc với máy móc công nghiệp nặng, môi trường làm việc khắc nghiệt như dưới lòng đất, nhiệt độ cao, hóa chất độc hại và các yếu tố nguy cơ cao như nổ lò hơi, điện giật và tai nạn vận chuyển. Những ngành nghề này đã cho thấy độ rủi ro tỷ lệ thuận với tính chất nguy hiểm của công việc đặt ra thách thức lớn trong việc kiểm soát và đầu tư vào an toàn lao động<sup>247</sup>.

#### 2.2.2.3. Nông nghiệp

Ngành nông nghiệp vốn là ngành giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế và có tỷ lệ lao động cao ở nhiều nước đang phát triển như Việt Nam lại tiềm ẩn nguy cơ cao chỉ

---

<sup>244</sup> <https://antoannamviet.com/tai-nan-lao-dong-trong-xay-dung/#II-Phan-tich-cac-loai-tai-nan-thuong-gap-va-nguyen-nhan-dien-hinh>. Truy cập ngày 11.11.2025

<sup>245</sup> <https://antoannamviet.com/tai-nan-lao-dong-trong-xay-dung/#II-Phan-tich-cac-loai-tai-nan-thuong-gap-va-nguyen-nhan-dien-hinh>. Truy cập ngày 11.11.2025

<sup>246</sup> <https://antoannamviet.com/tai-nan-lao-dong-trong-xay-dung/#II-Phan-tich-cac-loai-tai-nan-thuong-gap-va-nguyen-nhan-dien-hinh>. Truy cập ngày 11.11.2025

<sup>247</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-630-TB-BLDTBXH-2025-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2024-644581.aspx>. Truy cập ngày 12.11.2025

đứng sau các ngành như xây dựng, khai thác mỏ và hóa chất. Lao động nông nghiệp thường phải đối mặt với nhiều rủi ro như tai nạn do sử dụng máy móc nông nghiệp như máy cắt cỏ, máy cày, tai nạn về đường dây điện, máy bơm, chấn thương do vật sắc nhọn. Đặc biệt tình trạng nhiễm độc thuốc bảo vệ thực vật dù là cấp tính hay tích lũy lâu dài, là một hình thức tai nạn bệnh nghề nghiệp phổ biến và nghiêm trọng gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng của nông dân<sup>248</sup>.

Báo cáo từ Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội cứ 100.000 lao động nông thôn thì có 799 bị tai nạn về điện, 856 người bị tai nạn do sử dụng máy móc, 1.700 người bị ảnh hưởng sức khỏe do thuốc bảo vệ thực vật. Kết quả từ nghiên cứu về chất thương ở Việt Nam cho thấy tỷ lệ tai nạn thương tích trong lao động nông nghiệp Việt Nam chiếm khoảng 31 người/1.000 người/năm. Những con số này cho thấy tai nạn thương tích trong nông nghiệp hiện nay đang ở mức báo động<sup>249</sup>.

### **2.2.3. Xu hướng biến động**

#### *2.2.3.1. Năm 2020 đến 2024*

Tình hình tai nạn lao động tại Việt Nam từ năm 2020 đến 2024 cho thấy một số biến động đáng chú ý với số liệu có xu hướng gia tăng về số vụ và thiệt hại trong những năm gần đây đặc biệt là vào năm 2024.

#### **Giai đoạn 2020-2022:**

Ghi nhận sự biến động từ Năm 2022 sau thời gian ngừng trệ sản xuất do đại dịch số vụ tai nạn lao động có xu hướng tăng so với năm 2021. Năm 2022 xảy ra 7.718 vụ tăng 1.214 vụ so với 2021 làm 7.923 người bị nạn và làm 754 người chết. Tuy nhiên một số chỉ số như số vụ tai nạn lao động chết người và số người chết trong khu vực có và không có quan hệ lao động lại có sự giảm nhẹ so với năm 2021<sup>250</sup>.

#### **Giai đoạn 2023-2024:**

Theo báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố vào đầu năm 2025 số vụ tai nạn lao động và số người bị nạn trên toàn quốc năm 2024 có dấu hiệu tăng mạnh. Cả nước xảy ra 8.286 vụ tai nạn lao động tăng 892 vụ so với năm 2023 làm 8.472 người bị

<sup>248</sup> <https://dantri.com.vn/lao-dong-viec-lam/an-toan-lao-dong-trong-nong-nghiep-nhin-tu-giai-phap-phoi-hop-cua-3-bo-20220717160416505.htm>. Truy cập ngày 14.11.2025

<sup>249</sup> <https://dantri.com.vn/lao-dong-viec-lam/an-toan-lao-dong-trong-nong-nghiep-nhin-tu-giai-phap-phoi-hop-cua-3-bo-20220717160416505.htm>. Truy cập ngày 14.11.2025

<sup>250</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-1229-TB-LDTBXH-2023-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-nam-2022-562446.aspx>. Truy cập ngày 15.11.2025

nạn và làm 727 người chết. Thiệt hại về vật chất ước tính lên tới hơn 42.565 tỷ đồng tăng khoảng 26.208 tỷ đồng so với năm 2023 cho thấy mức độ nghiêm trọng của các vụ tai nạn<sup>251</sup>.

### 2.2.3.2. Giảm đầu 2025

Xu hướng biến động của tai nạn lao động trong nửa đầu năm 2025 tại Việt Nam cho thấy những tín hiệu tích cực về việc giảm nhẹ trên nhiều tiêu chí so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro nghiêm trọng ở các ngành nghề có tính chất nguy hiểm. Báo cáo của Bộ nội vụ trong 6 tháng đầu năm 2025 cả nước đã xảy ra một số lượng vụ tai nạn lao động có xu hướng giảm về tổng số vụ, số người bị nạn, số vụ tai nạn lao động chết người và số người tử vong. Nửa đầu năm 2025 tai nạn lao động có xu hướng giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước cụ thể cả nước xảy ra 2.569 vụ TNLĐ giảm 405 vụ tương ứng với 13,62% so với 6 tháng đầu năm 2024 làm 319 người chết giảm 27 người tương ứng 7,80% so với 6 tháng đầu năm 2024. Thiệt hại vật chất ước tính 7.205 tỷ đồng<sup>252</sup>.

Số vụ tai nạn lao động và số người bị nạn đã giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2024. Đây là kết quả của việc tăng cường các biện pháp kiểm soát an toàn lao động và công tác huấn luyện tại nhiều doanh nghiệp.

### 2.2.3.3. Dự báo khi tiếp tục duy trì các biện pháp an toàn lao động

Việc tiếp tục duy trì các biện pháp an toàn lao động là một yếu tố then chốt dẫn đến những kết quả tích cực và bền vững cho cả người lao động và doanh nghiệp. Khi các biện pháp an toàn lao động được duy trì nghiêm ngặt và liên tục kết quả rõ rệt nhất là sự giảm thiểu đáng kể số vụ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp điều này không chỉ giúp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của người lao động mà còn cải thiện môi trường làm việc trở nên an toàn hơn. Về phía Người lao động họ cảm thấy yên tâm từ đó tăng cường sự tập trung và nâng cao năng suất lao động. Sức khỏe được đảm bảo giúp họ gắn bó lâu dài với công việc và giảm chi phí y tế. Về phía Doanh nghiệp việc giảm thiểu tai nạn sẽ tiết kiệm chi phí đáng kể như chi phí bồi thường, điều trị, gián đoạn sản xuất, đào tạo thay thế. Một môi trường làm việc an toàn nâng cao uy tín của công ty giúp thu hút và giữ chân nhân tài. Việc tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn lao động cũng giúp doanh nghiệp tránh được các khoản phạt và rủi ro pháp lý.

<sup>251</sup> <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-bao-630-TB-BLDTBXH-2025-tinh-hinh-tai-nan-lao-dong-2024-644581.aspx>. Truy cập ngày 15.11.2025

<sup>252</sup> [https://antoannamviet.com/document/7170%20\(B%20C3%A1o%20c%20C3%A1o%20tai%20n%20E1%BA%A1n%20la%20C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%20C3%A1ng%20C4%91%E1%BA%A7u%20n%20C4%83m%202025\).pdf](https://antoannamviet.com/document/7170%20(B%20C3%A1o%20c%20C3%A1o%20tai%20n%20E1%BA%A1n%20la%20C4%91%E1%BB%99ng%206%20th%20C3%A1ng%20C4%91%E1%BA%A7u%20n%20C4%83m%202025).pdf). Truy cập ngày 15.11.2025

## **CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM CẢI THIỆN AN TOÀN LAO ĐỘNG TẠI VIỆT NAM**

### **3.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật và các chính sách**

#### **3.1.1. Về pháp lý và quản lý**

##### *3.1.1.1. Hoàn thiện Luật an toàn, vệ sinh lao động Việt Nam 2015*

Hoàn thiện Luật An toàn, vệ sinh lao động Việt Nam 2015 là một yêu cầu cấp thiết để bảo vệ tốt hơn nữa quyền và sức khỏe của người lao động trong bối cảnh nền kinh tế và công nghệ liên tục thay đổi. Mặc dù Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015 đã tạo ra một hành lang pháp lý quan trọng đặc biệt khi mở rộng phạm vi điều chỉnh sang cả người lao động không theo hợp đồng lao động và bổ sung các chính sách hỗ trợ người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Một trong những vấn đề lớn nhất là sự chưa đồng bộ và khả thi của một số quy định khi áp dụng vào thực tế. Cụ thể các quy định về chủ thể tham gia các dịch vụ huấn luyện, kiểm định, quan trắc môi trường lao động chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của xã hội và yêu cầu hội nhập quốc tế. Việc chuẩn hóa chất lượng các dịch vụ này là tối quan trọng để đảm bảo tính chính xác và hiệu quả của công tác phòng ngừa. Hoàn thiện Luật An toàn, vệ sinh lao động không chỉ là bảo vệ sức khỏe con người mà còn là đầu tư vào chất lượng nguồn nhân lực góp phần nâng cao năng suất lao động và phát triển kinh tế bền vững của đất nước. Đây là trách nhiệm chung của Nhà nước, người sử dụng lao động và chính người lao động.

##### *3.1.1.2. Tăng cường chế tài xử phạt vi phạm*

Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015 đã tạo ra một hành lang pháp lý quan trọng khẳng định cam kết của Việt Nam trong việc bảo vệ sinh mạng và sức khỏe người lao động tuy nhiên trước sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế và những biến đổi trong mô hình lao động như lao động từ xa, lao động số luật pháp hiện hành đã bộc lộ những hạn chế cần được khắc phục.

Cải tiến về mặt văn bản sẽ không đạt được hiệu quả tối đa nếu không đi kèm với việc tăng cường chế tài xử phạt. Thực tế cho thấy nhiều doanh nghiệp vẫn xem nhẹ việc tuân thủ các quy định an toàn lao động bởi chi phí tuân thủ thường cao hơn nhiều so với mức phạt hành chính hiện tại.

Do đó việc tăng cường chế tài là một yêu cầu bức thiết và chiến lược. Mức phạt cần được điều chỉnh theo hướng lũy tiến tương xứng với quy mô và lợi nhuận của doanh nghiệp thậm chí phải áp dụng các biện pháp mạnh hơn như đình chỉ hoạt động có thời hạn, tước

giấy phép kinh doanh đối với các hành vi tái phạm nghiêm trọng hoặc gây hậu quả đặc biệt lớn. Đối với các trường hợp cố ý vi phạm dẫn đến tai nạn lao động nghiêm trọng cần truy cứu trách nhiệm hình sự để tạo ra sự răn đe tuyệt đối.

Tóm lại để xây dựng một “văn hóa an toàn” tại Việt Nam cần có sự song hành giữa một khung pháp lý hiện đại, bao quát và một hệ thống chế tài đủ mạnh được thực thi nghiêm minh. Chỉ khi mức phạt đủ lớn để triệt tiêu động cơ trục lợi trên sự an toàn của con người thì tính mạng và sức khỏe của người lao động mới thực sự được đặt ở vị trí ưu tiên hàng đầu.

#### *3.1.1.3. Tăng cường kiểm tra doanh nghiệp*

Việc tăng cường kiểm tra đặc biệt là quy định kiểm tra định kỳ hàng quý các doanh nghiệp lớn là một biện pháp mang tính cấp thiết để bảo vệ sinh mạng và sức khỏe người lao động. Các doanh nghiệp lớn thường vận hành hệ thống máy móc phức tạp và quy trình sản xuất có rủi ro cao tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn thảm khốc. Kiểm tra hàng quý không chỉ là tuân thủ luật pháp mà còn là hành động phòng ngừa chủ động. Tần suất này giúp cơ quan chức năng và doanh nghiệp nhanh chóng phát hiện, khắc phục các vi phạm và lỗ hổng an toàn thay vì chờ đợi sự cố xảy ra. Sự giám sát chặt chẽ sẽ thúc đẩy trách nhiệm từ ban lãnh đạo buộc họ phải đầu tư nghiêm túc vào trang thiết bị bảo hộ, cải tiến quy trình và đào tạo an toàn một cách bài bản. Đảm bảo an toàn lao động không chỉ bảo vệ người lao động mà còn củng cố niềm tin, nâng cao tinh thần làm việc và năng suất.

#### *3.1.1.4. Đồng bộ hóa giữa Trung ương và địa phương*

An toàn lao động là một yếu tố then chốt bảo đảm sức khỏe, tính mạng cho người lao động đồng thời góp phần vào sự phát triển bền vững của quốc gia. Để đạt được mục tiêu này sự đồng bộ hóa và phối hợp chặt chẽ giữa Trung ương và địa phương có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Trung ương đóng vai trò thiết lập khung pháp lý và chính sách về ATLD bao gồm việc ban hành Luật, Nghị định, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Điều này tạo ra một hành lang pháp lý thống nhất là kim chỉ nam cho các hoạt động ATLD trên phạm vi cả nước. Tuy nhiên việc thực thi hiệu quả lại phụ thuộc rất lớn vào địa phương.

Địa phương là nơi trực tiếp triển khai giám sát và điều chỉnh các quy định sao cho phù hợp với thực tiễn đa dạng của từng vùng, từng ngành nghề. Sự phối hợp giữa hai cấp thể hiện qua việc Trung ương hỗ trợ tập huấn, chuyển giao kỹ thuật đồng thời địa phương

chủ động cụ thể hóa, lồng ghép các chương trình quốc gia vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của mình.

Việc phối hợp còn thể hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành. Trung ương chỉ đạo, giám sát chung còn địa phương tổ chức các đoàn kiểm tra sâu sát để xử lý kịp thời các vi phạm đặc biệt tại các khu vực sản xuất có nguy cơ cao. Nhờ sự đồng bộ này các nguồn lực như kinh phí, nhân lực, thông tin được sử dụng một cách hiệu quả và thống nhất từ đó giảm thiểu tối đa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp giúp xây dựng một môi trường làm việc an toàn và văn minh cho mọi người lao động.

### **3.1.2. Về đào tạo và nhận thức**

#### *3.1.2.1. Đào tạo bắt buộc*

Trong bối cảnh kinh tế số và các tiêu chuẩn an toàn lao động ngày càng khắt khe quy định bắt buộc đào tạo an toàn lao động không chỉ là một yêu cầu pháp lý mà còn là nền tảng chiến lược cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và đối với người lao động đây là cơ hội được đầu tư vào năng lực cá nhân. Quy định 8 giờ đào tạo bắt buộc hàng năm là một yêu cầu pháp lý tối thiểu không chỉ là hình thức mà còn là lá chắn bảo vệ doanh nghiệp. Khoảng thời gian này giúp người lao động nắm vững các quy định cơ bản về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường. việc tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn này giúp giảm thiểu nguy cơ tai nạn, sự cố, đồng thời bảo vệ tổ chức khỏi các vấn đề pháp lý và bồi thường thiệt hại thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Quan trọng hơn 8 giờ là khoản đầu tư thông minh vào nguồn vốn con người và là cơ hội để cập nhật kiến thức chuyên môn giúp làm quen với công nghệ, quy trình vận hành mới để cải thiện kỹ năng mềm thiết yếu như làm việc nhóm, xử lý tình huống. Lao động được đào tạo bài bản sẽ tự tin và làm việc hiệu quả hơn giúp giảm thiểu sai sót và góp phần trực tiếp vào việc nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, dịch vụ của công ty.

Mục tiêu cao nhất của chương trình đào tạo là chuyển đổi kiến thức thành nhận thức và hành động thường nhật. Chương trình không chỉ cung cấp thông tin mà còn xây dựng một văn hóa làm việc an toàn, chuyên nghiệp có trách nhiệm. Khi mỗi cá nhân hiểu rõ vai trò phòng ngừa của mình họ sẽ chủ động thực hiện các biện pháp bảo hộ và báo cáo rủi ro. Chính sự nhận thức chủ động này biến công ty thành một môi trường làm việc bền vững, tích cực mang lại ít rủi ro hơn.

Việc tiếp thu kiến thức mới giúp người lao động thích ứng linh hoạt hơn với công nghệ và quy trình thay đổi từ đó nâng cao hiệu suất và giảm thiểu rủi ro mắc lỗi hoặc tai nạn. Nhận thức đúng đắn về các nguy cơ tiềm ẩn và cách xử lý chúng là yếu tố tiên quyết để đảm bảo an toàn cho chính bản thân và đồng nghiệp. Khoảng thời gian 8 giờ tối thiểu này dù khiêm tốn nhưng nó đóng vai trò then chốt trong việc củng cố và cập nhật kiến thức, đặc biệt là về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và các quy tắc nghiệp vụ cơ bản.

Về phía doanh nghiệp việc tuân thủ 8 giờ đào tạo hằng năm mang lại lợi ích kép tạo ra môi trường làm việc an toàn tuân thủ pháp luật và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Một đội ngũ được đào tạo bài bản sẽ làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp hơn giúp doanh nghiệp giảm thiểu chi phí phát sinh từ tai nạn lao động hoặc sự cố kỹ thuật.

### *3.1.2.2. Giáo dục nghề nghiệp*

Việc tích hợp an toàn lao động vào các chương trình giáo dục nghề nghiệp là một nhu cầu cấp thiết không chỉ là quy định pháp lý mà còn là nền tảng cho sự phát triển bền vững của nguồn nhân lực. An toàn lao động không phải là môn học lý thuyết suông mà là kỹ năng sống còn. Việc đào tạo bài bản giúp người lao động nhận diện và phòng ngừa rủi ro ngay từ khi mới bước vào nghề giảm thiểu tai nạn, bệnh nghề nghiệp. Điều này trực tiếp bảo vệ sức khỏe, tính mạng của cá nhân đồng thời giảm gánh nặng chi phí y tế và bồi thường cho doanh nghiệp và xã hội.

Chương trình cần được thiết kế lồng ghép kiến thức an toàn lao động một cách thực tiễn gắn liền với từng ngành nghề cụ thể. Yêu cầu người lao động thực hiện đúng quy trình an toàn ngay trong các buổi thực hành nghề nghiệp.

Ví dụ: đối với thợ hàn, thợ cơ khí khi sử dụng máy cắt kim loại cần nắm vững quy tắc thao tác máy an toàn kiểm tra an toàn vào quy trình vận hành máy, đảm bảo che chắn, đứng đúng vị trí, thao tác đúng quy trình và khóa máy khi bảo dưỡng.

Ví dụ: với công nhân xây dựng khi làm vào việc trên cao như lắp đặt giàn giáo cần kiểm tra độ bền giàn giáo, cách sử dụng dây đai an toàn và điểm neo cá nhân, lắp đặt lưới an toàn.

Phương pháp giảng dạy nên kết hợp lý thuyết với thực hành đưa ra các tình huống nguy hiểm giả định để học viên luyện tập cách nhận diện, phòng tránh và xử lý, diễn tập tình huống khẩn cấp giúp người học hình thành thói quen làm việc an toàn. Như vậy khi tích hợp an toàn lao động vào giáo dục nghề nghiệp sẽ giúp nâng cao chất lượng đầu ra

và tạo ra đội ngũ lao động có ý thức kỷ luật và trách nhiệm cao. Đối với doanh nghiệp đây là khoản đầu tư thông minh giúp tăng năng suất lao động, xây dựng văn hóa an toàn và nâng cao uy tín khả năng cạnh tranh trên thị trường.

### *3.1.2.3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người lao động*

Trong bối cảnh nền kinh tế và công nghệ phát triển nhanh chóng việc nâng cao nhận thức cho người lao động về quyền lợi, nghĩa vụ, an toàn lao động trở nên cấp thiết. Tuy nhiên các phương pháp tuyên truyền truyền thống thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận và tạo sự hấp dẫn cho đối tượng đa dạng này. Để khắc phục việc kết hợp sử dụng truyền thông số và ứng dụng di động là giải pháp then chốt mang lại hiệu quả vượt trội. Truyền thông số cho phép triển khai các chiến dịch tuyên truyền đa dạng sinh động và cá nhân hóa hơn. Thay vì các tài liệu dài dòng người lao động có thể tiếp cận thông tin qua video ngắn, podcast hoặc các buổi tương tác trực tiếp. Những nội dung này dễ lan truyền, dễ tiếp thu có thể được cập nhật tức thì. Đặc biệt ứng dụng di động đóng vai trò như một cổng thông tin tập trung và cá nhân hóa giúp người lao động có thể tiếp cận kiến thức về luật, an toàn trong doanh nghiệp mình đang làm, sức khỏe của bản thân mọi lúc, mọi nơi ngay trên điện thoại của mình. Người lao động có thể tham gia các bài kiểm tra, khảo sát hoặc trò chơi tương tác để kiểm tra và củng cố kiến thức. khi có ứng dụng di động người lao động có thể chủ động báo cáo sự cố, đề xuất cải tiến hoặc nhận thông báo khẩn cấp ngay lập tức. Ngoài ra tra cứu chính sách mới liên quan đến an toàn lao động và lịch đào tạo giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp cũng sẽ thuận tiện hơn.

Ứng dụng công nghệ số không chỉ giúp tiết kiệm chi phí, thời gian mà còn tạo ra một kênh giao tiếp hai chiều giúp nhà quản lý nắm bắt được nhu cầu và mức độ hiểu biết của người lao động để điều chỉnh nội dung tuyên truyền kịp thời. Việc tích hợp truyền thông số và ứng dụng di động vào công tác tuyên truyền là một bước đi chiến lược nó thể hiện sự chủ động và hiện đại của doanh nghiệp. Phương pháp này không chỉ đơn thuần là truyền tải thông tin mà còn là tạo ra một văn hóa học hỏi liên tục và an toàn trong môi trường lao động. Chỉ khi nội dung trở nên dễ tiếp cận, hấp dẫn liên quan trực tiếp đến công việc hàng ngày thì nhận thức của người lao động mới được nâng cao bền vững góp phần thúc đẩy triển chung của tổ chức.

### **3.1.3. Về kỹ thuật và công nghệ**

#### *3.1.3.1. Trang bị công nghệ hiện đại*

Trong kỷ nguyên cách mạng công nghiệp 4.0 chuyển đổi số là một xu hướng không thể đảo ngược lan tỏa mạnh mẽ đến mọi ngành nghề bao gồm cả lĩnh vực an toàn lao động. Các tổ chức ngày nay nhận thức rõ rằng việc đánh giá nhận diện nguy cơ và quản lý rủi ro một cách hiệu quả không chỉ là trách nhiệm pháp lý mà còn là chìa khóa để nâng cao năng suất hoạt động và đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động. Bên cạnh các phương pháp truyền thống sự xuất hiện của các công nghệ đột phá như trí tuệ nhân tạo AI, internet vạn vật iot, dữ liệu lớn big data đang tạo ra những cơ hội chưa từng có trong việc đánh giá và kiểm soát rủi ro tại nơi làm việc. Những công nghệ này hứa hẹn một sự thay đổi toàn diện giúp công tác an toàn lao động trở nên chủ động và hiệu quả hơn<sup>253</sup>.

Internet vạn vật iot có chức năng sử dụng cảm biến để giám sát liên tục môi trường làm việc như nhiệt độ, độ ẩm, khí độc, tiếng ồn, v.v. và các chỉ số sinh lý của người lao động như nhịp tim, nhiệt độ cơ thể, mệt mỏi, căng thẳng. Lợi ích của công nghệ này giúp cảnh báo sớm các nguy cơ tức thời như sốc nhiệt, rò rỉ hóa chất hoặc các dấu hiệu bất thường về sức khỏe giúp đưa ra cảnh báo kịp thời<sup>254</sup>.

Trí tuệ nhân tạo AI có chức năng phân tích khối lượng lớn dữ liệu để dự đoán rủi ro tiềm ẩn và chuyển từ quản lý thụ động sang chủ động, lợi ích mà công nghệ này mang lại là giúp giám sát liên tục quá trình làm việc, phát hiện sai sót thao tác, hành vi không an toàn hoặc các dấu hiệu bất thường qua camera, cảnh báo ngay lập tức để ngăn ngừa tai nạn<sup>255</sup>.

Điện toán đám mây là công cụ với chức năng hỗ trợ lưu trữ, chia sẻ và truy cập dữ liệu an toàn lao động. Phân tích dữ liệu lớn big data sử dụng những dữ liệu này. Lợi ích từ công nghệ này giúp phát hiện xu hướng, mô hình rủi ro và dự báo các mối nguy có thể xảy ra. cung cấp cơ sở chính xác để đưa ra các quyết định sáng suốt cân bằng giữa năng suất và an toàn<sup>256</sup>.

Việc ứng dụng công nghệ 4.0 như AI, iot, big data đã mở ra kỷ nguyên mới cho công tác dự báo và phòng ngừa tai nạn lao động. Bằng cách phân tích dữ liệu chuyên sâu

---

<sup>253</sup> <https://vnniosh.vn/tich-hop-cong-nghe-so-trong-danh-gia-nhan-dien-nguy-co-rui-ro-an-toan-ve-sinh-lao-dong-xu-huong-tat-yeu-nam-2025/>. Truy cập ngày 18.11.2025

<sup>254</sup> <https://vnniosh.vn/tich-hop-cong-nghe-so-trong-danh-gia-nhan-dien-nguy-co-rui-ro-an-toan-ve-sinh-lao-dong-xu-huong-tat-yeu-nam-2025/>. Truy cập ngày 18.11.2025

<sup>255</sup> <https://vnniosh.vn/tich-hop-cong-nghe-so-trong-danh-gia-nhan-dien-nguy-co-rui-ro-an-toan-ve-sinh-lao-dong-xu-huong-tat-yeu-nam-2025/>. Truy cập ngày 18.11.2025

<sup>256</sup> <https://vnniosh.vn/tich-hop-cong-nghe-so-trong-danh-gia-nhan-dien-nguy-co-rui-ro-an-toan-ve-sinh-lao-dong-xu-huong-tat-yeu-nam-2025/>. Truy cập ngày 18.11.2025

và thời gian thực các hệ thống thông minh không chỉ xác định được các rủi ro tiềm tàng mà còn cho phép đưa ra các biện pháp can thiệp kịp thời và chính xác. Điều này không chỉ giúp giảm thiểu đáng kể số vụ tai nạn mà còn góp phần xây dựng một môi trường làm việc an toàn bảo vệ tối đa sức khỏe và tính mạng của người lao động.

### *3.1.3.2. Thiết bị bảo hộ*

Việc trang bị thiết bị bảo hộ cá nhân đạt chuẩn quốc tế cho người lao động không chỉ là tuân thủ pháp luật mà còn là một biểu hiện cốt lõi của trách nhiệm và đạo đức kinh doanh. Trong môi trường làm việc tiềm ẩn nhiều rủi ro từ xây dựng, sản xuất thiết bị bảo hộ chính là lớp phòng vệ cuối cùng bảo vệ người lao động khỏi tai nạn, chấn thương nghề nghiệp và các yếu tố độc hại. Sử dụng thiết bị không đạt chuẩn có thể tạo ra cảm giác an toàn giả dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Ngược lại thiết bị đạt chuẩn quốc tế đã trải qua kiểm định nghiêm ngặt về chất lượng, độ bền và hiệu quả nhằm đảm bảo người lao động được che chắn một cách tối ưu. Đầu tư vào thiết bị bảo hộ chất lượng cao là đầu tư vào nguồn nhân lực giúp giảm thiểu chi phí phát sinh từ tai nạn lao động. Đó là chìa khóa để xây dựng một văn hóa an toàn bền vững, uy tín thể hiện sự chuyên nghiệp của doanh nghiệp trên trường quốc tế.

### *3.1.3.3. Kiểm định máy móc*

Việc kiểm định máy móc thiết bị định kỳ trong khoảng thời gian 6 tháng/lần cần được đề xuất như một yêu cầu bắt buộc và là giải pháp then chốt để đảm bảo an toàn lao động tại mọi cơ sở sản xuất, kinh doanh. Chu kỳ kiểm định 6 tháng/lần được đặt ra dựa trên thực tế về tần suất sử dụng và mức độ hao mòn của máy móc đặc biệt là các loại máy có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn như nồi hơi, bình chịu áp lực, cầu trục... luôn phải chịu tải trọng, nhiệt độ, áp suất cao. Nếu không được kiểm tra và đánh giá thường xuyên các lỗi tiềm ẩn như hỏng hóc hệ thống phanh, van an toàn bị vô hiệu hóa sẽ tích tụ khi vượt ngưỡng chịu đựng và có thể gây ra tai nạn thảm khốc bất cứ lúc nào dẫn đến thiệt hại về người và tài sản không thể nào bù đắp được. Kiểm định định kỳ giúp phát hiện sớm những hư hỏng từ đó đưa ra các biện pháp sửa chữa kịp thời. Điều này không chỉ giữ cho máy móc hoạt động trong trạng thái an toàn tối ưu mà còn kéo dài tuổi thọ của thiết bị giảm thiểu thời gian chết do sự cố đột ngột, đảm bảo năng suất sản xuất được duy trì liên tục.

Đây không chỉ là việc tuân thủ các quy định pháp luật nghiêm ngặt mà còn là sự thể hiện trách nhiệm cao nhất của doanh nghiệp đối với tính mạng, sức khỏe của người lao động và sự ổn định của hoạt động sản xuất. Một môi trường làm việc an toàn sẽ tạo lòng

tin và động lực cho người lao động, góp phần tăng hiệu quả công việc. Ngược lại việc lơ là trì hoãn kiểm định không chỉ đối diện với nguy cơ bị phạt hành chính nặng nề mà còn đặt cả hoạt động sản xuất trước rủi ro pháp lý và danh tiếng to lớn nếu xảy ra tai nạn.

### **3.1.4. Tham gia của doanh nghiệp và người lao động**

#### *3.1.4.1. Văn hóa an toàn lao động*

Văn hóa an toàn lao động với việc thành lập hội đồng an toàn, vệ sinh lao động nội bộ là một bước quan trọng thể hiện sự tham gia của doanh nghiệp và người lao động trong công tác đảm bảo an toàn.

Căn cứ để thành lập hội đồng an toàn, vệ sinh lao động tại khoản 1 Điều 75 Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015 quy định:

*“1. Căn cứ vào quy mô, tính chất lao động, nguy cơ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, điều kiện lao động mà người sử dụng lao động thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở”<sup>257</sup>.*

#### **Vai trò của hội đồng an toàn, vệ sinh lao động nội bộ:**

Vai trò của hội đồng an toàn, vệ sinh lao động nội bộ căn cứ tại khoản 2 Điều 75 Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015.

Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động tham gia tư vấn, xây dựng nội quy, quy trình, kế hoạch và các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại cơ sở sản xuất, kinh doanh. Đề xuất, phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn lao động. Tổ chức đối thoại định kỳ với người lao động và kiến nghị các biện pháp khắc phục các nguy cơ mất an toàn lao động<sup>258</sup>.

Việc thành lập và duy trì hoạt động của hội đồng an toàn, vệ sinh lao động mang lại nhiều lợi ích góp phần xây dựng văn hóa an toàn thể hiện sự nghiêm túc của doanh nghiệp trong việc đặt sức khỏe và an toàn của người lao động lên hàng đầu. Người lao động thông qua đại diện công đoàn tham gia, đóng góp ý kiến chịu trách nhiệm chung về an toàn lao

---

<sup>257</sup> Khoản 1, Điều 75, Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, ban hành ngày 25 tháng 06 năm 2015. Truy cập ngày 19.11.2025

<sup>258</sup> Khoản 2, Điều 75, Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, ban hành ngày 25 tháng 06 năm 2015. Truy cập ngày 19.11.2025

động giúp phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề về tai nạn lao động hướng tới một môi trường làm việc an toàn hơn<sup>259</sup>.

#### *3.1.4.2. Báo cáo rủi ro qua ứng dụng*

Cần tạo ra một ứng dụng di động riêng dành cho các doanh nghiệp để báo cáo rủi ro tai nạn lao động là một bước tiến quan trọng trong công tác an toàn lao động hiện đại. Ứng dụng này cung cấp một kênh trực tiếp, nhanh chóng và dễ dàng để người lao động tại hiện trường có thể ghi nhận và thông báo ngay lập tức về các mối nguy hiểm và điều kiện làm việc không an toàn. Sự kịp thời là yếu tố then chốt thay vì quy trình giấy tờ phức tạp và chậm chạp chỉ cần vài thao tác trên điện thoại để chụp ảnh, quay video, mô tả và gửi báo cáo với thông tin vị trí chính xác. Điều này giúp đội ngũ quản lý an toàn có thể phản ứng nhanh chóng để khắc phục giúp giảm thiểu khả năng xảy ra tai nạn thực tế, hơn nữa việc số hóa báo cáo tạo ra một ngân hàng dữ liệu rủi ro chi tiết cho phép doanh nghiệp phân tích xu hướng và đưa ra các biện pháp phòng ngừa chiến lược hiệu quả hơn.

#### *3.1.4.3. Thưởng phạt cho người lao động khi tuân thủ hoặc vi phạm*

Chính sách thưởng phạt đóng vai trò cốt lõi trong việc xây dựng một môi trường làm việc hiệu quả và chuyên nghiệp. Đây không chỉ là công cụ quản lý mà còn là động lực kép thúc đẩy năng suất và duy trì kỷ luật. Việc khen thưởng kịp thời và xứng đáng cho những cá nhân tuân thủ xuất sắc nội quy hoàn thành vượt mức công việc hay có sáng kiến cải tiến như thưởng tiền, thăng chức, công nhận công khai sẽ tạo ra một tấm gương tích cực. Sự công nhận này không chỉ là phần thưởng vật chất mà còn là sự khích lệ tinh thần mạnh mẽ, khuyến khích những người lao động khác nỗ lực noi theo từ đó nâng cao chất lượng công việc chung.

Ngược lại việc áp dụng các hình thức kỷ luật phê bình, cảnh cáo, phạt trừ lương, thậm chí là sa thải đối với hành vi vi phạm nội quy, quy trình làm việc là tuyệt đối cần thiết. Hình phạt không nhằm mục đích trừng trị mà là để răn đe, giáo dục và quan trọng nhất là bảo vệ sự công bằng cho tập thể. Nó khẳng định rằng mọi cá nhân ở bất kể vị trí nào đều phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Một chính sách thưởng phạt minh bạch công bằng và nhất quán sẽ xây dựng lòng tin củng cố văn hóa tuân thủ và là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

---

<sup>259</sup> Khoản 2, Điều 75, Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, ban hành ngày 25 tháng 06 năm 2015. Truy cập ngày 19.11.2025

## **3.2. Kiến nghị hoàn thiện**

### **3.2.1. Đối với Chính phủ**

#### *3.2.1.1. Tăng ngân sách cho chương trình về an toàn lao động*

Kiến nghị tăng ngân sách quốc gia dành cho chương trình an toàn lao động lên không chỉ là một đề xuất về tài chính mà còn là một tuyên bố mạnh mẽ về cam kết bảo vệ nguồn nhân lực. Việc phân bổ ngân sách quốc gia sẽ giúp chính phủ xây dựng một hệ thống an toàn lao động toàn diện và hiện đại. Khoản ngân sách này có thể được sử dụng để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất, đầu tư vào nghiên cứu và ứng dụng công nghệ phòng ngừa tiên tiến, phổ cập các chương trình đào tạo an toàn lao động chuyên sâu đặc biệt trong các ngành công nghiệp và xây dựng. Môi trường làm việc an toàn là yếu tố cốt lõi để thu hút và giữ chân nhân tài, từ đó nâng cao chất lượng lao động và thúc đẩy phát triển bền vững. Chính phủ cần coi đây là khoản đầu tư sinh lời cao nhất vào phúc lợi xã hội và khả năng cạnh tranh kinh tế dài hạn của đất nước.

#### *3.2.1.2. Hợp tác quốc tế để chuyển giao công nghệ*

Tăng cường hợp tác quốc tế đặc biệt là thúc đẩy chuyển giao công nghệ từ tổ chức Lao động Quốc tế ILO là một kiến nghị then chốt để Chính phủ Việt Nam hoàn thiện chính sách lao động và xã hội trong bối cảnh hội nhập sâu rộng. Công nghệ ở đây không chỉ là thiết bị hay phần mềm mà là hệ thống tri thức, phương pháp quản lý tiên tiến và tiêu chuẩn quốc tế về an toàn lao động, quan hệ lao động và an sinh xã hội.

Việc tiếp nhận các mô hình và kinh nghiệm chuẩn mực này giúp nâng cao đáng kể năng lực quản trị nhà nước trong lĩnh vực lao động đảm bảo tính đồng bộ và minh bạch. Quan trọng hơn nó cho phép Việt Nam nhanh chóng nội luật hóa và thực thi hiệu quả các Công ước ILO đã phê chuẩn từ đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng suất lao động quốc gia. Đây là yếu tố quyết định để hàng hóa Việt Nam đáp ứng các yêu cầu khắt khe về trách nhiệm xã hội và chuỗi cung ứng bền vững từ các thị trường lớn. Do đó Chính phủ cần xây dựng lộ trình cụ thể để biến cam kết hợp tác quốc tế thành sức bật thực tiễn cho sự phát triển bền vững của đất nước đảm bảo quyền lợi hài hòa cho cả người lao động và doanh nghiệp.

#### *3.2.1.3. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ*

Đề xuất tài trợ thiết bị bảo hộ cho các doanh nghiệp nhỏ là một kiến nghị hoàn toàn hợp lý và cấp thiết đóng vai trò then chốt trong việc củng cố nền tảng kinh tế quốc gia. Doanh nghiệp nhỏ thường phải đối mặt với khó khăn về vốn khiến việc đầu tư vào các thiết

bị bảo hộ lao động chất lượng cao trở nên xa xỉ. Việc hỗ trợ tài chính cho các thiết bị này không chỉ là trách nhiệm xã hội mà còn là một chiến lược kinh tế thông minh nó trực tiếp bảo vệ sức khỏe của người lao động và khách hàng, đảm bảo môi trường làm việc an toàn từ đó giảm thiểu nguy cơ gián đoạn hoạt động do tai nạn hoặc dịch bệnh. Sự ổn định trong hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ sẽ duy trì chuỗi cung ứng và nguồn thu nhập góp phần vào sự phục hồi và phát triển bền vững của nền kinh tế chung. Khoản tài trợ này cần được nhìn nhận như một khoản đầu tư dài hạn chứ không phải là một chi phí đơn thuần.

### **3.2.2. Đối với doanh nghiệp**

#### *3.2.2.1. Đầu tư an toàn lao động*

Đầu tư ngân sách hàng năm vào an toàn lao động không chỉ là tuân thủ pháp luật mà còn là một quyết định chiến lược mang lại lợi ích cho doanh nghiệp. Về mặt nhân sự việc xây dựng một môi trường làm việc an toàn là yếu tố then chốt giúp bảo vệ sức khỏe, tính mạng người lao động, tạo sự an tâm và động lực để họ tập trung và cống hiến tối đa cho công việc. Doanh nghiệp được khuyến nghị nên dành từ 2% đến 3% ngân sách hàng năm để đầu tư vào lĩnh vực này.

Việc phân bổ ngân sách này đảm bảo các hoạt động phòng ngừa tai nạn, trang bị bảo hộ, huấn luyện chuyên sâu, cải thiện môi trường làm việc được thực hiện một cách đầy đủ và nghiêm túc. Lợi ích nhãn tiền là giảm thiểu rủi ro tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người lao động. Hơn nữa một môi trường làm việc an toàn, lành mạnh sẽ nâng cao tinh thần và sự gắn kết của nhân viên, thu hút và giữ chân nhân tài. Về lâu dài đây là cách doanh nghiệp xây dựng uy tín thương hiệu và hình ảnh trách nhiệm, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và tuân thủ pháp luật.

#### *3.2.2.2. Bảo hiểm tai nạn lao động*

Việc áp dụng bảo hiểm tai nạn lao động một cách toàn diện cho mọi người lao động trong doanh nghiệp là một chính sách tiến bộ và nhân văn phản ánh trách nhiệm xã hội cao của đơn vị sử dụng lao động. Đây là sự bảo đảm vững chắc về mặt an sinh xã hội cho người lao động ở bất kể vị trí hay tính chất công việc mọi cá nhân đều có nguy cơ gặp rủi ro. Bảo hiểm tai nạn lao động sẽ là điểm tựa tài chính giúp hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh và phục hồi sức khỏe để bù đắp thu nhập khi không may tai nạn xảy ra giúp người lao động và gia đình họ vượt qua khó khăn. Đối với doanh nghiệp việc thực hiện chế độ bảo hiểm toàn diện không chỉ là tuân thủ pháp luật mà còn là giải pháp chia sẻ rủi ro hiệu quả. Nó giúp doanh nghiệp giảm bớt gánh nặng tài chính lớn khi xảy ra tai nạn nghiêm trọng đồng thời thể hiện

sự quan tâm sâu sắc đến người lao động, chính sách này góp phần xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp. Người lao động an tâm cống hiến từ đó thúc đẩy năng suất và sự ổn định, phát triển bền vững của doanh nghiệp. Bảo hiểm tai nạn lao động toàn diện không chỉ bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động mà còn là yếu tố then chốt củng cố uy tín và sức mạnh nội tại của doanh nghiệp.

### 3.2.2.3. Hợp tác công đoàn

Doanh nghiệp hợp tác với công đoàn là một chiến lược then chốt giúp doanh nghiệp xây dựng cơ chế giám sát nội bộ hiệu quả và bền vững. Công đoàn với vai trò đại diện cho quyền lợi của người lao động không chỉ là đối tác đàm phán mà còn là một kênh thông tin quý giá độc lập trong nội bộ tổ chức. Sự tham gia của công đoàn vào quá trình giám sát giúp phát hiện sớm các vấn đề như vi phạm quy tắc lao động như thiếu công bằng trong doanh nghiệp hay lãng phí tài nguyên. Họ có thể cung cấp góc nhìn từ thực tế sản xuất điều mà các cấp quản lý đôi khi bỏ sót. Khi công đoàn và doanh nghiệp cùng phối hợp thay vì đối đầu sẽ tạo ra một môi trường làm việc minh bạch và tin cậy hơn.

## 3.2.3. Đối với người lao động và công đoàn

### 3.2.3.1. Vai trò công đoàn

Công đoàn giữ vai trò thiết yếu trong doanh nghiệp hoạt động như cầu nối cân bằng lợi ích giữa người lao động và ban lãnh đạo. Sự hiện diện của họ là bảo chứng quan trọng cho môi trường làm việc công bằng và minh bạch. Vai trò cốt lõi của công đoàn là tăng cường giám sát, họ đảm bảo doanh nghiệp tuân thủ nghiêm ngặt Luật Lao động đặc biệt là các quy định về giờ làm, tiền lương và an toàn lao động. Bên cạnh đó công đoàn là kênh phản hồi tập thể chính thức và đáng tin cậy. Người lao động thông qua công đoàn để chuyển tải các kiến nghị thắc mắc về chính sách một cách có hệ thống. Điều này không chỉ giúp giải quyết vấn đề cá nhân kịp thời mà còn thúc đẩy đối thoại, cải thiện chính sách nhân sự dựa trên ý kiến đóng góp thực tế từ người lao động tránh các mâu thuẫn leo thang<sup>260</sup>.

### 3.2.3.2. Quỹ hỗ trợ cho người lao động

Doanh nghiệp cần có quỹ hỗ trợ cho người lao động bị tai nạn lao động, đây là một cơ chế thiết yếu không chỉ mang ý nghĩa tài chính mà còn là biểu hiện sâu sắc của trách

---

<sup>260</sup> <https://quatangcongdoan.com.vn/cong-doan-viet-nam-la-gi/#:~:text=C%C3%B4ng%20%C4%91o%C3%A0n%20l%C3%A0%20t%E1%BB%95%20ch%E1%BB%A9c%20ch%C3%ADnh%20tr%E1%BB%8B%20%E2%80%93,c%C3%A1c%20ho%E1%BA%A1t%20%C4%91%E1%BB%99ng%20ph%C3%B4i%20h%E1%BB%A3i%20cho%20%C4%91o%C3%A0n%20vi%C3%AAn>. Truy cập ngày 20.11.2025

nhiệm xã hội và văn hóa nhân văn trong doanh nghiệp. Tai nạn lao động gây ra những tổn thất nặng nề về sức khỏe, tính mạng cho người lao động đồng thời đẩy gia đình họ vào hoàn cảnh khó khăn về kinh tế và tinh thần. Sự hiện diện của quỹ hỗ trợ chính là chiếc phao cứu sinh kịp thời đảm bảo các nạn nhân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ y tế, chi phí phục hồi chức năng và ổn định cuộc sống sau biến cố mà không phải chịu gánh nặng tài chính quá lớn. Hơn thế quỹ còn thể hiện sự trân trọng và cam kết của doanh nghiệp đối với phúc lợi của nhân viên. Khi người lao động biết rằng họ sẽ được bảo vệ và chăm sóc tận tâm khi rủi ro xảy ra lòng trung thành và tinh thần làm việc của họ sẽ được củng cố góp phần xây dựng một môi trường làm việc tích cực và đáng tin cậy.

### **3.3. Hướng nghiên cứu tiếp theo**

#### **3.3.1. Đánh giá hiệu quả giải pháp**

##### *3.3.1.1. Đo lường tai nạn lao động sau năm 2025*

Các chương trình đào tạo chuyên sâu cùng việc trang bị thiết bị bảo hộ cá nhân tốt hơn cùng với sự siết chặt trong việc thi hành quy định đã góp phần giảm thiểu đáng kể các tai nạn lao động nhỏ và nâng cao nhận thức chung của người lao động. Hiệu quả rõ nhất là sự thay đổi từ thái độ thụ động sang chủ động báo cáo các mối nguy tiềm ẩn, tạo ra một môi trường làm việc minh bạch hơn. Tuy nhiên để trả lời cho câu hỏi liệu tai nạn lao động có tiếp tục giảm sau năm 2025 hay không câu trả lời là có thể nhưng đòi hỏi sự cam kết không ngừng và một chiến lược cải tiến mới. Tiếp tục cải thiện không chỉ là lặp lại những gì đang làm. Sau năm 2025 giải pháp cần tập trung vào chiều sâu hơn, đặc biệt là việc áp dụng công nghệ như AI, iot trong giám sát rủi ro và chuyển đổi từ an toàn dựa trên tuân thủ sang an toàn chủ động.

Nếu chúng ta duy trì đầu tư vào công nghệ và dữ liệu phân tích chuyên sâu về nguyên nhân gốc rễ và đặc biệt là sự thay đổi hành vi ở mọi cấp bậc quản lý và người lao động, xu hướng giảm tai nạn lao động sẽ được củng cố. An toàn lao động là một hành trình liên tục không có điểm dừng và việc giảm thiểu tai nạn sau năm 2025 phụ thuộc vào mức độ đổi mới và sự kiên định trong chiến lược của doanh nghiệp.

##### *3.3.1.2. So sánh hiệu quả giữa các ngành*

#### **Hiệu quả giải pháp an toàn lao động trong ngành xây dựng:**

Việc áp dụng các giải pháp an toàn lao động trong ngành xây dựng mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc giảm thiểu tai nạn lao động vốn thường nghiêm trọng trong ngành

này. Các biện pháp như sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân chất lượng cao như mũ bảo hộ, dây đai an toàn và huấn luyện định kỳ về giúp giảm đáng kể các vụ ngã từ độ cao. Sự tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc an toàn còn giúp cải thiện tiến độ thi công do giảm thời gian gián đoạn vì tai nạn đồng thời nâng cao uy tín của nhà thầu. Chi phí đầu tư ban đầu cho an toàn lao động được bù đắp nhanh chóng bằng việc giảm chi phí bồi thường, viện phí và thiệt hại tài sản.

### **Hiệu quả giải pháp an toàn lao động trong ngành công nghiệp:**

Trong môi trường công nghiệp sản xuất, chế tạo giải pháp an toàn lao động sẽ tập trung vào việc bảo vệ người lao động khỏi các mối nguy hiểm từ máy móc, hóa chất, tiếng ồn. Áp dụng các quy trình để bảo trì máy móc, hệ thống thông gió, hút bụi cùng với việc cung cấp kính bảo hộ và nút tai chống ồn có vai trò giảm thiểu bệnh nghề nghiệp như mất thính lực, bệnh hô hấp. Hiệu quả còn thể hiện ở việc tăng năng suất lao động do công nhân yên tâm làm việc trong môi trường an toàn và ít xảy ra sự cố kỹ thuật. Việc tuân thủ tiêu chuẩn an toàn giúp doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu pháp lý tránh bị phạt và duy trì hoạt động liên tục.

### **Hiệu quả giải pháp an toàn lao động trong ngành nông nghiệp:**

Mặc dù thường bị xem nhẹ nhưng giải pháp an toàn lao động trong nông nghiệp cũng cực kỳ quan trọng đặc biệt với các rủi ro từ máy móc nông nghiệp, hóa chất bảo vệ thực vật và điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Việc huấn luyện sử dụng máy kéo và thiết bị cắt an toàn, sử dụng đúng cách thiết bị bảo hộ khi phun thuốc trừ sâu và cải thiện điều kiện vệ sinh giúp giảm thương tích do tai nạn máy móc và ngộ độc hóa chất. Hiệu quả dài hạn là việc cải thiện sức khỏe lâu dài của người nông dân thông qua việc tuân thủ các quy định về sử dụng hóa chất. Các giải pháp đơn giản nhưng hiệu quả giúp bảo vệ nguồn nhân lực chủ chốt trong ngành này.

#### *3.3.1.3. Đánh giá chi phí, lợi ích của giải pháp*

Việc triển khai các giải pháp an toàn lao động đòi hỏi doanh nghiệp phải đối mặt với bài toán cân bằng giữa chi phí đầu tư ban đầu và lợi ích lâu dài. Về mặt chi phí các khoản đầu tư ban đầu là đáng kể bao gồm mua sắm trang thiết bị bảo hộ cá nhân, lắp đặt công nghệ giám sát tiên tiến, tổ chức các khóa huấn luyện chuyên sâu định kỳ cho người lao động. Ngoài ra còn có chi phí duy trì hệ thống, nâng cấp thiết bị, thời gian ngừng sản xuất tạm thời để triển khai quy trình mới.

Những khoản chi phí này được coi là đầu tư bắt buộc và mang lại lợi ích vượt trội. Lợi ích cốt lõi nhất là giảm thiểu tối đa các vụ tai nạn tránh chấn thương và tử vong qua đó bảo vệ sức khỏe và sinh mạng của người lao động. Về mặt tài chính việc giảm thiểu tai nạn giúp tiết kiệm đáng kể chi phí bồi thường, bảo hiểm lao động, án phạt hành chính do vi phạm quy định và chi phí thay thế nhân sự.

### **3.3.2. Nghiên cứu chuyên sâu**

#### *3.3.2.1. Tai nạn lao động trong nền kinh tế số*

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ và mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng kinh tế số đã mang lại nhiều cơ hội việc làm linh hoạt nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức đáng kể đối với công tác an toàn lao động. Khái niệm tai nạn lao động trong bối cảnh này không chỉ gói gọn trong các sự cố vật lý tại nhà máy hay công trường truyền thống mà còn mở rộng sang các rủi ro về tâm lý và sức khỏe xuất phát từ môi trường làm việc số và mô hình lao động mới.

Người lao động trong kinh tế số thể hiện rõ nhất ở nhóm lao động tự do như tài xế công nghệ, người giao hàng. Mặc dù công việc của họ ít liên quan đến máy móc công nghiệp nặng nhưng họ lại phải đối mặt với các nguy cơ đặc thù như đối với tài xế và shipper tai nạn giao thông là nguy cơ hàng đầu do áp lực thời gian, quãng đường di chuyển và thời gian làm việc kéo dài. Việc phải chịu áp lực đánh giá từ khách hàng và nỗi lo về việc bị hệ thống ngắt kết nối hoặc giảm đơn hàng gây ra căng thẳng, lo âu, kiệt sức và rối loạn giấc ngủ. Đây là những hình thức tai nạn lao động về tinh thần cần được nhìn nhận nghiêm túc.

Để giảm thiểu tai nạn lao động trong nền kinh tế số cần có một cách tiếp cận mới trong quản lý rủi ro và chính sách pháp lý. Các nền tảng cần xem xét lại thuật toán quản lý để giảm áp lực hiệu suất đồng thời cung cấp các chương trình hỗ trợ sức khỏe tinh thần, tư vấn tâm lý cho người lao động. Bản thân công nghệ số cũng có thể là đòn bẩy để đảm bảo an toàn hơn thông qua việc sử dụng các thiết bị giám sát sức khỏe để cảnh báo rủi ro và thực hiện các chương trình huấn luyện an toàn lao động trực tuyến linh hoạt.

#### *3.3.2.2. Tác động của công nghệ 4.0 đến an toàn lao động*

Về mặt tích cực công nghệ 4.0 là một công cụ mạnh mẽ giúp nâng cao khả năng phòng ngừa rủi ro. Hệ thống robot và tự động hóa cho phép thay thế con người thực hiện các nhiệm vụ trong môi trường nguy hiểm như xử lý hóa chất độc hại, làm việc ở độ cao hoặc nhiệt độ khắc nghiệt từ đó giảm thiểu đáng kể số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng.

Đặc biệt các thiết bị iot có thể liên tục theo dõi tình trạng sức khỏe của người lao động như nhịp tim, mức độ mệt mỏi và điều kiện vận hành của máy móc như rung lắc của máy hoặc quá nhiệt. Dữ liệu này được AI phân tích để đưa ra cảnh báo tức thì cho phép can thiệp trước khi sự cố xảy ra.

Tuy nhiên sự hội nhập công nghệ cũng phát sinh các thách thức không thể bỏ qua. Việc tương tác liên tục với máy móc tự động hóa có thể làm tăng các rủi ro về căng thẳng tâm lý do áp lực giám sát hiệu suất liên tục, sự phụ thuộc vào hệ thống kết nối đặt ra vấn đề an ninh mạng nếu hệ thống bị tấn công hoặc gặp trục trặc kỹ thuật nó có thể gây ra hậu quả thảm khốc. Sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ đòi hỏi người lao động phải liên tục nâng cấp kỹ năng để vận hành thiết bị an toàn.

### *3.3.2.3. Rủi ro tai nạn lao động ở lao động tự do*

Lao động tự do đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế nhưng lại đối mặt với rủi ro tai nạn lao động cao và sự bảo vệ yếu kém. Khác với người lao động chính thức được luật pháp và hợp đồng bảo vệ nhóm lao động này thường xuyên phải làm việc trong môi trường không có các quy trình, tiêu chuẩn bảo hộ bắt buộc. Rủi ro này không chỉ là vấn đề cá nhân mà còn là một thách thức xã hội cần được quan tâm.

Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này là do tính chất công việc linh hoạt và việc tự chịu trách nhiệm về môi trường làm việc. Nhiều người lao động tự do làm các công việc nặng nhọc nguy hiểm như xây dựng, giao hàng hoặc sửa chữa, nơi họ phải tự trang bị đồ bảo hộ nếu có và thường xuyên bỏ qua các bước an toàn để tăng tốc độ và năng suất. Hơn nữa việc thiếu sự giám sát từ một đơn vị chủ quản cụ thể khiến họ dễ bị tổn thương hơn.

Hậu quả của tai nạn lao động đối với nhóm này đặc biệt nghiêm trọng. Khi xảy ra rủi ro họ hoàn toàn tự chi trả chi phí y tế không nhận được trợ cấp hay bảo hiểm bù đắp thu nhập dẫn đến mất khả năng lao động và rơi vào cảnh khó khăn tài chính. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến bản thân người lao động mà còn kéo theo gánh nặng cho gia đình và hệ thống an sinh xã hội.

Để giảm thiểu rủi ro cần có các giải pháp đồng bộ và trước hết cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của an toàn lao động trong cộng đồng lao động tự do thông qua các chương trình đào tạo đơn giản dễ tiếp cận. Quan trọng hơn nhà nước và các tổ chức xã hội

cần nghiên cứu và triển khai các gói bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp tự nguyện với chi phí hợp lý và phù hợp với đặc thù công việc của họ. Chỉ khi đảm bảo được mạng lưới an sinh tối thiểu người lao động tự do mới có thể yên tâm làm việc và cống hiến giảm bớt gánh nặng về sau cho toàn xã hội.

## KẾT LUẬN

Qua việc phân tích sâu sắc thực trạng tai nạn lao động tại Việt Nam đã làm rõ tai nạn lao động là một thách thức dai dẳng đòi hỏi sự can thiệp toàn diện và cấp bách từ mọi cấp độ. Dù nền kinh tế đã đạt được nhiều thành tựu vượt bậc song gánh nặng về tai nạn lao động vẫn đang âm thầm cản trở quá trình phát triển bền vững và làm suy giảm nguồn nhân lực quý giá của đất nước. Thực trạng cho thấy vẫn tập trung chủ yếu ở các ngành nghề có rủi ro cao như xây dựng, khai khoáng, xuất phát từ các nguyên nhân cốt lõi bao gồm ý thức tuân thủ pháp luật lỏng lẻo và năng lực quản lý an toàn hạn chế cũng như sự thiếu hụt đầu tư vào công nghệ bảo hộ và giám sát.

Hậu quả của tai nạn lao động không chỉ dừng lại ở con số thống kê về thương vong hay thiệt hại vật chất. Nó kéo theo những hệ lụy xã hội phức tạp từ việc mất đi nguồn thu nhập chính của gia đình và gây gánh nặng cho hệ thống y tế và an sinh xã hội cho đến việc làm xói mòn lòng tin của người lao động vào môi trường làm việc. Việc cải thiện an toàn lao động vì thế không còn là một lựa chọn mà là một trách nhiệm pháp lý bắt buộc. Để kiến tạo một môi trường làm việc an toàn cần một chuỗi các giải pháp cải thiện dựa trên ba trụ cột chính.

Phải hoàn thiện khung pháp lý và tăng cường chế tài, cần rà soát và sửa đổi các quy định pháp luật về an toàn lao động theo hướng cụ thể hóa trách nhiệm của người sử dụng lao động và tăng nặng các hình thức xử phạt hành chính thậm chí truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng. Việc này nhằm tạo ra sức răn đe mạnh mẽ buộc doanh nghiệp phải đặt an toàn lên hàng đầu.

Cần ứng dụng công nghệ và nâng cao năng lực quản lý như internet vạn vật iot, trí tuệ nhân tạo AI vào công tác giám sát an toàn từ xa. đồng thời xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu về quản lý rủi ro và đánh giá an toàn cho đội ngũ cán bộ, kỹ thuật viên nhằm hướng đến việc phòng ngừa chủ động thay vì khắc phục bị động.

Chính phủ và các tổ chức công đoàn và doanh nghiệp phải hợp tác chặt chẽ để thường xuyên giáo dục huấn luyện về an toàn để biến các quy tắc an toàn thành thói quen và giá trị cốt lõi trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Người lao động cần được trao quyền để tham gia giám sát và từ chối công việc có nguy cơ cao mà không sợ bị trả thù.

Tóm lại hành trình hướng tới mục tiêu không có tai nạn lao động đòi hỏi sự đồng thuận và nỗ lực bền bỉ của toàn xã hội đặc biệt là sự hợp tác chặt chẽ giữa Nhà nước, doanh

nghiệp và người lao động. Chỉ khi an toàn lao động được xem là yếu tố tiên quyết cho hiệu suất và là thước đo của kinh doanh văn minh Việt Nam mới có thể đảm bảo một môi trường làm việc chất lượng bảo vệ sức khỏe và tính mạng cho lực lượng lao động từ đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế và xã hội.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015
2. Nghị định 39/2016/NĐ-CP
3. Nghị định 44/2016/NĐ-CP
4. Nghị quyết 19/NQ-CP
5. Thông báo 653/TB-LĐTBXH
6. Thông báo 565/TB-LĐTBXH
7. Thông báo 834/TB-LĐTBXH
8. Thông báo 1229/TB-LĐTBXH
9. Thông báo 1136/TB-LĐTBXH
10. Thông báo 630/TB-LĐTBXH
11. Thông báo 7170/TB-BNV
12. Công ước số 155
13. Công ước số 187
14. [https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen\\_nhan\\_khach\\_quan](https://laodongvietnam.vn/nguyen-nhan-dan-den-tai-nan-lao-dong/#Nguyen_nhan_khach_quan)
15. [https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15\\_do\\_thieu\\_sot\\_cua\\_nguoi\\_quan\\_ly\\_va\\_van\\_hanh](https://baovengayvadem.com/nguyen-nhan-gay-ra-tai-nan-lao-dong/#15_do_thieu_sot_cua_nguoi_quan_ly_va_van_hanh)
17. [https://antoannamviet.com/tai-nan-lao-dong-trong-xay-dung/#II\\_Phan\\_tich\\_cac\\_loai\\_tai\\_nan\\_thuong\\_gap\\_va\\_nguyen\\_nhan\\_dien\\_hinh](https://antoannamviet.com/tai-nan-lao-dong-trong-xay-dung/#II_Phan_tich_cac_loai_tai_nan_thuong_gap_va_nguyen_nhan_dien_hinh)
18. [https://adobus.com.vn/tai-nan-thuong-gap-trong-nganh-gia-cong-co-khi.html#Nguon\\_goc\\_moi\\_nguy\\_hiem\\_trong\\_gia\\_cong\\_co\\_khi](https://adobus.com.vn/tai-nan-thuong-gap-trong-nganh-gia-cong-co-khi.html#Nguon_goc_moi_nguy_hiem_trong_gia_cong_co_khi)
19. <https://dantri.com.vn/lao-dong-viec-lam/an-toan-lao-dong-trong-nong-nghiep-nhin-tu-giai-phap-phoi-hop-cua-3-bo-20220717160416505.htm>
20. <https://rdsic.edu.vn/blog/toan/tinh-chat-dac-biet-cua-tam-giac-heinrich-vi-cb.html#0>  
<https://luatvietnam.vn/lao-dong-tien-luong/an-toan-lao-dong-la-gi-562-95949-article.html>
21. <https://antoanvn.com.vn/tai-nan-lao-dong-nguyen-nhan-hau-qua-va-giai-phap-phong-ngua/#:~:text=Tai%20n%E1%BA%A1n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng%20%C3%A0%20s%E1%BB%B1%20c%E1%BB%91%20x%E1%BA%A3y,tu%C3%A2n%20t%E1%BB%A7%20quy%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%20an%20to%C3%A0n%20lao%20%C4%91%E1%BB%99ng>

22. <https://www.osha.gov/sites/default/files/publications/3453-B-at-a-glance-vietnamese.pdf>
23. [https://en.wikipedia.org/wiki/European\\_Agency\\_for\\_Safety\\_and\\_Health\\_at\\_Work](https://en.wikipedia.org/wiki/European_Agency_for_Safety_and_Health_at_Work)
24. <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2024/>
25. <https://www.nso.gov.vn/bai-top/2025/04/mot-so-net-chinh-thi-truong-lao-dong-quy-i-nam-2025/>
26. <https://luatminhkhue.vn/co-cau-nganh-structure-of-industry-lagi.aspx#:~:text=Sau%20h%C6%A1n%2030%20n%C4%83m%20%C4%91%E1%BB%95i%20m%E1%BB%9Bi%2C%20c%C6%A1%20c%E1%BA%A5u,c%C3%B4ng%20nghi%E1%BB%87p%20v%C3%A0%20ph%C3%A1t%20tri%E1%BB%83n%20ng%C3%A0nh%20d%E1%BB%8Bch%20v%E1%BB%A5>
27. <https://baochinhphu.vn/phat-dong-thang-cong-nhan-va-thang-hanh-dong-ve-an-toan-ve-sinh-lao-dong-nam-2025-102250426102439756.htm>
28. <https://vietnamnet.vn/en/economic-losses-from-workplace-accidents-increase-by-1-billion-2376372.html>
29. [https://en.wikipedia.org/wiki/List\\_of\\_countries\\_by\\_rate\\_of\\_fatal\\_workplace\\_accidents](https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_countries_by_rate_of_fatal_workplace_accidents)
30. <https://www.youfactors.com/statistics/how-many-people-die-at-work-each-year-2024-edition>
31. <https://safetyware.com/workplace-safety-in-vietnam-rising-risks-stricter-rules-and-smart-solutions>
32. <https://portal.jp-mirai.org/vi/work/s/work-in-japan/rosai>
33. [https://moh.gov.vn/web/phong-chong-benh-nghe-nghiep/thong-tin-hoat-dong/-/asset\\_publisher/xjpQsFUZRw4q/content/mo-hinh-an-toan-ve-sinh-lao-ong-toan-dien-kinh-nghiem-singapore-va-viet-nam?inheritRedirect=false](https://moh.gov.vn/web/phong-chong-benh-nghe-nghiep/thong-tin-hoat-dong/-/asset_publisher/xjpQsFUZRw4q/content/mo-hinh-an-toan-ve-sinh-lao-ong-toan-dien-kinh-nghiem-singapore-va-viet-nam?inheritRedirect=false)
34. <https://vnniosh.vn/tich-hop-cong-nghe-so-trong-danh-gia-nhan-dien-nguy-co-rui-ro-an-toan-ve-sinh-lao-dong-xu-huong-tat-yeu-nam-2025/>